



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

SỔ TAY CÁN BỘ ĐOÀN CƠ SỞ



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

**SỔ TAY
CÁN BỘ ĐOÀN
CƠ SỞ**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Thành viên

TS. NGUYỄN AN TIÊM

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

TS. Lê Văn Cầu

SỔ TAY CÁN BỘ ĐOÀN CƠ SỞ

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ
QUỐC GIA - SỰ THẬT**

**NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN**

HÀ NỘI - 2012

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Sau hơn 25 năm đổi mới và phát triển đất nước, nhất là sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa VII), tình hình thanh niên và công tác thanh niên đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Một trong những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo là xây dựng một thế hệ thanh niên thời kỳ mới có đạo đức, có tri thức, sức khỏe và tư duy phát triển năng động; tiếp nối truyền thống hào hùng của dân tộc, của Đảng, nêu cao lòng yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, tình nguyện vì cộng đồng; sống có trách nhiệm, có ý chí vươn lên, mong muốn được cống hiến và trưởng thành, làm giàu chính đáng, góp phần đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Tuy nhiên, trong thanh niên và phong trào thanh niên vẫn còn không ít hạn chế, thiếu sót và khuyết điểm. Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, thanh niên nước ta đang đứng trước nhiều cơ hội mới và cả những thách thức mới. Chính vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ Đoàn, lực lượng nòng cốt của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có một ý nghĩa quan trọng và mang tính cấp thiết.

Người cán bộ Đoàn trong thời kỳ mới bên cạnh bầu nhiệt huyết, lòng nhiệt tình, say mê với công việc, còn

cần phải có những kiến thức, hiểu biết sâu rộng về vai trò, trách nhiệm và sứ mạng đầy vinh quang mà tổ chức Đoàn giao phó, đồng thời nắm vững các kỹ năng, kỹ xảo trong tổ chức, điều hành các hoạt động của Đoàn tại cơ sở. Xuất phát từ thực tiễn đó, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Thanh niên xuất bản cuốn sách ***Sổ tay cán bộ Đoàn cơ sở*** trong khuôn khổ Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn năm 2012. Cuốn sách cung cấp cho các cán bộ, đoàn viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội, tập trung vào các vấn đề quan trọng như: những vấn đề cơ bản về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, về Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các nguyên tắc về tổ chức hoạt động, bầu cử của Đoàn; những vấn đề cơ bản về đoàn viên; phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn cơ sở; kỹ năng tổ chức trò chơi thanh niên; giới thiệu một số trò chơi tập thể; một số bài hát nghi lễ và sinh hoạt Đoàn; một số bài hát vui trong sinh hoạt, giao lưu... Cuốn sách thực sự sẽ trở thành một cuốn cẩm nang cần thiết và bổ ích cho mỗi cán bộ Đoàn cơ sở trong quá trình triển khai công việc, giúp các đồng chí thực hiện tốt hơn vai trò, trách nhiệm của mình. Đồng thời, cuốn sách cũng sẽ góp phần làm giàu thêm hành trang công tác của mỗi cán bộ, đoàn viên...

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 10 năm 2012

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Phần 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I- NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

1. Khái niệm

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh bao gồm những thanh niên tiên tiến phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành lập ngày 26-3-1931.

2. Tính chất của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Một là, tính chính trị:

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do

Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Mục đích, lý tưởng của Đoàn là phấn đấu theo mục đích, lý tưởng của Đảng. Đoàn là lực lượng kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng của Đảng; là đội dự bị tin cậy của Đảng và là tổ chức chính trị gần Đảng nhất. Đoàn là một tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên, là tổ chức cộng sản trẻ tuổi, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Hai là, tính tiên tiến:

Đây là tính chất để phân biệt đoàn viên và thanh niên, giữa tổ chức Đoàn với các tổ chức khác của thanh niên; thể hiện bản chất, tư tưởng của Đoàn, đó là vai trò của một đội quân xung kích cách mạng.

Ba là, tính quần chúng:

Đoàn là một tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên. Đoàn có nhiệm vụ đoàn kết tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên để giáo dục, rèn luyện thanh niên tiến bộ, trưởng thành và tổ chức các phong trào hành động cách mạng trong thanh niên.

3. Vị trí, vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là thành viên trong hệ thống chính trị, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong hệ thống chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo, Đoàn là một trong các tổ chức thành viên.

- Đối với Đảng: Đoàn hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, là đội dự bị tin cậy của Đảng, nguồn cung cấp cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng.

- Đối với Nhà nước: Đoàn là chỗ dựa vững chắc của Nhà nước trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đoàn phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức xã hội chăm lo giáo dục, đào tạo và bảo vệ thanh, thiếu niên, nhi đồng.

- Đối với các tổ chức xã hội của thanh niên và phong trào thanh niên: Đoàn giữ vai trò làm nòng cốt chính trị trong việc xây dựng tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các thành viên khác của Hội.

- Đối với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Đoàn giữ vai trò là người phụ trách xây dựng tổ chức Đội, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thiếu nhi; tạo điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính cho hoạt động của Đội.

4. Chức năng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Đoàn là đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam, bổ sung đảng viên, cán bộ cho Đảng, Nhà nước và các ngành. Đoàn luôn xác định nhiệm vụ của mình là tích cực tham gia xây dựng Đảng và là lực lượng kế tục trung thành sự nghiệp

cách mạng vẻ vang của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh; là đội quân xung kích cách mạng thực hiện đường lối chính trị của Đảng.

- Đoàn là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên: tạo môi trường đưa thanh niên vào các hoạt động giúp họ rèn luyện và phát triển nhân cách, năng lực của người lao động mới phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện nay.

- Đoàn là người đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tuổi trẻ. Chức năng này khẳng định rõ tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức của thanh niên, vì thanh niên.

- Đoàn phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; là lực lượng nòng cốt chính trị trong phong trào thanh niên và trong các tổ chức thanh niên Việt Nam.

5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, được thể hiện như sau:

- Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn đều do bầu cử lập ra, thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đoàn viên ở

cấp đó. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo là Ban Chấp hành do Đại hội cùng cấp bầu ra. Giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành cơ quan lãnh đạo là Ban Thường vụ do Ban Chấp hành cùng cấp bầu ra.

- Ban Chấp hành Đoàn các cấp có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Đại hội hoặc hội nghị đại biểu cùng cấp, với Ban Chấp hành Đoàn cấp trên, với cấp uỷ Đảng và thông báo cho Ban Chấp hành cấp dưới.

- Nghị quyết của Đoàn phải được chấp hành nghiêm chỉnh, cấp dưới phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tổ chức.

- Trước khi quyết định các công việc và biểu quyết nghị quyết của Đoàn, các thành viên đều được cung cấp thông tin và phát biểu ý kiến của mình, ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu báo cáo lên Đoàn cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết hiện hành.

6. Hệ thống tổ chức của Đoàn

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được tổ chức theo hệ thống bốn cấp như sau:

- Cấp cơ sở (gồm Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở);
- Cấp huyện và tương đương;
- Cấp tỉnh và tương đương;
- Cấp Trung ương.

II- NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM

1. Khái niệm

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên và các tổ chức thanh niên Việt Nam yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh và lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tính chất của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

a) Tính quần chúng xã hội rộng rãi

- Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam đại diện cho quyền lợi và nhu cầu của tất cả các tầng lớp thanh niên Việt Nam.

- Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thu hút và tổ chức đông đảo thanh niên Việt Nam tán thành Điều lệ Hội không phân biệt nam, nữ, dân tộc, nghề nghiệp, thành phần xã hội, quá khứ, nơi cư trú trong các chi hội thanh niên.

- Nội dung phương thức hoạt động của Hội bao gồm các hoạt động theo nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp thanh niên.

b) Tính liên hiệp

Hội là tổ chức liên hiệp của các tổ chức thành viên, của các cá nhân hội viên.

3. Vị trí, vai trò của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trải qua các thời kỳ hoạt động với những tên gọi khác nhau, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam đã xây dựng nên truyền thống vẻ vang: Đoàn kết mọi tầng lớp thanh niên đóng góp xứng đáng cho độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thời kỳ mới, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, tài năng và sức trẻ của thanh niên, đoàn kết mọi thanh niên Việt Nam trong và ngoài nước cùng phấn đấu cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vì hạnh phúc và sự tiến bộ của tuổi trẻ.

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam đoàn kết, hợp tác với thanh niên, các tổ chức thanh niên trong khu vực và trên thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là thành viên tập thể có vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động của Hội.

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là thành viên tập thể của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam có mục đích đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên Việt Nam trong và ngoài nước cùng phấn đấu cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Chức năng của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

- Tập hợp, đoàn kết, giáo dục mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam. Hướng dẫn và tạo điều kiện để hội viên hoàn thiện nhân cách, trở thành công dân tốt, cống hiến tài năng sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đại diện, bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên và tổ chức thành viên trước pháp luật và công luận.

5. Nhiệm vụ của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam

- Khuyến khích và tổ chức cho hội viên, thanh niên tham gia tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và các hoạt động ích nước, lợi nhà, hướng thiện.

- Tổ chức các hoạt động thiết thực, góp phần đáp ứng những nhu cầu chính đáng của hội viên, thanh niên.

- Đề xuất và kiến nghị kịp thời với các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội cùng chăm lo bảo vệ quyền

lợi hợp pháp của hội viên và các tổ chức thành viên tập thể của Hội.

- Đoàn kết hợp tác với các tổ chức thanh niên trong khu vực và trên thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội, vì cuộc sống văn minh, hạnh phúc của tuổi trẻ.

- Thường xuyên chăm lo xây dựng Hội, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên, tích cực tham gia xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

6. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

- Tự nguyện, tự quản;
- Hiệp thương dân chủ;
- Đoàn kết tôn trọng lẫn nhau;
- Hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động.

Các hội viên cá nhân, thành viên tập thể tự nguyện gia nhập Hội, tuân thủ tôn chỉ mục đích, Điều lệ Hội thì được xét công nhận là hội viên của Hội. Hội không áp đặt cá nhân hoặc tập thể phải vào Hội.

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là tổ chức quần chúng do quần chúng tự quản, các thành viên tập thể của Hội hoạt động theo Điều lệ Hội, quy chế riêng của mình trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Các hội viên, thành viên của Hội hiệp thương dân chủ để quyết định các chương trình hành động chung, hiệp thương dân chủ cử ra cơ quan lãnh đạo của Hội ở các cấp.

Các hội viên, thành viên tập thể của Hội phối hợp để tổ chức hoạt động theo chương trình hiệp thương thống nhất, cùng nhau đóng góp nhân lực, kinh phí cho các chương trình chung.

7. Hệ thống tổ chức

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam được tổ chức ở:

- Trung ương;
- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương;
- Huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương;
- Xã, phường, thị trấn và tương đương.

Tổ chức cơ sở của Hội bao gồm: chi hội, câu lạc bộ, đội, nhóm, và các hình thức tập hợp thanh niên được Ủy ban Hội các cấp thành lập theo địa bàn dân cư, trong trường học, cơ quan, doanh nghiệp, nghề nghiệp, sở thích và các nhu cầu chính đáng khác của thanh niên để quy tụ thanh niên tự nguyện tham gia hoạt động vì lợi ích chung của xã hội và lợi ích của từng thành viên.

8. Hội viên của Hội

- Hội viên cá nhân: Là những công dân Việt Nam

từ 15 đến 35 tuổi tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội thì được xét công nhận là hội viên của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

Những người quá 35 tuổi có nguyện vọng và có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của Hội thì được tham gia hoạt động trong tổ chức Hội.

- Hội viên danh dự: Là các nhà hoạt động chính trị, xã hội, giáo dục, văn hoá, văn nghệ, các nhà khoa học, các doanh nhân, các nhà hảo tâm tự nguyện ủng hộ về tinh thần, vật chất cho Hội và các hoạt động của Hội được Hội công nhận là "Hội viên danh dự".

9. Hội viên có quyền

- Giới thiệu đại biểu của mình vào các cơ quan lãnh đạo của Hội;

- Đề xuất, thảo luận, biểu quyết và giám sát công việc của Hội;

- Đề nghị Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình trước pháp luật và trước công luận.

- Được ra khỏi Hội khi không có điều kiện sinh hoạt, hoạt động trong tổ chức Hội.

10. Hội viên có nhiệm vụ

- Chấp hành Điều lệ Hội, tích cực tham gia các hoạt động của Hội, tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của Hội, giúp đỡ và giới thiệu thanh niên vào Hội.

- Tích cực học tập, rèn luyện, vươn lên lập

thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và xã hội.

- Xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, giữ gìn bản sắc văn hoá, truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc.

11. Thành viên tập thể của Hội

Thành viên tập thể: là những tổ chức thanh niên Việt Nam tuân thủ tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội các nhà Doanh nghiệp trẻ Việt Nam là thành viên tập thể của Hội; các tổ chức thanh niên theo ngành nghề, sở thích; các đội hình thanh niên xung phong; tập thể thanh niên Việt Nam đang học tập, lao động, công tác ở nước ngoài tuân thủ theo pháp luật nước sở tại, được nước sở tại cho phép thành lập tổ chức, tán thành Điều lệ Hội, có đơn xin gia nhập là thành viên tập thể của Hội, thì được Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội xét công nhận là thành viên tập thể của Hội.

- Quan hệ giữa các thành viên của Hội là quan hệ hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động vì mục tiêu chung. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là thành viên tập thể có vai trò nòng cốt chính trị trong tổ chức và hoạt động của Hội.

12. Thành viên tập thể có quyền

- Thảo luận, đề nghị các vấn đề về hoạt động của Ủy ban Hội các cấp.
- Giới thiệu đại diện của mình vào Ủy ban Hội các cấp.
- Yêu cầu Hội tổ chức phối hợp hoạt động với thành viên khác theo sáng kiến của mình vì mục tiêu chung.

13. Thành viên tập thể có nhiệm vụ

- Thực hiện Điều lệ Hội và các quyết định, các chương trình hoạt động chung đã thống nhất.
- Tổ chức và đôn đốc hội viên, đoàn viên của tổ chức mình tham gia các hoạt động của Hội, thực hiện nhiệm vụ của hội viên.
- Đóng góp tài chính, ủng hộ về vật chất, tinh thần cho Hội.

III- NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

1. Khái niệm

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là tổ chức của thiếu nhi Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách.

Đội là lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, là lực lượng dự bị của Đoàn Thanh niên

Cộng sản Hồ Chí Minh; lực lượng nòng cốt trong các phong trào thiếu nhi. Đội hoạt động trong nhà trường và địa bàn dân cư.

Đội lấy 5 điều *Bác Hồ dạy* thiếu niên, nhi đồng làm mục tiêu phấn đấu rèn luyện cho đội viên, giúp đỡ thiếu nhi trong học tập, hoạt động, vui chơi, thực hiện quyền và bổn phận theo *Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đoàn kết, hợp tác với các tổ chức, phong trào thiếu nhi ở khu vực và thế giới vì quyền lợi của trẻ em, vì hoà bình hạnh phúc của các dân tộc.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thành lập ngày 15-5-1941.

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội:

- Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là tổ chức thống nhất trong cả nước. Cấp cơ sở là liên đội và chi đội.

- Hội đồng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh các cấp đại diện cho tổ chức Đội, do Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp lập ra và giúp Đoàn phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Đội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản có sự hướng dẫn của phụ trách Đội. Khi quyết định công việc của chi đội hoặc liên đội, phải được quá nửa số đội viên của chi đội hoặc liên đội đồng ý.

- Tổ chức cơ sở của Đội được thành lập trong trường học và ở địa bàn dân cư.

- Các trường đội, cung, nhà thiếu nhi và các hoạt động tập thể của Đội... được thành lập các liên đội, chi đội tạm thời để tổ chức các hoạt động theo Điều lệ và Nghi thức Đội.

- Có từ 3 đội viên trở lên được thành lập một chi đội. Chi đội có từ 9 đội viên trở lên có thể chia thành các phân đội.

- Trong các trường học hoặc ở địa bàn dân cư có từ 3 chi đội trở lên thì thành lập liên đội.

- Việc thành lập các chi đội, liên chi đội do Hội đồng Đội hoặc cấp bộ đoàn cùng cấp ra quyết định.

- Nhiệm kỳ đại hội chi đội, liên chi đội là 1 năm. Ban Chỉ huy chi đội, liên chi đội do đại hội chi đội, liên đội bầu. Ở các đơn vị thành lập tạm thời Ban Chỉ huy Đội do Hội đồng Đội hoặc cấp bộ đoàn cùng cấp cử ra. Phân đội trưởng, phân đội phó do tập thể đội viên trong phân đội cử.

3. Đội viên

Thiếu niên Việt Nam từ 9 đến 14 tuổi có những điều kiện sau đây đều được vào Đội: Thừa nhận Điều lệ Đội, tự nguyện xin vào Đội; được quá nửa số đội viên trong chi đội đồng ý.

Lời hứa của đội viên:

- Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.
- Tuân theo Điều lệ Đội.
- Giữ gìn danh dự Đội.

4. Đội viên Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh có quyền

Được Đội và Đoàn giúp đỡ để phát huy năng lực trong học tập, hoạt động vui chơi, công tác xã hội.

Được Đội và Đoàn bảo vệ quyền lợi của mình theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Đoàn, Đội.

Được sinh hoạt đội và bàn bạc, quyết định mọi công việc của Đội. Được ứng cử, đề cử, bầu vào Ban Chỉ huy liên, chi đội.

5. Đội viên Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh có nhiệm vụ

- Thực hiện Điều lệ, Nghị thức Đội và Chương trình rèn luyện đội viên.

- Thực hiện *5 điều Bác Hồ dạy* để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, Cháu ngoan Bác Hồ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Làm gương tốt cho thiếu niên, nhi đồng, giúp đỡ thiếu niên và nhi đồng trở thành đội viên Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh. Tích cực tham gia công tác nhi đồng.

6. Nhiệm vụ của Đội và đội viên

- Các tập thể đội và đội viên đều phải phấn đấu, rèn luyện thực hiện tốt *5 điều Bác Hồ dạy* để trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, công dân tốt, đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ này được cụ thể hoá bằng việc mỗi đội viên phải nghiêm chỉnh thực hiện Điều lệ Đội, Nghi thức Đội và chương trình rèn luyện đội viên.

- Các tập thể đội phải có trách nhiệm giúp đỡ đội viên phát triển mọi khả năng trong học tập, hoạt động, vui chơi... Đây là nhiệm vụ thể hiện rõ tính quần chúng của Đội, đáp ứng các nhu cầu của đội viên trong quá trình phấn đấu, học tập của mình.

- Các tập thể đội và đội viên phải thực hiện các quyền và bổn phận của trẻ em đã được nêu ở *Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em*. Nhiệm vụ này thể hiện nghĩa vụ của người công dân nhỏ tuổi để từ đó hình thành những phẩm chất của người công dân tốt sau này. Mặt khác, khi các em thực hiện tốt các điều quy định trong Luật nghĩa là các em đã từng bước trưởng thành trong quá trình phấn đấu của mình.

Phần 2

NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CỦA ĐOÀN

I- NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của các cấp bộ Đoàn

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo của Đoàn ở mỗi cấp là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đoàn viên ở cấp ấy.

Đại hội Đoàn là một sinh hoạt chính trị rộng lớn của các cấp bộ Đoàn, là diễn đàn dân chủ tập trung trí tuệ của cán bộ, đoàn viên để thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Đoàn như sau:

- Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ vừa qua.
- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ công tác của Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng trong nhiệm kỳ tới.

- Bầu Ban Chấp hành mới.
- Góp ý vào dự thảo các văn kiện của đại hội đoàn cấp trên (nếu có).
- Bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội đoàn cấp trên (nếu có).

Nhiệm kỳ đại hội là thời gian giữa hai kỳ đại hội:

- + Nhiệm kỳ đại hội chi đoàn, đoàn trường trung học phổ thông và dạy nghề là một năm một lần.
- + Nhiệm kỳ đại hội chi đoàn cơ sở, đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp là năm năm hai lần.
- + Nhiệm kỳ đại hội Đoàn cơ sở xã, phường, thị trấn; Đại hội đại biểu từ cấp huyện và tương đương trở lên là năm năm một lần.

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động tổ chức cơ sở Đoàn

- Tổ chức cơ sở Đoàn gồm: Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở, là nền tảng của Đoàn, được thành lập theo địa bàn dân cư, theo ngành nghề, theo đơn vị học tập, công tác, lao động, nơi cư trú và đơn vị cơ sở trong lực lượng vũ trang nhân dân.
- Tổ chức cơ sở Đoàn được thành lập trong doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tổ chức cơ sở Đoàn có thể trực thuộc huyện Đoàn, tỉnh Đoàn hoặc Đoàn khối, Đoàn ngành tùy thuộc vào tính đặc thù của từng đơn vị.

Trong các đội thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích, các đội hình lao động trẻ nếu có thời gian từ 1 tháng và có từ 3 đoàn viên trở lên chuyển đến sinh hoạt, lao động, công tác ở cùng một địa bàn thì Đoàn cấp trên trực tiếp nơi lập ra các đội hình trên có thể ra quyết định thành lập chi đoàn sinh hoạt tạm thời, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời.

- Chi đoàn là tổ chức tế bào của Đoàn, là hạt nhân nòng cốt đoàn kết tập hợp thanh, thiếu niên. Đơn vị có ít nhất 3 đoàn viên trở lên được thành lập chi đoàn. Nếu chưa đủ 3 đoàn viên thì Đoàn cấp trên giới thiệu đến sinh hoạt ở một tổ chức cơ sở Đoàn thích hợp. Chi đoàn sinh hoạt định kỳ một tháng một lần. Trong một địa bàn, lĩnh vực hoạt động có nhiều chi đoàn, có nhu cầu liên kết phối hợp thì có thể hình thành liên chi đoàn.

- Đoàn cơ sở là cấp trên trực tiếp của chi đoàn. Đơn vị có từ 2 chi đoàn trở lên và có ít nhất 30 đoàn viên thì thành lập Đoàn cơ sở. Ban Chấp hành Đoàn cơ sở theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn có số lượng từ 5 đến 15 ủy viên. Nếu Ban Chấp hành có từ 9 ủy viên trở lên thì bầu Ban Thường vụ gồm bí thư, phó bí thư và ủy viên thường vụ.

3. Quyền hạn của tổ chức cơ sở Đoàn

- Kết nạp đoàn viên mới, quản lý đoàn viên, tiếp nhận, chuyển sinh hoạt Đoàn; giới thiệu đoàn

viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp; giới thiệu cán bộ, đoàn viên vào quy hoạch đào tạo, sử dụng cán bộ của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể và tổ chức kinh tế, xã hội.

- Tổ chức các hoạt động, các phong trào nhằm đoàn kết, tập hợp thanh niên; đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tuổi trẻ; liên kết, phối hợp với các ngành, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế, xã hội tạo sức mạnh đồng bộ trong công tác thanh niên.

- Tổ chức các hoạt động tạo thêm việc làm và thu nhập cho cán bộ đoàn viên, thanh niên, tạo nguồn kinh phí cho hoạt động của Đoàn; được sử dụng con dấu hợp pháp.

4. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đoàn

Tổ chức cơ sở Đoàn là nền tảng của Đoàn, là cầu nối giữa tổ chức Đoàn với thanh niên, là nơi tổ chức thực hiện mọi chủ trương, nghị quyết của Đoàn, là môi trường giáo dục để đoàn viên, thanh niên rèn luyện cống hiến và trưởng thành. Tổ chức cơ sở Đoàn giữ vai trò nòng cốt trong công tác đoàn kết tập hợp thanh niên, góp phần giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ vừa hồng vừa chuyên cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Tổ chức cơ sở Đoàn đảm nhận những nhiệm vụ quan trọng đó là:

Thứ nhất, giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho thanh niên, đoàn kết thanh niên xung quanh

Đảng thực hiện mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, lôi cuốn đoàn viên, thanh niên vào các hoạt động, nâng cao tính tích cực chính trị - xã hội trong mỗi đoàn viên, tạo cơ hội cho họ cùng nhau phát huy tiềm năng trí tuệ, sức lực để hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Nhiệm vụ này đã được khẳng định rõ trong *Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*: "Tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, đơn vị".

Thứ hai, đại diện, chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh, thiếu niên, nhi đồng. Nhiệm vụ này thể hiện sự gắn bó giữa người đoàn viên, thanh niên với tổ chức Đoàn. Tổ chức cơ sở của Đoàn, tạo mọi điều kiện tối thiểu, từng bước đáp ứng nhu cầu chính đáng cho đoàn viên, thanh niên, giúp họ thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của đoàn viên, bảo đảm sự bình đẳng, công bằng trong học tập, lao động, công tác trước pháp luật và công luận. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa các lợi ích trong hoạt động, việc làm và đời sống sinh hoạt hằng ngày của đoàn viên, thanh niên. Tổ chức cơ sở Đoàn có nhiệm vụ khuyến khích, bảo vệ và phát huy những mặt tốt của đoàn viên, thanh niên, giúp họ nhanh chóng trưởng thành về mọi mặt; đồng thời đấu tranh phòng chống và loại trừ những mặt tiêu cực, các tệ

nạn xã hội góp phần bảo vệ nhân cách, sự phát triển về thể chất và tinh thần của đoàn viên, thanh niên, kiên quyết đấu tranh chống những hành vi vi phạm đến lợi ích chính đáng của đoàn viên, thanh niên, mở rộng dân chủ, tạo khối đoàn kết thống nhất, làm cho mọi đoàn viên thực sự gắn bó với Đoàn và có trách nhiệm xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh, làm nòng cốt tích cực trong công tác đoàn kết tập hợp thanh niên.

Thứ ba, tổ chức cơ sở Đoàn có nhiệm vụ phối hợp với chính quyền, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn, tích cực xây dựng cơ sở Đoàn, Hội, Đội ở địa bàn dân cư, tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền.

Công tác thanh niên không chỉ là nhiệm vụ của một tổ chức, một lực lượng xã hội, mà còn là sự phối hợp đồng bộ của toàn xã hội. Các cấp bộ Đoàn nói chung, tổ chức cơ sở Đoàn nói riêng có nhiệm vụ phối kết hợp với chính quyền, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác thanh niên. Tranh thủ mọi nguồn lực, phát huy nội lực từ phía cán bộ, đoàn viên, thanh niên, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn và phát huy vai trò của các hội thanh niên trong công tác đoàn kết tập hợp thanh niên, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền. Từ đó, tổ chức cơ sở Đoàn sẽ tạo được cơ hội

và môi trường tốt cho đoàn viên, thanh niên nâng cao trình độ về mọi mặt.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đoàn

Nâng cao chất lượng các hoạt động đoàn, trọng tâm là nội dung, hình thức hoạt động của tổ chức cơ sở Đoàn, chấn chỉnh nền nếp sinh hoạt chi đoàn, phát huy vai trò nòng cốt của đoàn viên trong công tác xây dựng Hội nhằm nâng cao chất lượng, đoàn kết tập hợp thanh niên. Cụ thể như sau:

- Chi đoàn, Đoàn cơ sở căn cứ vào nghị quyết của đại hội nhiệm kỳ; chủ trương, nghị quyết của Đoàn cấp trên và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng chương trình công tác hằng tháng, hằng quý. Từ đó, giúp đoàn viên chủ động trong công tác, có biện pháp sắp xếp thời gian hợp lý để tham gia mọi hoạt động của Đoàn, đồng thời hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn. Tổ chức hoạt động theo chương trình kế hoạch góp phần phát huy sức mạnh của tập thể Ban Chấp hành chi đoàn. Đồng thời là cơ sở giúp bí thư chi đoàn phát hiện và phân công trách nhiệm cho từng ủy viên Ban Chấp hành hợp lý, khoa học, từ đó phát huy được tính chủ động, tích cực và sáng tạo của từng thành viên. Mỗi ủy viên Ban Chấp hành chi đoàn do phải chịu trách nhiệm trước tập thể và trước bí thư chi đoàn về nội dung công việc mình phụ trách nên luôn cố

gắng tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi và mọi nguồn lực thuyết phục, vận động đoàn viên tham gia có hiệu quả cao nhất.

- Duy trì sinh hoạt chi đoàn mỗi tháng một lần, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình trong Đoàn, thực hiện đeo huy hiệu Đoàn, sử dụng thẻ Đoàn, thu nộp Đoàn phí theo quy định. Chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đoàn không chỉ thể hiện ở chỗ hoạt động của Đoàn phải là môi trường tiên tiến để phát huy, bồi dưỡng giáo dục, định hướng giá trị cho đoàn viên thanh niên; mà còn là nơi rèn luyện, đánh giá ý thức tổ chức, kỷ luật, tính tích cực chính trị - xã hội, tính tự giác và trách nhiệm của người đoàn viên đối với tổ chức. Thực hiện tốt *Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*, đồng thời bảo đảm các nguyên tắc tổ chức kỷ luật trong sinh hoạt đoàn là một trong những giải pháp nâng cao chất lượng đoàn viên, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa đoàn viên với tổ chức.

- Hoạt động của tổ chức cơ sở Đoàn phải được tổ chức linh hoạt cả về địa điểm, thời gian (trong hội trường, ngoài trời, ban ngày, ban đêm), về hình thức (tọa đàm, đối thoại, diễn đàn...) và về loại hình hoạt động (văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động chuyên môn, khoa học kỹ thuật...). Chú trọng tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các cơ sở Đoàn, hình thành các cụm chỉ đạo, các cụm thi đua nhằm tạo phong trào thi đua giữa các cơ sở Đoàn với nhau.

Vấn đề mà tổ chức cơ sở Đoàn đặc biệt quan tâm hiện nay đó là địa điểm tổ chức các hoạt động tập thể, thời gian thích hợp để đoàn viên thanh niên tham gia mà không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn và cần lựa chọn nội dung hoạt động gì với hình thức nào để hấp dẫn, lôi cuốn đoàn viên thanh niên? Trong điều kiện hiện nay, sự linh hoạt của đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở trong việc lựa chọn các biện pháp hợp lý để giải quyết vấn đề trên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Từ trước tới nay, khi nói đến nguyên nhân dẫn đến sự yếu kém của tổ chức cơ sở Đoàn, nhiều cán bộ đoàn thường đề cập đến sự khó khăn về cơ sở vật chất, không có thời gian, không có địa điểm, sân chơi, không có kinh phí cho các hoạt động bên ngoài... Những vấn đề này có thể khắc phục được nếu như đội ngũ cán bộ đoàn có năng lực tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền, tranh thủ mọi nguồn lực từ các đoàn thể khác; giỏi về kỹ năng, nghiệp vụ; biết khắc phục khó khăn để thiết kế, tổ chức hoạt động phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, thanh niên và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

- Phát huy vai trò của tổ chức cơ sở Đoàn trong công tác xây dựng Hội thông qua các đội, nhóm, câu lạc bộ thanh niên theo sở thích, đối tượng, nghề nghiệp. Đây là một giải pháp khẳng định nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đoàn trong công tác đoàn kết tập hợp thanh niên. Vai trò nòng cốt của Đoàn trong

các hoạt động của Hội chỉ có thể thực hiện được khi mỗi đoàn viên trực tiếp tham gia xây dựng tổ chức Hội và tham gia các hoạt động đội, nhóm, câu lạc bộ thanh niên; nêu cao sự gương mẫu và tính tích cực chính trị - xã hội của người đoàn viên trong mọi hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên. Như vậy, thông qua giải pháp này để xác định rõ hơn sự khác biệt về chất của người đoàn viên với người thanh niên, đó là tính tiên tiến, sự gương mẫu, tinh thần trách nhiệm và vai trò xung kích của người đoàn viên trong học tập, lao động, công tác và hoạt động xã hội.

II- NGUYÊN TẮC BẦU CỬ CỦA ĐOÀN

1. Về việc bỏ phiếu kín

Việc bầu cử các ủy viên Ban Chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên Ban Thường vụ, đại biểu đi dự đại hội hoặc hội nghị đại biểu đoàn cấp trên (kể cả đại biểu dự khuyết); bầu bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, bí thư, phó bí thư; bầu Ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín.

2. Về hội nghị bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, bí thư, phó bí thư, Ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra

- Tại hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành (sau Đại hội Đoàn), bí thư hoặc phó bí thư

đoàn khoá cũ có trách nhiệm triệu tập phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành khoá mới và chủ trì để bầu chủ tọa của hội nghị.

- Ban Chấp hành có quyền quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ, phó bí thư (các bí thư đối với Trung ương Đoàn), ủy viên Ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, nhưng số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá một phần ba (1/3) số lượng ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng ủy viên Ủy ban kiểm tra không nhiều hơn số lượng ủy viên Ban Thường vụ.

- Việc tiến hành bầu Ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra (từ Đoàn cấp huyện trở lên) tại phiên họp thứ nhất hoặc lần thứ hai do Ban Chấp hành cùng cấp quyết định.

- Chức danh phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra do Ủy ban kiểm tra bầu trong số ủy viên Ủy ban kiểm tra.

3. Việc bầu trực tiếp bí thư tại đại hội chi đoàn và Đoàn cơ sở

Việc bầu trực tiếp bí thư tại đại hội áp dụng với những chi đoàn, Đoàn cơ sở được xếp loại chất lượng đạt từ khá trở lên (nếu được đại hội đồng ý). Tiến hành bầu theo một trong các cách sau đây:

- Đại hội bầu Ban Chấp hành, sau đó bầu bí thư trong số các ủy viên Ban Chấp hành.

- Đại hội bầu bí thư sau đó bầu số ủy viên Ban Chấp hành còn lại.

- Phó bí thư, các ủy viên Ban Thường vụ (nếu có) do Ban Chấp hành bầu.

- Trường hợp chi đoàn có từ 3 đến 8 đoàn viên thì tiến hành bầu trực tiếp bí thư và phó bí thư tại đại hội.

4. Phiếu bầu

Phiếu bầu là phiếu do Ban Tổ chức đại hội hoặc hội nghị phát hành. Phiếu bầu được in sẵn hoặc viết tay danh sách bầu cử do đại hội hoặc hội nghị đại biểu đã thông qua, phải in theo vần chữ cái A, B, C... Nếu danh sách bầu cử nhiều, dễ nhầm lẫn trong khi bầu, có thể in hoặc viết danh sách theo từng khu vực hoặc đối tượng (theo vần chữ cái trong từng khu vực và đối tượng đó).

Phiếu bầu không hợp lệ là:

+ Phiếu bầu thừa so với số lượng đã được đại hội, hội nghị quyết định; phiếu không bầu ai (phiếu trắng);

+ Phiếu xóa giữa hai dòng chữ ghi họ tên người trong phiếu không rõ bầu ai, để ai;

+ Phiếu viết tên người ngoài danh sách bầu cử đã được đại hội thông qua;

+ Phiếu có ký hiệu riêng, phiếu ký tên người bầu;

+ Phiếu không có dấu của Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội, hội nghị (trừ đại hội chi đoàn, liên chi đoàn).

Trường hợp số lượng định bầu một người và danh sách bầu cử do đại hội hoặc hội nghị đã

thông qua chỉ là một người thì phiếu gạch tên (phiếu không bầu người trong danh sách bầu cử) vẫn là phiếu hợp lệ.

Phiếu bầu thiếu so với số lượng đã được đại hội, hội nghị quyết định vẫn là phiếu hợp lệ.

5. Điều kiện trúng cử

Người được bầu trúng cử khi có quá một phần hai ($1/2$) số phiếu bầu đồng ý (số phiếu bầu là số phiếu thu về kể cả hợp lệ hay không hợp lệ).

- Trường hợp bầu lần thứ nhất chưa đủ số lượng đã quyết định bầu, thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do đại hội, hội nghị quyết định.

- Nếu đại hội, hội nghị tiến hành bầu lần thứ hai mà vẫn thiếu số lượng định bầu thì không tiến hành bầu tiếp nữa. Nếu là bầu các chức danh chủ chốt của Đoàn thì báo cáo với cấp ủy cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định, nếu là bầu đại biểu đi dự đại hội Đoàn cấp trên thì báo cáo để Ban Chấp hành triệu tập đại hội quyết định.

- Nếu số người có số phiếu tín nhiệm được quá nửa số phiếu bầu nhiều hơn số lượng ủy viên được đại hội quyết định bầu, thì chỉ lấy đủ số lượng và lấy từ người cao phiếu nhất trở xuống.

- Trường hợp số cuối cùng của số lượng định bầu có hai người trở lên có số phiếu bằng nhau và đều quá nửa số phiếu bầu, thì phải tổ chức bầu lại trong số những người đó để chọn lấy người cao phiếu hơn.

- Bầu đại biểu đi dự đại hội đại biểu cấp trên cần thiết phải bầu đại biểu dự khuyết. Số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

- Không được lấy những người không được quá nửa số phiếu bầu trong danh sách bầu đại biểu chính thức làm đại biểu dự khuyết.

6. Việc cho rút tên, xoá tên, thôi giữ chức vụ

- Việc cho rút tên, xoá tên, thôi giữ chức vụ do hội nghị Ban Chấp hành thảo luận, xem xét quyết định và báo cáo bằng văn bản lên Đoàn cấp trên trực tiếp. Trong trường hợp cần thiết có thể do Ban Thường vụ thảo luận, xem xét quyết định và báo cáo bằng văn bản lên Đoàn cấp trên nhưng sau đó Ban Thường vụ có trách nhiệm báo cáo với Ban Chấp hành trong phiên họp gần nhất.

- Đối với các chức danh bí thư và phó bí thư đoàn các cấp trước khi cho rút tên khỏi danh sách, Ban Chấp hành phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy Đảng cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp.

- Nếu rút tên hoặc xoá tên trong Ban Chấp hành thì không còn là ủy viên thường vụ và không còn giữ chức vụ bí thư, phó bí thư (nếu có). Nếu rút tên hoặc thôi giữ trách nhiệm ủy viên Ban Thường vụ thì vẫn còn là ủy viên Ban Chấp hành.

- Nếu chỉ thôi giữ chức vụ bí thư, phó bí thư thì vẫn còn là ủy viên Ban Thường vụ.

7. Việc bổ sung các chức danh

- Chỉ bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, bí thư, phó bí thư khi khuyết các chức danh đó, việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, bí thư, phó bí thư phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy Đảng và Đoàn cấp trên trực tiếp.

- Bổ sung ủy viên Ban Chấp hành (đối với cấp tỉnh trở xuống) trong phạm vi hai phần ba (2/3) số ủy viên Ban Chấp hành do đại hội quyết định thì hội nghị Ban Chấp hành thảo luận, bầu bằng việc bỏ phiếu kín. Lập biên bản báo cáo (kèm theo công văn đề nghị và lý lịch trích ngang của người được đề nghị bổ sung) Đoàn cấp trên trực tiếp của cấp đó xét ra nghị quyết công nhận.

Bổ sung ủy viên Ban Chấp hành quá phạm vi hai phần ba (2/3) số ủy viên Ban Chấp hành do đại hội quyết định, thì phải tổ chức hội nghị đại biểu để bầu cử.

- Bổ sung ủy viên thường vụ, bí thư, phó bí thư.

+ Người bổ sung vào Ban Thường vụ phải là ủy viên Ban Chấp hành. Người bổ sung làm bí thư, phó bí thư phải là ủy viên Ban Thường vụ và được hội nghị Ban Chấp hành bầu. Sau đó gửi biên bản bầu cử, công văn đề nghị, sơ yếu lý lịch của người được bầu lên Đoàn cấp trên, Đoàn cấp trên xét quyết định công nhận.

+ Trường hợp bổ sung người vào Ban Thường

vụ, làm phó bí thư, bí thư mà chưa phải là ủy viên Ban Chấp hành của cấp đó, thì có hai cách.

Cách thứ nhất: Ban Chấp hành họp bầu bổ sung vào Ban Chấp hành sau đó bầu làm ủy viên Ban Thường vụ, bầu làm bí thư, phó bí thư (trong cùng một cuộc họp, người vừa được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành chưa có quyền bầu cử tại cuộc họp đó). Sau đó làm công văn báo cáo lên Đoàn cấp trên xét quyết định công nhận.

Cách thứ hai: Trường hợp đặc biệt do phải sớm ổn định tổ chức bộ máy thì Ban Chấp hành họp thống nhất đề nghị, có ý kiến đồng ý của cấp ủy Đảng cùng cấp và Đoàn cấp trên thì Đoàn cấp trên chỉ định vào Ban Chấp hành và chức danh đề nghị (không nhất thiết phải tiến hành bầu bằng cách bỏ phiếu kín).

- Trường hợp thật cần thiết, Đoàn cấp trên trực tiếp có quyền: chỉ định tăng thêm số lượng ủy viên Ban Chấp hành cấp dưới (nhưng bảo đảm số lượng ủy viên Ban Chấp hành cấp đó phải theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và không vượt quá 10% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được đại hội quyết định); điều động, chỉ định chức danh một hoặc một số ủy viên Ban Chấp hành cấp dưới (kể cả ủy viên Ban Thường vụ, bí thư, phó bí thư) theo đề nghị của Đoàn cấp dưới sau khi đã trao đổi ý kiến thống nhất với cấp ủy Đảng cùng cấp.

III- NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐOÀN VIÊN

1. Điều kiện kết nạp đoàn viên

Thanh niên Việt Nam tuổi từ 15 đến 30, tích cực học tập, lao động và bảo vệ Tổ quốc, được học và tán thành Điều lệ Đoàn, tự nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đoàn và có lý lịch rõ ràng đều được xét kết nạp vào Đoàn.

2. Thủ tục kết nạp đoàn viên

- Thanh niên vào Đoàn tự nguyện viết đơn, báo cáo lý lịch và được một đoàn viên cùng công tác, sinh hoạt ít nhất ba tháng giới thiệu và bảo đảm. Nếu là đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thì do tập thể chi đội giới thiệu. Nếu là hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam thì do tập thể chi hội giới thiệu.

- Được hội nghị chi đoàn xét đồng ý kết nạp với sự biểu quyết tán thành của quá nửa (1/2) so với tổng số đoàn viên có mặt tại hội nghị và được Đoàn cấp trên trực tiếp ra quyết định chuẩn y. Trường hợp xét kết nạp nhiều người thì phải xét và quyết định chuẩn y kết nạp từng người một.

- Ở nơi chưa có tổ chức Đoàn và đoàn viên hoặc chưa có tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam, thì do Đoàn cấp trên cử cán bộ, đoàn viên về làm công tác phát triển đoàn viên, hoặc do một đảng viên cùng công

tác ở nơi đó giới thiệu; Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp xét quyết định kết nạp.

3. Quy trình công tác phát triển đoàn viên

Bước 1: Tuyên truyền giới thiệu về Đoàn cho thanh niên thông qua các loại hình tổ chức và các phương thức hoạt động của Đoàn, Hội.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch kết nạp đoàn viên.

- Lập danh sách thanh niên.
- Phân loại thanh niên theo các tiêu chuẩn kết nạp đoàn viên để lựa chọn và bồi dưỡng đối tượng kết nạp.
- Phân công đoàn viên giúp đỡ thanh niên, dự kiến thời gian bồi dưỡng và tổ chức kết nạp.

Bước 3: Tổ chức bồi dưỡng, giúp đỡ đối tượng thanh niên vào Đoàn.

- Bồi dưỡng giao nhiệm vụ thông qua các hoạt động thực tiễn: các hoạt động trong phong trào thanh niên; các hoạt động giáo dục và rèn luyện nhân cách, hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, để bồi dưỡng, lựa chọn những thanh niên nhiệt tình gương mẫu xét kết nạp vào Đoàn.

- Mở lớp bồi dưỡng tìm hiểu về Đoàn cho thanh niên.

(Ở những cơ sở không có điều kiện mở lớp tập trung thì có thể phát tài liệu để thanh niên tự nghiên cứu sau đó kiểm tra củng cố kiến thức bằng phương pháp viết bản thu hoạch).

Bước 4: Hướng dẫn đối tượng hoàn thiện thủ tục và nguyên tắc trước khi tổ chức lễ kết nạp đoàn viên.

- Hướng dẫn thanh niên viết đơn và tự giới thiệu về lịch sử bản thân với chi đoàn (theo mẫu "Sổ đoàn viên").

- Hội nghị chi đoàn xét, quyết định và báo cáo lên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở chuẩn y kết nạp. Hồ sơ đề nghị gồm có:

 - + Sổ đoàn viên.

 - + Giấy giới thiệu thanh niên vào Đoàn của người bảo đảm giới thiệu.

 - + Đề nghị kết nạp đoàn viên của Ban Chấp hành chi đoàn (có phần trích biên bản họp chi đoàn).

- Ban Chấp hành Đoàn cơ sở ra quyết định chuẩn y kết nạp.

 - Chi đoàn tổ chức lễ kết nạp đoàn viên mới.

 - Hoàn chỉnh hồ sơ để quản lý đoàn viên, tiếp tục bồi dưỡng tạo điều kiện để đoàn viên mới rèn luyện, tiến bộ trưởng thành.

4. Lễ kết nạp đoàn viên

a) Địa điểm, thời gian, trang trí:

Khi có quyết định chuẩn y kết nạp của Đoàn cơ sở, chậm nhất là 15 ngày sau, Ban Chấp hành chi đoàn phải tổ chức lễ kết nạp đoàn viên mới (một lần kết nạp không nên quá 10 người).

- *Địa điểm:* Lễ kết nạp đoàn viên được tổ chức trang nghiêm, gây ấn tượng sâu sắc cho đoàn viên

mới. Có thể tổ chức ở phòng họp, phòng truyền thống hoặc ở những nơi có di tích lịch sử văn hóa, trong một cuộc sinh hoạt, hoạt động tập thể của chi đoàn.

- *Thời gian:* Cần chọn thời điểm thích hợp, thuận lợi và có ý nghĩa gắn với các ngày lễ lớn hay các hoạt động của chi đoàn.

Buổi lễ kết nạp phải bảo đảm đúng thủ tục, ngắn gọn nhưng không qua loa đại khái, đặc biệt không kéo dài gây nhàm chán. Trong buổi lễ, ngoài các thủ tục nội dung quy định có thể thêm một số nội dung khác nhưng phải kết thúc đúng lúc, đúng chỗ.

- *Trang trí:* Không cầu kỳ, dập khuôn máy móc. Nhất thiết phải có cờ Tổ quốc, cờ Đoàn hay huy hiệu Đoàn, và ảnh hay tượng Bác Hồ, có dòng chữ: "Lễ kết nạp đoàn viên mới". Nên có hoa để tạo không khí trang nhã, vui tươi, đẹp mắt.

Cách trang trí tùy vào không gian và điều kiện cụ thể về địa điểm, nhưng phải bảo đảm cờ Đoàn hoặc huy hiệu Đoàn không cao hơn cờ Tổ quốc; tượng hoặc ảnh Bác không được đặt cao hơn cờ Tổ quốc và cờ Đoàn. Nếu kết nạp ngoài trời thì dùng hình thức cờ có cán, có người đứng cầm cờ Đoàn.

b) Chương trình, nội dung:

- Chào cờ, hát Quốc ca và hát bài ca chính thức của Đoàn (Đoàn ca); tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Bí thư chi đoàn hoặc đại diện Ban Chấp hành chi đoàn báo cáo quá trình phấn đấu, đọc nghị quyết chuẩn y kết nạp của Đoàn cấp trên, trao quyết định, gắn huy hiệu và trao thẻ đoàn viên mới (trường hợp kết nạp nhiều người phải tiến hành giới thiệu và công bố quyết định kết nạp từng người một).

- Đoàn viên mới đọc lời hứa: "Được vinh dự trở thành đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trước cờ Tổ quốc, cờ Đoàn, trước chân dung của Bác Hồ vĩ đại, trước toàn thể các đồng chí, tôi xin hứa: Luôn luôn phấn đấu vì mục đích, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; nghiêm chỉnh thực hiện Điều lệ Đoàn, tích cực rèn luyện để xứng đáng với danh hiệu đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ mọi người, luôn luôn xứng đáng là người bạn tin cậy của thanh niên Việt Nam".

(Trường hợp kết nạp nhiều người thì cử đại diện đọc lời hứa).

- Đại diện người giới thiệu thanh niên vào Đoàn phát biểu, hứa tiếp tục giúp đỡ đoàn viên mới.

- Đại diện thanh niên hoặc chi hội, chi đội phát biểu cảm tưởng.

- Đại biểu Đoàn cấp trên hoặc cấp ủy phát biểu giao nhiệm vụ.

- Bế mạc.

5. Lễ trưởng thành đoàn viên

a) Quy định chung

- Đoàn viên tròn 30 tuổi, chi đoàn làm thủ tục trưởng thành đoàn, lễ trưởng thành cho đoàn viên khi hết tuổi đoàn viên được tiến hành vào các dịp kỷ niệm ngày: 26-3, 19-5, 2-9, và ngày 22-12... hàng năm. Hoặc trong những hoạt động, sinh hoạt truyền thống của chi đoàn.

- Lễ trưởng thành đoàn được tổ chức ở Đoàn cơ sở hoặc chi đoàn cơ sở.

b) Quy trình tiến hành trưởng thành đoàn

- Hàng năm, Ban Chấp hành chi đoàn lập danh sách những đoàn viên tròn 30 tuổi (không giữ nhiệm vụ trong cơ quan lãnh đạo hay công tác chuyên môn của Đoàn) và thông báo cho đoàn viên đó biết.

- Khi có danh sách đoàn viên tròn 30 tuổi, Ban Chấp hành chi đoàn cần tổ chức gặp mặt để biết nguyện vọng của số đoàn viên có yêu cầu tiếp tục ở lại sinh hoạt đoàn, đồng thời lập danh sách báo cáo với Ban Chấp hành Đoàn cơ sở số đoàn viên trưởng thành để xét và ra quyết định.

- Lễ trưởng thành phải được chuẩn bị thật chu đáo, trang trọng và tạo được không khí thân mật. Nếu đoàn viên trưởng thành là đoàn viên ưu tú trong buổi lễ trưởng thành Đoàn cần tiến hành luôn việc giới thiệu đoàn viên ưu tú đó cho Đảng xem xét bồi dưỡng kết nạp.

c) Chương trình lễ trưởng thành Đoàn

- Tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu.
- Giới thiệu tóm tắt quá trình sinh hoạt đoàn và những thành tích đóng góp của đoàn viên trưởng thành.
- Trao "Giấy chứng nhận đoàn viên trưởng thành" và tặng phẩm kỷ niệm (nếu có) cho đoàn viên trưởng thành.
- Đại diện đoàn viên trưởng thành phát biểu cảm tưởng.
- Đại diện đoàn viên đang sinh hoạt đoàn (nên là đoàn viên mới) phát biểu.
- Đại biểu cấp ủy và các đại biểu khác phát biểu.
- Kết thúc.

6. Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng

Là nội dung trong công tác đoàn viên của chi đoàn, Đoàn cơ sở và là một trong ba nội dung quan trọng của công tác Đoàn tham gia xây dựng Đảng, gồm: giáo dục bồi dưỡng về Đảng, giới thiệu đoàn viên ưu tú và góp ý phê bình cán bộ đảng viên và công tác lãnh đạo của Đảng. Quy trình giới thiệu đoàn viên ưu tú gồm các thủ tục sau:

a) Lựa chọn đoàn viên ưu tú để giới thiệu với Đảng

- Sáu tháng 1 lần, chi đoàn bình chọn những đoàn viên xuất sắc để giới thiệu với Đảng.
- Khi lựa chọn những đoàn viên để giới thiệu với Đảng, chi đoàn phải nắm chắc lý lịch đoàn

viên qua hồ sơ, qua chi uỷ và tổ chức chính quyền. Trước hết chọn những đồng chí có lý lịch rõ ràng, không phạm tiêu chuẩn chính trị do Trung ương quy định.

- Sau khi có danh sách những đoàn viên ưu tú, chi đoàn báo cáo với chi bộ để chi bộ xem xét công nhận, đưa vào diện đối tượng Đảng.

b) Bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp

- Khi chi bộ đã công nhận những đoàn viên ưu tú là đối tượng Đảng, tổ chức Đoàn chủ động cùng với tổ chức Đảng giáo dục, bồi dưỡng, giao công tác để rèn luyện, thử thách nhằm từng bước bồi dưỡng năng lực trình độ và động cơ phấn đấu vào Đảng của đối tượng Đảng là đoàn viên ưu tú.

- Đoàn cơ sở chủ động đề nghị với Đảng mở lớp tìm hiểu về Đảng cho đoàn viên ưu tú.

- Hằng quý, Ban Chấp hành chi đoàn, Đoàn cơ sở tiến hành nhận xét số đoàn viên ưu tú được công nhận là đối tượng, đồng thời chỉ rõ những nhược điểm, tồn tại để đối tượng tiếp tục phấn đấu.

- Những đoàn viên ưu tú được liên tục công nhận là đối tượng Đảng, nhưng vẫn chưa được Đảng đưa vào diện xem xét kết nạp và những trường hợp đoàn viên ưu tú được đưa vào diện xem xét kết nạp... thì Ban Chấp hành chi đoàn, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở phải chủ động làm việc trực tiếp với cấp uỷ để cấp uỷ nói rõ cho Đoàn biết lý do, tránh tình trạng để đoàn viên ưu

tú là đối tượng Đảng quá lâu hoặc đã đủ điều kiện kết nạp nhưng để quá chậm mà không có lý do chính đáng.

c) Thảo luận, nhận xét và bảo đảm đoàn viên ưu tú đủ tiêu chuẩn vào Đảng

- Khi đối tượng là đoàn viên ưu tú đã được Đảng chấp thuận đủ điều kiện để kết nạp Đảng. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn kết nạp đảng viên, chi đoàn tổ chức họp nhận xét từng người một để giới thiệu và bảo đảm đoàn viên ưu tú đó với Đảng. Cuộc họp phải được kết luận và biểu quyết cụ thể từng người được giới thiệu. Hội nghị này nên mời đại diện chi ủy đến dự và cho ý kiến đánh giá quá trình phấn đấu của đối tượng.

- Đoàn cơ sở khi nhận được biên bản báo cáo đề nghị giới thiệu kết nạp của chi đoàn thì phải họp Ban Chấp hành Đoàn để xét ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú gia nhập Đảng và gửi nghị quyết này cùng với biên bản của chi đoàn về chi bộ Đảng nơi có đối tượng, đồng thời thông báo kết quả với chi đoàn. (Ở những cơ sở Đoàn hoạt động phân tán có từ 200 đoàn viên trở lên thì việc xét đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng sẽ do tập thể Ban Thường vụ xét và ra nghị quyết giới thiệu).

- Đối với chi đoàn cơ sở thì do Ban Chấp hành chi đoàn cơ sở ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú gia nhập Đảng như Đoàn cơ sở.

- Trong cuộc họp chi bộ xét và quyết định kết nạp đoàn viên ưu tú vào Đảng, đại diện Ban Chấp

hành Đoàn cơ sở đến dự và báo cáo trước chi bộ về người được Đoàn giới thiệu và bảo đảm.

7. Thủ tục chuyển sinh hoạt Đoàn

Chuyển sinh hoạt Đoàn là một nội dung trong công tác quản lý đoàn viên của các cấp bộ đoàn. Nguyên tắc thủ tục chuyển sinh hoạt Đoàn được quy định như sau:

a) Cấp bộ đoàn được giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt Đoàn

- Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, Ban Chấp hành chi đoàn cơ sở.

- Ban Chấp hành Đoàn cơ sở trung đoàn và tương đương trong các lực lượng vũ trang.

b) Nguyên tắc giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt Đoàn

- Đoàn viên khi chuyển công tác phải chuyển sinh hoạt đoàn (kể cả đoàn viên là đảng viên dự bị). Việc chuyển sinh hoạt đoàn đều phải qua cấp bộ đoàn có thẩm quyền giới thiệu và tiếp nhận.

- Hồ sơ giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt đoàn là "Sổ đoàn viên", trong đó có nhận xét của Ban Chấp hành chi đoàn và xác nhận của Ban Chấp hành Đoàn cơ sở nơi đoàn viên đã sinh hoạt.

c) Thủ tục chuyển sinh hoạt Đoàn

- Đoàn viên chuyển từ chi đoàn này sang chi đoàn khác cùng trong một cơ sở thì Ban Chấp hành chi đoàn giới thiệu lên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên về sinh hoạt tại chi đoàn mới.

- Đoàn viên chuyển từ chi đoàn thuộc Đoàn cơ sở này sang chi đoàn thuộc Đoàn cơ sở khác: Ban Chấp hành chi đoàn giới thiệu lên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở giới thiệu đến Ban Chấp hành Đoàn cơ sở mới, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở mới giới thiệu về chi đoàn nơi đoàn viên đến học tập, công tác.

- Những chi đoàn cơ sở trực thuộc huyện Đoàn và tương đương khi chuyển sinh hoạt cho đoàn viên thì huyện Đoàn (tương đương) sẽ chuyển sinh hoạt Đoàn.

- Đoàn viên gia nhập các lực lượng vũ trang: Ban Chấp hành chi đoàn giới thiệu lên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở giới thiệu đến tổ chức Đoàn thuộc đơn vị của đoàn viên.

- Đoàn viên từ các lực lượng vũ trang chuyển ra: Ban Chấp hành chi đoàn, liên chi đoàn giới thiệu lên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở trung đoàn (hoặc tương đương), Ban Chấp hành Đoàn cơ sở trung đoàn (hoặc tương đương) giới thiệu đến Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở giới thiệu về chi đoàn nơi đoàn viên đến học tập, công tác hoặc cư trú.

Trường hợp chuyển ngành mà thời gian chờ đợi sắp xếp từ 3 tháng trở lên, đoàn viên làm thủ tục chuyển sinh hoạt về tổ chức Đoàn nơi cư trú, sau đó chuyển đến nơi công tác, học tập.

- Chuyển sinh hoạt Đoàn ra nước ngoài và từ nước ngoài chuyển về nước:

+ Đối với đoàn viên đi ra nước ngoài từ 3 tháng trở lên: Ban Chấp hành chi đoàn nơi đoàn viên đang sinh hoạt giới thiệu lên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở giới thiệu với Ban Cán sự Đoàn hoặc cấp ủy nước đến (ở những nơi chưa có Ban cán sự Đoàn). Ban Cán sự Đoàn hoặc cấp ủy nước giới thiệu về tổ chức cơ sở Đoàn nơi đoàn viên học tập, lao động, công tác. Nếu tại địa bàn chưa có tổ chức Đoàn thì cấp ủy nước giới thiệu và phân công chi bộ Đảng tại cơ sở phụ trách, quản lý và giáo dục đoàn viên trong thời gian ở nước ngoài. Tại những nơi chưa có tổ chức Đoàn hoặc chi bộ Đảng, đảng viên có trách nhiệm liên hệ thường xuyên và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán sự Đoàn hoặc cấp ủy (trong trường hợp chưa có Ban Cán sự Đoàn).

+ Đối với đoàn viên chuyển từ nước ngoài về nước: Ban Chấp hành Đoàn cơ sở hoặc chi bộ Đảng nơi đoàn viên đang sinh hoạt giới thiệu lên Ban Cán sự Đoàn hoặc cấp ủy (tại những nước chưa có Ban Cán sự Đoàn) cấp giấy giới thiệu với Ban Chấp hành Đoàn cơ sở trong nước nơi đoàn viên đến nhận công tác hoặc cư trú. Ban Chấp hành Đoàn cơ sở giới thiệu về chi đoàn.

c) Một số trường hợp giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt Đoàn khác

+ Chuyển sinh hoạt Đoàn tạm thời: đoàn viên là học sinh, sinh viên trong thời gian nghỉ hè, đi thực tập, thực tế, đoàn viên có công việc phải thay

đổi nơi ở và nơi công tác trong thời gian từ 3 tháng đến 1 năm, phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt Đoàn tạm thời đến cơ sở Đoàn nơi công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới. Huyện Đoàn (tương đương) có trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc chuyển sinh hoạt Đoàn tạm thời của các cơ sở Đoàn.

Chuyển sinh hoạt Đoàn tạm thời bằng thẻ đoàn viên hoặc giấy chuyển sinh hoạt đoàn tạm thời theo mẫu do Trung ương Đoàn quy định thống nhất (không phải nộp sổ đoàn viên).

Trong thời gian sinh hoạt tạm thời, đoàn viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2, Điều 3 của *Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* trừ quyền ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đoàn nơi đang sinh hoạt tạm thời.

Đoàn viên nộp Đoàn phí tại cơ sở sinh hoạt tạm thời, nếu vi phạm kỷ luật thì Ban Chấp hành cơ sở Đoàn nơi đó xét và quyết định.

+ Chuyển sinh hoạt Đoàn đến những nơi không có tổ chức Đoàn.

Đoàn viên đến những nơi chưa có tổ chức Đoàn vẫn phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt Đoàn như đã quy định. Khi đến nơi mới, xuất trình hồ sơ và báo cáo với tổ chức Đảng, khi chuyển công tác đi nơi khác đề nghị tổ chức Đảng nhận xét ưu, khuyết điểm và giới thiệu về Ban Chấp hành Đoàn cơ sở nơi tiếp nhận đoàn viên. Trường hợp nơi đoàn viên lao động, học tập, công tác không có

tổ chức Đảng, Đoàn thì đoàn viên đó phải tham gia sinh hoạt ở nơi cư trú.

+ Đoàn viên đang học tập, lao động, công tác tại các trường học, doanh nghiệp, cơ quan, tham gia sinh hoạt Đoàn ở địa bàn dân cư cần được khuyến khích, giúp đỡ. Trong trường hợp cần thiết về quy hoạch cán bộ nếu có tín nhiệm vào cơ quan lãnh đạo của Đoàn ở địa bàn dân cư thì phải chuyển sinh hoạt Đoàn về nơi đó trước khi được bầu.

8. Hồ sơ và công tác quản lý đoàn viên

Là một nội dung quan trọng trong công tác đoàn viên và công tác tổ chức của Đoàn. Nguyên tắc, thủ tục của công tác quản lý đoàn viên gồm các nội dung sau:

a) Quản lý đoàn viên về tổ chức

Đối với đoàn viên:

- Mỗi đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều phải có sổ đoàn viên, huy hiệu Đoàn và được trao thẻ đoàn viên.

- Hồ sơ đoàn viên được đóng thành cuốn "Sổ đoàn viên" (khổ 13x19), trong hồ sơ đoàn viên gồm có các phần:

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tự giới thiệu.

+ Người xin vào Đoàn tự giới thiệu.

+ Đơn xin vào Đoàn.

+ Nghị quyết về việc chuẩn y kết nạp đoàn viên (Đoàn cấp trên có thẩm quyền ra quyết định).

+ Nhận xét ưu, khuyết điểm hằng năm: phần này do Ban Chấp hành chi đoàn ghi nhận xét ưu khuyết, điểm hằng năm, thành tích được khen thưởng, khuyết điểm, bị kỷ luật và công nhận tiến bộ.

+ Giới thiệu chuyển sinh hoạt Đoàn (Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, Ban Chấp hành chi đoàn cơ sở, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở Trung ương Đoàn và tương đương trong các lực lượng vũ trang).

Đối với chi đoàn:

Ban Chấp hành chi đoàn phải có "Sổ chi đoàn" theo mẫu do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ban hành.

Đối với Đoàn cơ sở:

Có các loại sổ sách:

- Sổ danh sách đoàn viên.
- Sổ theo dõi kết nạp đoàn viên, trao thẻ đoàn viên.
- Sổ giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt Đoàn.
- Sổ quản lý cán bộ Đoàn.
- Sổ thu, chi Đoàn phí.

Quản lý, hồ sơ đoàn viên:

- Đoàn viên, chi đoàn và Đoàn cơ sở đều có trách nhiệm bảo quản sổ đoàn viên cẩn thận không để hư hỏng, mất mát.

- Nơi quản lý sổ đoàn viên là: chi đoàn hoặc Đoàn cơ sở.

- Hồ sơ đoàn viên quản lý ở cơ sở Đoàn nào thì đoàn viên thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn đoàn viên ở cơ sở đó.

b) Quản lý đoàn viên về tư tưởng

- Thường xuyên và kịp thời nắm bắt những diễn biến tư tưởng của đoàn viên. Biết rõ những băn khoăn, thắc mắc, những khó khăn đang xảy ra của đoàn viên, những tư tưởng không đúng đang chi phối đoàn viên... và kịp thời có hướng giúp đỡ để đoàn viên vượt qua những khó khăn về tư tưởng, sửa chữa những lệch lạc trong suy nghĩ của đoàn viên.

- Quản lý tư tưởng đoàn viên còn là bồi dưỡng tư tưởng cho đoàn viên nhất là đoàn viên mới, làm cho đoàn viên học tập và hiểu rõ lý tưởng cách mạng của Đảng, của Đoàn.

- Tạo điều kiện để đoàn viên được rèn luyện, phấn đấu, Đoàn phải là nơi để đoàn viên trình bày tâm tư, nguyện vọng và tổ chức Đoàn phải quan tâm giúp đỡ.

c) Quản lý đoàn viên về công tác và sinh hoạt

Ban Chấp hành chi đoàn cần phân công nhiệm vụ cho từng đoàn viên, có trách nhiệm kiểm tra đánh giá kết quả công tác hằng tháng của từng đoàn viên. Kịp thời biểu dương những đoàn viên hoàn thành tốt và góp ý kiến phê bình những đoàn viên không hoàn thành nhiệm vụ của Đoàn giao. Việc phân công công tác cho đoàn viên thông qua việc triển khai thực hiện chương trình "Rèn luyện đoàn viên" mà tập trung là cuộc vận động: "Mỗi đoàn viên một việc làm thiết thực cho Đoàn".

9. Trao thẻ đoàn viên và quản lý thẻ đoàn viên

Trao thẻ đoàn viên là một nội dung trong công tác đoàn viên của Đoàn góp phần làm tốt công tác quản lý và nâng cao chất lượng đoàn viên của các chi đoàn. Nguyên tắc thủ tục của công tác trao thẻ đoàn viên được quy định như sau:

a) Quy định chung

- Lễ trao thẻ đoàn viên được tổ chức ở Đoàn cơ sở hoặc chi đoàn cơ sở.

- Lễ trao thẻ do Ban Thường vụ huyện Đoàn (tương đương) chủ trì và trao thẻ cho từng đoàn viên.

- Lễ trao thẻ đoàn viên phải bảo đảm tính nghiêm túc, gây ấn tượng và tạo động lực để đoàn viên rèn luyện nâng cao chất lượng .

- Lễ trao thẻ nên gắn với các ngày lễ, ngày kỷ niệm lịch sử hàng năm như: 3-2, 26-3, 30-4, 2-9, 22-12...

- Nếu đoàn viên được nhận thẻ vắng mặt (có lý do) thì chỉ công bố tên của người được nhận thẻ, sau đó, Ban Chấp hành Đoàn bố trí thời gian thích hợp để tổ chức trao thẻ cho những đoàn viên vắng mặt (không được phép nhận thay).

b) Chương trình lễ trao thẻ đoàn viên

- Chào cờ, hát Quốc ca, bài ca chính thức của Đoàn.

- Khai mạc: tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Thông qua báo cáo tóm tắt về công tác xây dựng Đoàn, kết quả phân loại đoàn viên và tóm

tất thành tích hoặc trích ngang của các đoàn viên được trao thẻ.

- Ban Thường vụ huyện Đoàn (tương đương) đọc quyết định chuẩn y và trao thẻ.

- Đại diện đoàn viên được trao thẻ phát biểu cảm tưởng.

- Đoàn viên đăng ký chương trình rèn luyện đoàn viên.

- Đại diện Ban Thường vụ huyện Đoàn (tương đương) hoặc cấp ủy Đảng phát biểu.

- Chào cờ, bế mạc.

c) Quản lý thẻ đoàn viên

- Đoàn viên được trao thẻ có trách nhiệm sử dụng thẻ và quản lý thẻ đúng quy định ghi trong thẻ đoàn viên.

- Đoàn cơ sở quản lý số lượng thẻ và số hiệu thẻ của đoàn viên đơn vị mình.

- Đoàn cấp huyện (tương đương) quản lý số lượng thẻ, số hiệu thẻ của từng cơ sở.

- Tỉnh Đoàn (tương đương) theo dõi các huyện Đoàn (tương đương) về số lượng thẻ và số hiệu thẻ.

- Trung ương Đoàn theo dõi các tỉnh Đoàn (tương đương) về số lượng thẻ và số hiệu thẻ.

- Việc quản lý thẻ đoàn viên ở các cấp bộ Đoàn theo mẫu sổ quản lý thẻ do Trung ương Đoàn quy định thống nhất.

10. Chương trình rèn luyện đoàn viên

a) Rèn luyện về nhận thức

Thông qua triển khai thực hiện Chương trình

Rèn luyện đoàn viên, dưới sự hướng dẫn, trợ giúp của tổ chức Đoàn, mỗi đoàn viên phát huy cao nhất khả năng tự rèn luyện để có được những kiến thức, hiểu biết cơ bản, có phẩm chất chính trị vững vàng, nội dung rèn luyện về nhận thức bao gồm:

- *Lý luận chính trị và lịch sử, truyền thống:*

+ Học tập 6 bài lý luận chính trị do Trung ương Đoàn ban hành.

+ Học tập và nắm vững lịch sử, truyền thống của dân tộc Việt Nam; truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam; của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và lịch sử, truyền thống của địa phương, đơn vị.

- *Tư tưởng Hồ Chí Minh:*

Học tập, tìm hiểu để nắm vững tiểu sử, đạo đức cách mạng và phong cách Hồ Chí Minh; học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó nội dung trọng tâm là bốn chuyên đề: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; Tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo bồi dưỡng cho thế hệ sau.

- *Những hiểu biết cơ bản về Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh:*

Mục đích, nền tảng tư tưởng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam; nhiệm vụ, tiêu chuẩn đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; đường lối và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam; các văn bản, nghị quyết của Đảng; nội dung nhiệm vụ Đoàn tham gia xây dựng Đảng.

- *Những hiểu biết cơ bản về tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:*

Mục tiêu, lý tưởng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị; nguyên tắc tổ chức và hoạt động, hệ thống tổ chức của Đoàn; nhiệm vụ, quyền của đoàn viên; tiêu chí phân loại đoàn viên; khen thưởng và kỷ luật đoàn viên.

Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ; nguyên tắc tổ chức và hoạt động, hệ thống tổ chức của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Những phong trào lớn của Đoàn, Hội, Đội hiện nay.

- *Những hiểu biết cơ bản về Hiến pháp, pháp luật:*

Những vấn đề cơ bản về tổ chức bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam.

Những điều luật cơ bản có liên quan trực tiếp đến thanh niên trong các bộ luật: *Luật dân sự, Luật thanh niên, Luật hình sự, Luật lao động, Luật hôn nhân và gia đình, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật an toàn giao thông, Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em...* Một số trình tự thủ tục pháp lý để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

- *Rèn luyện đạo đức, lối sống:*

Rèn luyện đạo đức cách mạng: xây dựng lối sống, nếp sống văn minh trong lao động sản xuất, công tác, học tập, sinh hoạt, giao tiếp ứng xử, quan hệ xã hội, tình bạn, tình yêu...

Những nội dung rèn luyện về nhận thức cần được chuyển hóa thành hành động, đặc biệt là qua đó giúp người đoàn viên phát triển nhân cách, văn hóa thẩm mỹ, tu dưỡng đạo đức, tác phong, phát huy tính tích cực chính trị - xã hội trong các hoạt động vì cuộc sống cộng đồng.

b) Rèn luyện về hành động

Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quy định "Mỗi đoàn viên có ít nhất một việc làm thiết thực cho Đoàn, gắn hoạt động của mình với hoạt động của tập thể thanh niên nơi sinh sống hoặc công tác, phụ trách ít nhất một thiếu nhi hoặc giúp đỡ một thanh niên ở địa bàn dân cư; mỗi cơ sở Đoàn, chi đoàn có ít nhất một công trình, phần việc thanh niên". Rèn luyện về hành động bao gồm những việc làm cụ thể, thiết thực, phù hợp khả năng, trình độ,

nghịệp vụ của từng đoàn viên, giúp đoàn viên tự rèn luyện, nâng cao năng lực làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt, công tác và hoạt động xã hội, thực hiện tốt nhiệm vụ của người đoàn viên. Quá trình triển khai thực hiện rèn luyện về hành động cần chú ý tạo điều kiện để đoàn viên đăng ký tham gia các tổ, đội, nhóm thanh niên tình nguyện, hoạt động xã hội và công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn, chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng... Rèn luyện về hành động cần tập trung thực hiện năm nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, công tác chuyên môn, nhiệm vụ được giao:

Thực hiện sáng tạo các nội dung, các cuộc vận động, các phong trào theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc và các chương trình hành động, các kế hoạch công tác của Ban Chấp hành Đoàn các cấp để góp phần làm tốt hơn công tác chuyên môn, nhiệm vụ của người đoàn viên ở địa phương, đơn vị. Cụ thể như sau:

- Đối với thanh niên nông thôn:

+ Có những việc làm cụ thể gắn với phong trào "Thanh niên sản xuất, kinh doanh giỏi", với các chương trình dự án về xóa đói, giảm nghèo, nước sạch, vệ sinh môi trường, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật,... đóng góp xây dựng quỹ "Giúp nhau phát triển kinh tế gia đình".

+ Tham gia các công trình thanh niên xây dựng cơ sở hạ tầng, thủy lợi nội đồng, sửa chữa nâng cấp cầu, cống, đường làng, ngõ xóm...

+ Tích cực thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao năng lực quản lý cộng đồng, quản lý đơn vị.

- Đối với thanh niên đường phố:

Có những việc làm cụ thể nhằm hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau phát triển sản xuất tạo việc làm và thu nhập chính đáng; tham gia quản lý, xây dựng đô thị văn minh, an toàn, sạch đẹp và hiện đại, giữ gìn trật tự an toàn giao thông và cảnh quan hè phố. Làm nòng cốt trong hoạt động "Đường phố thanh niên tự quản".

- Đối với thanh niên trường học:

+ Đăng ký thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, đi đầu xây dựng xã hội học tập; tham gia xây dựng các câu lạc bộ học thuật theo chuyên ngành, hình thành các tổ, nhóm giúp nhau trong học tập, nghiên cứu khoa học, phát triển tài năng...

+ Đăng ký thực hiện các nội quy, quy chế của nhà trường, tham gia phòng chống tệ nạn ma túy học đường; chống các biểu hiện tiêu cực trong học tập, thi cử; xây dựng môi trường sư phạm...

+ Tham gia các đội hình thanh niên tình nguyện, trí thức trẻ tình nguyện phát triển nông thôn, miền núi; tích cực tham gia triển khai chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho thanh niên nông thôn và đồng bào vùng sâu, vùng xa.

- Đối với thanh niên công nhân viên chức:

+ Đăng ký những việc làm cụ thể gắn với

phong trào học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, tiếp cận với khoa học kỹ thuật hiện đại; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phong trào sáng tạo trẻ; thực hiện cải cách hành chính và quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Thực hiện văn hóa doanh nghiệp: xây dựng tác phong công nghiệp; năng động trong sản xuất, kinh doanh và phục vụ; văn minh nơi làm việc, thực hành tiết kiệm.

- *Đối với thanh niên lực lượng vũ trang:*

Đăng ký tham gia thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động như: "Giành ba đỉnh cao quyết thắng" và "Thanh niên quân đội mẫu mực xây dựng chính quy" trong thanh niên quân đội; "Hai thi đua, hai tình nguyện; thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy" trong thanh niên công an để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đặc biệt, chú trọng hướng cho đoàn viên đăng ký thực hiện các hoạt động kết nghĩa, hoạt động xã hội, tình nguyện tăng cường cho lực lượng trực tiếp chiến đấu, phát triển sâu rộng phong trào đoàn kết ba lực lượng góp phần xây dựng củng cố tổ chức Đoàn, Hội ở các địa bàn trọng yếu, dân tộc, tôn giáo...

Hai là, công tác xã hội:

Thực hiện các nội dung của phong trào thanh niên tình nguyện, tích cực tham gia các đội hình thanh niên tình nguyện, các hoạt động vì cuộc sống cộng đồng, bảo vệ môi trường, phòng chống

thiên tai, các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", thực hiện lối sống, nếp sống văn hoá trên địa bàn cư trú. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và các quy định của địa phương; tham gia các hoạt động bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn; gương mẫu thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư".

Ba là, kỹ năng công tác thanh niên:

Rèn luyện kỹ năng trong các hoạt động xã hội, hoạt động tập thể; trong giao tiếp, ứng xử; trong múa, hát và tổ chức trò chơi...

Bốn là, công tác xây dựng, củng cố cơ sở Đoàn, Hội; phụ trách Đội và tham gia xây dựng Đảng:

Tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn, tham gia sinh hoạt đoàn trên địa bàn nơi cư trú, làm tốt công tác quần chúng (giúp đỡ thanh niên và đội viên lớn trở thành đoàn viên; làm nòng cốt trong việc xây dựng và tham gia hoạt động trong các tổ, nhóm, câu lạc bộ thanh niên, Chi hội Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên...; tham gia công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng trong và ngoài nhà trường theo phương châm "Mỗi đoàn viên có ít nhất một việc làm thiết thực cho thiếu nhi").

Đóng góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên và công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng nơi sinh hoạt, học tập, lao động và công tác; đăng ký rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm là, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức văn hóa - xã hội và sức khỏe.

Từng đoàn viên căn cứ vào khả năng, nhu cầu của bản thân, đăng ký tự học tập, rèn luyện nhằm nâng cao kiến thức, hiểu biết về văn hóa - xã hội, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học...; đăng ký luyện tập thường xuyên ít nhất một môn thể thao. Tích cực tham gia vào các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

c) Quy trình triển khai chương trình rèn luyện đoàn viên

Chương trình rèn luyện đoàn viên do chi đoàn và Đoàn cơ sở tổ chức triển khai thực hiện. Thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, từ thiện, tham quan du lịch, dạ hội, các hội thi, các cuộc thi tìm hiểu, tọa đàm, mời báo cáo viên, tổ chức lớp học, sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng... các cơ sở Đoàn cần tạo môi trường và điều kiện để đoàn viên thực hiện chương trình "Rèn luyện đoàn viên". Cán bộ Đoàn là người có vai trò định hướng, tổ chức các hoạt động, kích thích tiềm năng và khả năng rèn luyện của đoàn viên. Quy trình triển khai chương trình rèn luyện đoàn viên ở chi đoàn gồm 5 bước sau đây:

Bước 1: Chi đoàn triển khai mục đích yêu cầu, nội dung chương trình rèn luyện đoàn viên và hướng dẫn giúp đoàn viên đăng ký nội dung rèn

luyện phù hợp với trình độ và khả năng (lựa chọn một hoặc một số nội dung phù hợp trong các nội dung rèn luyện về nhận thức và hành động đã nêu ở trên).

Bước 2: Mỗi đoàn viên tự xác định và đăng ký thực hiện một hoặc một số nội dung rèn luyện cụ thể của mình.

Bước 3: Chi đoàn và Đoàn cơ sở cung cấp tài liệu, tổ chức các hoạt động hướng dẫn giúp đỡ theo dõi đoàn viên thực hiện nội dung rèn luyện đã đăng ký.

Bước 4: Chi đoàn theo dõi tổng hợp các nội dung rèn luyện mà đoàn viên đã đăng ký. Thường xuyên có nhắc nhở, đôn đốc và hướng dẫn đoàn viên hoàn thành các chỉ tiêu đã đăng ký.

Bước 5: Chi đoàn đánh giá và công nhận kết quả tự rèn luyện của đoàn viên kết hợp với việc phân loại đoàn viên 6 tháng, một năm theo bốn mức: xuất sắc, khá, trung bình và yếu, đồng thời báo cáo với Đoàn cấp trên, cấp ủy cùng cấp.

d) Biện pháp tổ chức thực hiện chương trình rèn luyện đoàn viên

- *Đối với đoàn viên:*

+ Mỗi đoàn viên chủ động đăng ký và rèn luyện theo các nội dung về nhận thức và hành động theo các chủ đề, chủ điểm và hướng dẫn của Ban Chấp hành chi đoàn.

+ Đăng ký thực hiện theo một trong các hình thức: đăng ký trực tiếp trong cuộc họp chi đoàn;

đăng ký vào sổ tu dưỡng, sổ truyền thống, sổ chi đoàn, hoặc phiếu rèn luyện theo mẫu do chi đoàn quy định; đăng ký theo tập thể chi đoàn...

+ Sửa tầm tài liệu theo nội dung đã đăng ký, trao đổi ý kiến với các đoàn viên trong chi đoàn hoặc đề nghị Ban Chấp hành chi đoàn giúp đỡ để thực hiện nội dung rèn luyện về nhận thức.

+ Đăng ký tham gia hoạt động theo các tổ, đội, nhóm thanh niên tình nguyện, hoạt động xã hội, các nội dung công tác do Ban Chấp hành phân công, hoặc các công trình, phần việc thanh niên do Đoàn tổ chức; thực hiện tốt các quy định sinh hoạt chi đoàn, tự giác rèn luyện phấn đấu trong lao động, học tập, công tác, tích cực vận động thanh niên tham gia các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội.

- *Đối với chi đoàn và Đoàn cơ sở:*

+ Ban Chấp hành chi đoàn cần cụ thể hoá định hướng nội dung rèn luyện phù hợp với khả năng của từng đoàn viên theo giai đoạn 6 tháng. Mỗi giai đoạn cần hướng dẫn và yêu cầu đoàn viên đăng ký và thực hiện ít nhất một nội dung về nhận thức và một nội dung về hành động. Hướng dẫn và tổ chức ngày cùng hành động để đoàn viên đăng ký thực hiện và lập kế hoạch phân công đoàn viên tham gia hoạt động theo các đội, nhóm công tác, các công trình, phần việc thanh niên, tạo môi trường thuận lợi để đoàn viên rèn luyện.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn thanh niên, hái hoa dân chủ theo các chủ đề; phát động

phong trào đóng góp xây dựng tủ sách thanh niên tại các cơ sở để cung cấp các thông tin và tư liệu giúp đỡ đoàn viên thực hiện nội dung đăng ký rèn luyện về nhận thức.

+ Thành lập các đội, nhóm thanh niên tình nguyện ở cơ sở và tổ chức thực hiện có chất lượng các công trình, phần việc thanh niên, thường xuyên theo dõi quá trình thực hiện Chương trình Rèn luyện đoàn viên, kịp thời chấn chỉnh và tiến hành tổng kết hoạt động đoàn và phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng gắn với đánh giá Chương trình Rèn luyện đoàn viên.

+ Lập các sổ sách theo dõi, triển khai, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Rèn luyện đoàn viên. Hướng dẫn quy trình triển khai cho bí thư chi đoàn và tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện chương trình.

+ Định kỳ 6 tháng đánh giá mức độ hoàn thành Chương trình Rèn luyện của từng đoàn viên, tổ chức phân loại đoàn viên và ghi nhận xét vào Sổ đoàn viên.

+ Về phương pháp đánh giá, tùy theo đặc điểm, điều kiện của cơ sở, có thể đánh giá kết quả rèn luyện của đoàn viên theo một trong những hình thức: tổ chức bình xét phân loại, hội thi, kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm...; kết hợp kết quả thực hiện những nội dung đã đăng ký với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi đoàn và công tác chuyên môn để đánh giá; lấy kết quả thực hiện

Chương trình Rèn luyện đoàn viên làm tiêu chuẩn chủ yếu để phân loại đoàn viên và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng.

IV- TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN CẤP CƠ SỞ

1. Về đại biểu đại hội

a) Số lượng đại biểu

Ban Chấp hành Đoàn cơ sở triệu tập đại hội cần xem xét để quyết định số lượng đại biểu trên cơ sở hướng dẫn của Đoàn cấp trên.

b) Thành phần đại biểu

- Đại biểu là ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (kể cả kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể).

Đại biểu là ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở ở đơn vị nào là đại biểu chính thức của đoàn đại biểu của đơn vị đó.

- Đại biểu do đại hội chi đoàn, hội nghị đại biểu chi đoàn bầu lên theo phân bổ số lượng của Ban Chấp hành Đoàn cơ sở.

Việc phân bổ số lượng đại biểu căn cứ chủ yếu vào ba yếu tố sau đây:

- + Số lượng đoàn viên;
- + Số lượng chi đoàn trực thuộc Đoàn cơ sở;
- + Tính đặc thù và những đặc điểm về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội...

- Đại biểu chỉ định: chỉ định những trường hợp thật cần thiết và phải bảo đảm tiêu chuẩn đại biểu. Không chỉ định những người đã bầu cử ở đại hội cấp dưới không trúng cử làm đại biểu của đại hội. Đại biểu được chỉ định không quá 5% số lượng đại biểu đại hội.

Đại biểu chỉ định là thành viên của các đoàn đại biểu nơi đại biểu đó công tác.

- Khi đại biểu chính thức không đến đại hội được thì đại biểu dự khuyết thay (trừ đại biểu đương nhiên), việc lấy đại biểu dự khuyết theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp.

Trường hợp đã thay thế hết số đại biểu dự khuyết, thì Ban Chấp hành Đoàn cơ sở (cấp triệu tập đại hội) sẽ xem xét, quyết định chỉ định bổ sung theo đề nghị của Ban Chấp hành chi đoàn cấp dưới.

2. Về xây dựng Ban Chấp hành mới

a) Xây dựng Ban Chấp hành bảo đảm 5 yêu cầu cơ bản sau

- Bảo đảm tiêu chuẩn do Trung ương Đoàn quy định;

- Bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ;

- Bảo đảm tính thiết thực;

- Bảo đảm tính kế thừa;

- Bảo đảm độ tuổi bình quân và trẻ hoá cán bộ.

b) Cơ cấu Ban Chấp hành

Cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm, bí thư chi

đoàn, đoàn viên tiêu biểu có điều kiện và khả năng quy hoạch. Coi trọng số cán bộ trưởng thành từ phong trào thanh niên, tỷ lệ cán bộ nữ, dân tộc, cán bộ khoa học kỹ thuật, kinh tế, xã hội, chú trọng độ tuổi trẻ... Trong dự kiến cơ cấu Ban Chấp hành, cần dự kiến cả nhiệm vụ sẽ được phân công sau đại hội.

c) Dự kiến số lượng Ban Chấp hành mới

- Chi đoàn:

+ Có từ 3 đến 8 đoàn viên: bầu bí thư, nếu cần thiết thì có thể bầu một phó bí thư.

+ Có 9 đoàn viên trở lên: bầu Ban Chấp hành có từ 3-5 ủy viên, trong đó có bí thư và phó bí thư.

- Đoàn cơ sở:

Bầu Ban Chấp hành có từ 5 đến 15 ủy viên:

+ Nếu Ban Chấp hành có dưới 9 ủy viên thì có bí thư và một phó bí thư;

+ Nếu Ban Chấp hành có từ 9 ủy viên trở lên thì bầu Ban Thường vụ gồm bí thư, phó bí thư và các ủy viên thường vụ (trường hợp cần thiết Ban Chấp hành có thể quyết định bầu 2 phó bí thư sau khi xin ý kiến, được sự đồng ý của cấp ủy Đảng và Đoàn cấp trên trực tiếp).

3. Về hội nghị đại biểu

a) Số lượng đại biểu

- Số lượng đại biểu tham dự hội nghị đại biểu không nhiều hơn số lượng đại biểu của đại hội nhiệm kỳ.

- Việc phân bổ số lượng đại biểu của hội nghị đại biểu như căn cứ phân bổ số lượng đại biểu đại hội Đoàn.

b) Thành phần đại biểu

- Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở (cấp triệu tập hội nghị) không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (kể cả kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể).

- Các đại biểu do Ban Chấp hành chi đoàn cử lên gồm:

+ Cán bộ chủ chốt của Ban Chấp hành chi đoàn.

+ Đoàn viên tiêu biểu.

Danh sách đại biểu dự hội nghị đại biểu cấp trên do Ban Chấp hành chi đoàn (cấp dưới) thảo luận, thống nhất đề nghị; Ban Chấp hành Đoàn cơ sở (cấp triệu tập hội nghị) quyết định chuẩn y và triệu tập.

c) Hội nghị đại biểu có quyền

- Thảo luận thực hiện nghị quyết của đại hội Đoàn. Thảo luận, quyết định nội dung, chương trình công tác của Đoàn.

- Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành.

4. Việc bầu trực tiếp bí thư tại đại hội chi đoàn và Đoàn cơ sở

Việc bầu trực tiếp bí thư tại đại hội áp dụng với những chi đoàn, Đoàn cơ sở được xếp loại chất lượng đạt từ loại khá trở lên (nếu được đại hội đồng ý). Tiến hành bầu theo một trong các cách sau đây:

- Đại hội bầu Ban Chấp hành, sau đó bầu bí thư trong số các ủy viên Ban Chấp hành.

- Đại hội bầu bí thư sau đó bầu số ủy viên Ban Chấp hành còn lại.

- Phó bí thư, các ủy viên Ban Thường vụ (nếu có) do Ban Chấp hành bầu.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch; thư ký; Ban kiểm phiếu; Ban thẩm tra tư cách đại biểu

a) Cách bầu

- Bầu Đoàn Chủ tịch:

Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội dự kiến Đoàn Chủ tịch là những đại biểu chính thức của Đại hội để giới thiệu với Đại hội.

Nếu đại biểu Đại hội không giới thiệu thêm thì có thể biểu quyết bằng cách giơ tay một lần toàn bộ danh sách dự kiến.

Nếu đại biểu Đại hội giới thiệu thêm thì biểu quyết lần lượt từng người một để lấy những người có tín nhiệm cao hơn.

- Bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu:

Quy trình tiến hành như bầu Đoàn Chủ tịch (đối với Đại hội toàn thể đoàn viên không bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu, việc xem xét tư cách đại biểu do Đoàn Chủ tịch quyết định).

- Bầu Ban kiểm phiếu.

Quy trình tiến hành như bầu Đoàn Chủ tịch (cần lưu ý cơ cấu đại diện của các đơn vị tham gia

Ban kiểm phiếu để bảo đảm tính dân chủ trong bầu cử và chú ý thành viên Ban kiểm phiếu được Đoàn Chủ tịch giới thiệu không có tên trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua).

- Bầu thư ký Đại hội:

Thư ký Đại hội do Chủ tịch đoàn quyết định số lượng và lựa chọn danh sách người cụ thể trước để báo cáo với Đại hội.

Chú ý: Nếu có Đại hội trù bị thì việc bầu Đoàn Chủ tịch, Ban thẩm tra tư cách đại biểu và cử Thư ký được tiến hành ở phân trù bị của Đại hội.

b) Trách nhiệm

- Đoàn Chủ tịch.

Trước khi tiến hành Đại hội, Đoàn Chủ tịch phải hội ý để phân công từng thành viên thực hiện từng nội dung cụ thể trong chương trình Đại hội, tránh lúng túng, bị động trong quá trình điều hành Đại hội. Bảo đảm hoàn thành các nội dung sau:

+ Điều khiển Đại hội theo chương trình đã được Đại hội quyết định. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, phê chuẩn các báo cáo của Ban Chấp hành, quyết định phương hướng nhiệm vụ công tác Đoàn trong nhiệm kỳ tới và những vấn đề có liên quan.

+ Quyết định việc lưu hành các tài liệu và kết luận các vấn đề của Đại hội.

- Lãnh đạo việc bầu cử của Đại hội gồm các nội dung sau:

- Hướng dẫn để Đại hội thảo luận, quán triệt

tiêu chuẩn, số lượng cơ cấu Ban Chấp hành và đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên (nếu có).

- Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử Ban Chấp hành và đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên (nếu có).

- Tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử, tiếp thu ý kiến xin rút và quyết định cho rút tên hay không cho rút tên trong danh sách bầu cử.

- Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của Đại hội thông qua danh sách bầu cử.

- Giới thiệu số lượng, danh sách Ban kiểm phiếu, trưởng Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết, điều hành hoạt động của Ban kiểm phiếu.

- Giải đáp những thắc mắc của đại biểu về nhân sự trong quá trình chuẩn bị bầu cử.

- + Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.

- + Điều khiển thông qua Nghị quyết Đại hội.

- + Bế mạc Đại hội.

- Thư ký Đại hội.

- + Ghi biên bản Đại hội, tổng hợp ý kiến phát biểu, các biểu quyết.

- + Dự thảo Nghị quyết Đại hội (để thuận lợi, phần cấu trúc cơ bản của Nghị quyết Đại hội nên để tiểu ban nội dung của Đại hội dự thảo trước).

- + Nhận và đọc thư, điện chào mừng Đại hội.

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu.

- + Căn cứ vào kết quả tổng hợp danh sách đại biểu của Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội,

tiêu chuẩn và các nguyên tắc thủ tục về bầu cử để xét tư cách đại biểu do cấp dưới bầu lên.

+ Tổng hợp và báo cáo với Đại hội về tình hình đại biểu dự Đại hội (tổng số đại biểu, thành phần đại biểu, phân tích chất lượng đại biểu...).

+ Giải quyết các đơn thư, tố cáo, khiếu nại về tư cách đại biểu, về thực hiện các nguyên tắc, thủ tục của cấp dưới và tổng hợp trình Đại hội những trường hợp xét thấy không đủ tư cách đại biểu để Đại hội xem xét quyết định.

- Theo dõi hoạt động của đại biểu tại Đại hội, nhắc nhở phê bình những đại biểu vi phạm nội quy, quy định của Đại hội.

Lưu ý: Để thuận lợi cho Ban thẩm tra tư cách đại biểu làm việc thì tiểu ban nhân sự khi tổng hợp danh sách đại biểu dự Đại hội cần tổng hợp các nội dung liên quan đến phần tổng hợp của Ban thẩm tra tư cách đại biểu để Ban thẩm tra tư cách đại biểu hoàn chỉnh báo cáo trình Đại hội hoặc có thể phát cho các trưởng đoàn đại biểu các đơn vị bản khai điền các nội dung cần tổng hợp để các Trưởng đoàn tổng hợp với các đại biểu của đoàn mình gửi Ban thẩm tra tư cách đại biểu.

- Ban kiểm phiếu.

+ Hướng dẫn nguyên tắc, thủ tục và cách tiến hành bỏ phiếu.

+ Phát phiếu, thu phiếu và kiểm phiếu bầu.

+ Xem xét tập thể và báo cáo với Đoàn Chủ tịch hoặc Đại hội quyết định những trường hợp vi

phạm nguyên tắc bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về bầu cử trong Đại hội.

+ Lập biên bản bầu cử, công bố kết quả bầu cử, niêm phong phiếu bầu và chuyển cho Đoàn Chủ tịch Đại hội để bàn giao cho Ban Chấp hành khoá mới lưu trữ theo quy định.

Lưu ý: Phân hướng dẫn nguyên tắc bầu cử và mẫu biên bản kiểm phiếu phải được chuẩn bị trước bằng văn bản. Trưởng ban bầu cử nên đọc văn bản để tránh sai sót khi hướng dẫn nguyên tắc bầu cử.

6. Quy trình và phương pháp tổ chức đại hội

a) Thành lập, phân công nhiệm vụ các tiểu ban

Để chuẩn bị tổ chức Đại hội Đoàn có thể thành lập bốn tiểu ban để tiến hành các công tác chuẩn bị và phục vụ Đại hội gồm:

- Tiểu ban nội dung.
- Tiểu ban nhân sự.
- Tiểu ban tuyên truyền.
- Tiểu ban hậu cần.

Số lượng, cơ cấu thành phần, nội dung công việc và quy chế làm việc của mỗi tiểu ban do Ban Thường vụ Đoàn cấp tổ chức Đại hội quyết định. Nhiệm vụ của mỗi tiểu ban như sau:

- Tiểu ban nội dung:

+ Xây dựng dự thảo các văn kiện của Đại hội: Báo cáo tổng kết, phương hướng công tác,

Nghị quyết Đại hội, diễn văn khai mạc, bế mạc của Đại hội.

- + Xây dựng hệ thống các vấn đề cần thảo luận vào các văn kiện của Đại hội Đoàn cấp trên (nếu có).

- + Xây dựng chương trình Đại hội.

- + Định hướng và duyệt nội dung các tham luận của các đại biểu tại Đại hội.

- + Tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện của Đại hội.

- Tiểu ban nhân sự:

- Xây dựng đề án phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu của Đoàn (chỉ áp dụng cho các Đại hội đại biểu, Đại hội toàn thể đoàn viên (Chi đoàn) không có đề án này).

- Xây dựng đề án nhân sự Ban Chấp hành Đoàn.

- Xây dựng đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên (nếu có).

- Báo cáo kiểm điểm công tác nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đoàn khóa cũ.

- Xây dựng các văn bản phục vụ Đại hội như: Thông tri triệu tập đại biểu, nội quy Đại hội, các văn bản phục vụ cho công tác bầu cử, công tác kiểm tra tư cách đại biểu...

- Tiểu ban tuyên truyền:

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đoàn phát động phong trào thi đua, hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng Đại hội.

- Chuẩn bị các điều kiện cho công tác tuyên truyền như: pa nô, khẩu hiệu...

- Triển khai công tác trang trí, khánh tiết tại Đại hội.

- Chuẩn bị và tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trước, trong và sau Đại hội.

- Tiểu ban hậu cần:

- Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để phục vụ cho Đại hội và đại biểu dự Đại hội, tổ chức đón tiếp đại biểu và khách mời của Đại hội (Tiểu ban hậu cần xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí, hoạt động cụ thể chi tiết để bảo đảm Đại hội thành công).

b) Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ Đại hội

- Chuẩn bị tư liệu cho báo cáo:

- + Phương hướng công tác nhiệm kỳ Đại hội (của Đại hội Đoàn trước).

- + Báo cáo tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh, thiếu niên các năm.

- + Báo cáo của Đại hội Đoàn các đơn vị cấp dưới.

- + Nghị quyết của Đại hội Đảng cùng cấp.

- + Các văn kiện và các loại thông tin khác.

- Đề cương báo cáo:

Phần 1: Đặc điểm tình hình của tổ chức Đoàn nhiệm kỳ vừa qua (nêu khái quát những đặc điểm liên quan đến đánh giá: thuận lợi, khó khăn).

Phần 2: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên trong nhiệm kỳ qua.

- + Kết quả những việc đã làm được trong:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

- Phong trào và các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; phòng chống tệ nạn xã hội; phong trào đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện...

- Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, tham gia xây dựng Đảng.

- Công tác thiếu nhi.

- Công tác chỉ đạo.

+ Những hạn chế và tồn tại - những khó khăn của tổ chức Đoàn, của cán bộ, đoàn viên và thanh niên.

+ Nguyên nhân - bài học kinh nghiệm và những đề xuất kiến nghị với Đảng, chính quyền và Đoàn cấp trên.

Phần 3: Phương hướng công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên nhiệm kỳ tới.

+ Những căn cứ để xác định phương hướng (dựa vào Nghị quyết của cấp bộ Đảng và phương hướng nhiệm vụ của địa phương, đơn vị và yêu cầu nguyện vọng của đoàn viên, thanh niên để xây dựng phương hướng).

+ Các mục tiêu chương trình công tác trong nhiệm kỳ tới (bám vào các đề mục như phần báo cáo tổng kết để xây dựng mục tiêu và chỉ tiêu phấn đấu hoàn thành trong nhiệm kỳ tới, cấp cơ sở cần ghi rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể để dễ thực hiện).

+ Những giải pháp cơ bản để thực hiện các mục tiêu chương trình cần ghi cụ thể các hoạt

động, các phong trào và thời gian tiến hành trong nhiệm kỳ đại hội để thực hiện mục tiêu chương trình đã đặt ra.

c) Xây dựng đề án phân bổ đại biểu dự Đại hội Đoàn

- Số lượng:

Thực hiện theo mục 3 điều 7 trong Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: "Số lượng đại biểu Đại hội cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó quyết định".

- Cách phân bổ đại biểu:

+ Đại biểu là ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội là đại biểu chính thức của Đại hội.

+ Đại biểu chỉ định: số lượng chỉ định không quá 5% tổng số đại biểu chính thức của Đại hội .

- Đại biểu do Đoàn cấp dưới bầu lên: Để tránh sự chênh lệch đại biểu giữa các đoàn nên dự kiến mặt bằng số lượng đại biểu của các đơn vị cấp dưới và trực thuộc sau đó số lượng đại biểu còn lại sẽ được phân phối cho các đơn vị theo tỷ lệ số lượng đoàn viên hiện có.

Trong đề án phân bổ đại biểu nên dự kiến các tỷ lệ:

+ Tỷ lệ nữ, dân tộc, tôn giáo.

+ Tỷ lệ cơ cấu theo đối tượng (cán bộ chuyên trách, cán bộ cơ sở, cán bộ Hội, cán bộ Đội, đoàn viên...).

+ Tỷ lệ cơ cấu theo các khu vực (nông thôn, cơ

quan doanh nghiệp, trường học, đường phố, lực lượng vũ trang...).

Việc xây dựng đề án phân bổ đại biểu dự Đại hội Đoàn, cấp triệu tập Đại hội phải được tiến hành sớm và phân bổ cho các cấp bộ Đoàn cấp dưới để trong quá trình tổ chức Đại hội của Đoàn cấp dưới, tiến hành nội dung bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên.

d) Xây dựng đề án nhân sự Ban Chấp hành Đoàn

- Quy trình:

+ Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chấp hành đương nhiệm về cơ cấu, số lượng và hiệu quả chỉ đạo... những bài học kinh nghiệm cần thiết cho việc xây dựng Ban Chấp hành khóa mới.

+ Xác định yêu cầu tiêu chuẩn và cơ cấu của Ban Chấp hành khóa mới để Đoàn cấp dưới giới thiệu nhân sự dự kiến của đơn vị tham gia Ban Chấp hành Đoàn (văn bản giới thiệu nhân sự dự kiến của Đoàn cấp dưới cần có ý kiến của chi bộ, đảng bộ đơn vị).

+ Tập hợp danh sách trích ngang cán bộ dự kiến tham gia Ban Chấp hành khóa mới. Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy Đảng cùng cấp và Đoàn cấp trên về dự kiến nhân sự và thông qua Ban Chấp hành khóa cũ về danh sách dự kiến.

+ Hoàn chỉnh danh sách dự kiến Ban Chấp hành khóa mới để khi Đại hội yêu cầu đưa ra danh sách Ban Chấp hành khóa mới do Ban Chấp

hành khóa cũ giới thiệu, Chủ tịch đoàn sẽ trình ra tại Đại hội (nếu Đại hội yêu cầu).

- *Xét duyệt nhân sự Ban Chấp hành Đoàn các cấp:*

Đoàn cấp trên và cấp ủy trực tiếp duyệt cơ cấu Ban Chấp hành của Đoàn cấp tổ chức Đại hội và danh sách nhân sự dự kiến tham gia Ban Chấp hành khóa mới.

Các văn bản trình khi xét duyệt gồm:

+ Dự kiến cơ cấu Ban Chấp hành (Đề án nhân sự và trích ngang Ban Chấp hành).

+ Danh sách trích ngang Ban Thường vụ dự kiến.

+ Sơ yếu lý lịch của bí thư và các phó bí thư dự kiến.

e) Trang trí Đại hội

Tùy theo điều kiện thực tế ở các đơn vị mà tiến hành công tác tuyên truyền và trang trí tạo nên màu sắc, không khí trang nghiêm, trẻ trung của Đại hội Đoàn.

- Đường chính tới địa điểm tổ chức Đại hội và xung quanh phía ngoài có thể bố trí cờ, pa nô, áp phích, băng rôn...

- Trong hội trường nhìn từ dưới lên:

+ Trên cùng ngang phong là khẩu hiệu: "Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm".

+ Tính từ mép phong phía trái qua phải, cách 1/3 chiều rộng phong là cờ Tổ quốc, phía dưới sao vàng là tượng Bác Hồ (hoặc ảnh Bác) được đặt

trên bục hoặc bàn có khăn phủ, phía dưới bục là lẵng hoa, hoặc lọ hoa; sang tiếp theo là cờ Đoàn hoặc Huy hiệu Đoàn, treo thấp hơn cờ Tổ quốc (lấy sao vàng làm chuẩn sao cho ngọn cờ trong Huy hiệu Đoàn ngang bằng 2 cánh bằng của sao vàng cờ Tổ quốc). Phía dưới cờ hoặc Huy hiệu Đoàn là dòng chữ: Đại hội Đoàn..... nhiệm kỳ..... (có thể bố trí 2 hoặc 3 hàng chữ với 2 kiểu khác nhau).

+ Dưới chân phong có thể bố trí một hàng cây cảnh.

+ Hai bên cánh gà có thể bố trí 2 tấm panô, áp phích trích Nghị quyết của Đảng, Đoàn về công tác thanh niên.

+ Xung quanh hội trường có thể trang trí bằng rôn, khẩu hiệu hành động của tuổi trẻ hoặc bảng ảnh, báo tường, v.v. về hoạt động đoàn của đơn vị.

7. Chương trình chi tiết của một Đại hội Đoàn

Ví dụ một chương trình cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Điều hành
1	Chào cờ, hát Quốc ca và bài ca chính thức của Đoàn (Đoàn ca)	Ban Tổ chức Đại hội
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (Khai mạc Đại hội)	Ban Tổ chức Đại hội
3	Bầu Đoàn Chủ tịch	Ban Tổ chức Đại hội
4	Giới thiệu Thư ký Đại hội	Đoàn Chủ tịch

TT	Nội dung	Điều hành
5	Bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu (Trừ Đại hội đoàn viên)	Đoàn Chủ tịch
6	Thông qua chương trình và thời gian làm việc của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
7	Trình bày báo cáo chính trị của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
8	Trình bày báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành khóa cũ	Đoàn Chủ tịch
9	Báo cáo kết quả thẩm tra và biểu quyết tư cách đại biểu	Ban Kiểm tra tư cách đại biểu
10	Tham luận, thảo luận các báo cáo	Đại biểu của Đại hội
11	Đọc các quyết định khen thưởng và khen thưởng (nếu có)	Ban Tổ chức Đại hội và người được phân công
12	Đại diện cấp ủy, Đoàn cấp trên và thủ trưởng, người phụ trách đơn vị phát biểu ý kiến	Đoàn Chủ tịch giới thiệu và mời
13	Trình bày và biểu quyết thông qua đề án nhân sự Ban Chấp hành, Đại hội thảo luận và ứng cử, đề cử người vào Ban Chấp hành mới	Đoàn Chủ tịch
14	Bầu Ban kiểm phiếu	Đoàn Chủ tịch
15	Bầu cử, công bố kết quả bầu cử	Ban kiểm phiếu
16	Ban Chấp hành mới ra mắt Đại hội	Đoàn Chủ tịch mời
17	Thông qua nghị quyết của Đại hội	Thư ký Đại hội đọc, Đoàn Chủ tịch lấy biểu quyết Đại hội
18	Tổng kết bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch
19	Chào cờ	Ban Tổ chức Đại hội

Lưu ý:

- Những Đại hội có nội dung bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên thì phần 13, 15 có thêm nội dung này.

- Để tạo không khí vui tươi, sôi nổi cho Đại hội trước khi khai mạc và trong tiến trình Đại hội, nên bố trí chương trình văn nghệ xen kẽ hoặc vào thời gian giải lao.

- Trong khi Ban kiểm phiếu làm việc cần bố trí giải lao văn nghệ hoặc tham luận, thảo luận tiếp để đợi kết quả kiểm phiếu.

- Các đoàn đại biểu đơn vị bạn đến tặng hoa chúc mừng có thể bố trí sau phần trình bày báo cáo chính trị của Đại hội, nếu số lượng các đoàn ít có thể mời từng đoàn lên tặng hoa chúc mừng, nếu nhiều đoàn thì nên bố trí để thư ký lên đọc danh sách các đơn vị đến dự Đại hội có tặng hoa chúc mừng.

- Trong phiên Đại hội trù bị tiến hành các phần việc: Bầu Đoàn Chủ tịch, bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu, thông qua chương trình và thời gian làm việc của Đại hội, giới thiệu thư ký, thông báo nội quy và hướng dẫn những vấn đề cần thiết của Đại hội, Đoàn Chủ tịch cần hội ý phân công các thành viên điều khiển, thực hiện các nội dung của chương trình Đại hội (để các thành viên có sự chuẩn bị trước bảo đảm thành công của Đại hội).

8. Phiên họp Ban Chấp hành lần thứ nhất và công việc cần tiến hành sau Đại hội

- Bí thư (hoặc phó bí thư) của khóa cũ triệu tập phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành khóa mới và chủ trì để bầu chủ tọa Hội nghị. Sau đó chủ tọa Hội nghị điều khiển Hội nghị Ban Chấp hành khóa mới bầu Ban Thường vụ, bầu các chức danh bí thư, phó bí thư (trong Ban Thường vụ).

Lưu ý: Họp Ban Chấp hành phiên thứ nhất để bầu Ban Thường vụ và các chức danh có thể tiến hành trong thời gian Đại hội.

- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo kết quả Đại hội lên Đoàn cấp trên gồm:

+ Biên bản Đại hội: có chữ ký của thư ký Đại hội và người đại diện Đoàn Chủ tịch.

+ Các biên bản bầu cử có chữ ký của Trưởng Ban kiểm phiếu và người thay mặt Đoàn Chủ tịch hoặc chủ tọa Đại hội, Hội nghị.

+ Danh sách trích ngang Ban Chấp hành mới ghi theo thứ tự: Bí thư - Phó Bí thư, ủy viên thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành có chữ ký của người đại diện Đoàn Chủ tịch Đại hội.

+ Danh sách Ủy ban kiểm tra (nếu có) ghi theo thứ tự: Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, ủy viên Ủy ban kiểm tra, có chữ ký của người chủ tọa Hội nghị và Trưởng Ban kiểm phiếu.

+ Danh sách, trích ngang đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn cấp trên (nếu có).

Các văn bản trên phải đóng dấu treo của Ban Chấp hành Đoàn, đồng thời có công văn đề nghị Đoàn cấp trên ra quyết định chuẩn y Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra của Đoàn (có ý kiến đề nghị của Đảng ủy). Tương tự, Đoàn cấp trên sau khi nhận được các văn bản trên phải có quyết định công nhận Ban Chấp hành Đoàn, Ủy ban kiểm tra của Đoàn cấp tổ chức Đại hội.

Khi có quyết định chuẩn y của Đoàn cấp trên, Ban Chấp hành Đoàn chính thức hoạt động hợp pháp.

- Tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng thành công của Đại hội.

- Hợp Ban Chấp hành Đoàn phiên thứ hai để xây dựng và thông qua quy chế hoạt động của Ban Chấp hành mới, phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành.

- Ban Chấp hành mới lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội và chỉ thị của Đảng, Đoàn cấp trên.

V- CÁN BỘ ĐOÀN CƠ SỞ

1. Đặc trưng của người cán bộ Đoàn cơ sở

- Cán bộ Đoàn cơ sở là người nhiệt tình trong công tác xã hội, chăm lo lợi ích cho quần chúng thanh niên. Nét đặc trưng này phản ánh sở thích, năng khiếu, lòng say mê hoạt động chính trị - xã hội trong thanh, thiếu niên. Chính đặc

trưng này giúp cho cán bộ Đoàn tận tụy với công việc mà không toan tính "được - mất" về lợi ích vật chất. Đó cũng chính là cơ sở, là tiêu chí để quần chúng thanh niên phát hiện, gửi gắm và lựa chọn người cán bộ xứng đáng đảm nhận công việc chung của tổ chức, đồng thời cũng là tiêu chuẩn để đánh giá toàn bộ hoạt động của người cán bộ Đoàn ở những cương vị công tác khác nhau trong hệ thống tổ chức Đoàn.

Đặc trưng trên là nhân tố quan trọng giúp cán bộ Đoàn vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong công việc và trong cuộc sống hằng ngày, kích thích sự hứng thú, say mê, sáng tạo trong hoạt động tập thể và giúp họ thành đạt trong việc tiếp cận, động viên, thuyết phục vận động thanh niên, nhất là các đối tượng thanh niên đặc thù.

- Cán bộ Đoàn là những người trẻ tuổi, đây là nét đặc trưng mang tính đặc thù trong hệ thống tổ chức Đoàn, tổ chức của những người cộng sản trẻ tuổi. Cán bộ Đoàn đòi hỏi phải trẻ cả về tuổi đời, cả về tư duy và tâm hồn. Thông thường trẻ thì năng động, sáng tạo, nhiệt tình, có thể lực, trí tuệ tốt, hăng hái tích cực tham gia các hoạt động, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng tuổi trẻ thường ít kinh nghiệm, do vậy cán bộ Đoàn đòi hỏi phải thường xuyên rèn luyện thông qua đi cơ sở, tích cực trong hoạt động thực tiễn, khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm của những cán bộ đã trưởng thành

từ công tác đoàn và từ phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng.

Tuy nhiên, nếu chỉ trẻ về tuổi đời mà tâm hồn, phong cách lại quá "già cỗi" thì khó có thể tiếp cận được với thanh niên. Nét đặc trưng này là một yếu tố quan trọng quyết định sự hoà nhập của người cán bộ Đoàn với các đối tượng thanh niên trong những lĩnh vực khác nhau với cả hai khía cạnh: Một là, cán bộ Đoàn phải trẻ tuổi; hai là, cán bộ Đoàn phải là những người dễ gần, dễ mến, chân thành, cởi mở, dễ hoà nhập với thanh niên, là người bạn đồng hành của thanh niên.

- Người cán bộ Đoàn phải có hiểu biết sâu sắc về đối tượng quần chúng thanh niên. Một trong những vấn đề cơ bản trong công tác thanh niên là phải hiểu được thanh niên, hiểu được nội dung công tác thanh niên trong từng giai đoạn. Đối với cán bộ Đoàn, phương pháp công tác muốn đạt hiệu quả cao cần phải hiểu đối tượng tác động. Đoàn viên, thanh niên cần người cán bộ biết lắng nghe, thấu hiểu điều họ nói; hiểu tâm lý, nắm bắt được nhu cầu sở thích năng khiếu và diễn biến tư tưởng, tâm lý của họ; có khả năng điều tra, phân tích, tổng hợp các ý kiến từ quần chúng thanh niên để có biện pháp chỉ đạo tốt hơn hướng về cơ sở. Có quan niệm sai lầm cho rằng chỉ có cán bộ Đoàn cơ sở mới có đặc trưng này, dẫn đến tình trạng cán bộ Đoàn từ cấp huyện trở lên là những người đứng trên, đứng ngoài tổ chức cơ sở của

Đoàn; chỉ có nhiệm vụ "chuyển tải" "triển khai" chủ trương đến cán bộ Đoàn cơ sở là đủ.

- Người cán bộ Đoàn có kỹ năng công tác thanh, thiếu niên, nghiệp vụ xây dựng Đoàn, phương pháp công tác đội. Đây là nét đặc trưng nổi bật nhất của người cán bộ Đoàn. Đó là khả năng thiết kế, óc tổ chức các hoạt động và nghệ thuật giao tiếp ứng xử. Công tác Đoàn, công tác thanh niên không thể bắt đầu chỉ bằng văn bản, mà có khi khởi xướng từ một sự kiện, một hoạt động, một chương trình cụ thể, hoặc một điển hình thực tế. Nghệ thuật châm ngòi, cổ vũ và thúc đẩy thành phong trào hành động cách mạng của quần chúng thanh niên là đặc điểm riêng của các hoạt động chính trị - xã hội.

Tổ chức Đoàn chỉ có thể hoạt động tốt, nếu có một đội ngũ cán bộ Đoàn có kỹ năng, nghiệp vụ, năng động, biết lựa chọn công việc, biết thiết kế và triển khai chỉ đạo tổ chức thực hiện. Xuất phát từ nét đặc trưng này mà hằng năm đội ngũ cán bộ Đoàn cần được bồi dưỡng, tập huấn, hơn nữa cần được đào tạo theo một chương trình bắt buộc.

- Cán bộ Đoàn có năng lực là người biết tranh thủ sự ủng hộ, biết xây dựng và mở rộng các mối quan hệ để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội đối với công tác thanh niên.

Người cán bộ Đoàn muốn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình không chỉ phát huy nỗ lực sức mạnh từ tổ chức Đoàn mà cần phải tranh thủ tối

đa sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội đối với công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Đặc trưng này xuất phát từ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác thanh niên là toàn xã hội phải có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ. Tuy nhiên, mỗi ban, ngành, đoàn thể khác nhau đều có chức năng riêng với đối tượng tác động riêng. Vì vậy, để sự quan tâm của họ đối với công tác thanh niên biến thành hành động cụ thể, thì nhất thiết người cán bộ Đoàn phải tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất, có chương trình phối hợp, liên kết...

- Cán bộ Đoàn phải là người có nhạy cảm chính trị, ủng hộ cái mới, cái tích cực, tiến bộ. Đặc trưng này bao gồm sự hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, khả năng nắm bắt tình hình, nhận biết các mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống của thanh niên, khả năng tham mưu và đề xuất các giải pháp tốt.

Sự nhạy cảm chính trị thể hiện ở người cán bộ là khả năng đưa ra các sáng kiến có ý nghĩa xã hội giúp đỡ các tổ chức cơ sở Đoàn tháo gỡ vướng mắc, khắc phục khó khăn. Sự nhạy cảm chính trị còn thể hiện ở việc biết đề ra các chương trình, dự án, các khẩu hiệu, các loại hình hoạt động thích ứng với các sự kiện chính trị, vừa thúc đẩy nhiệm vụ

chung, vừa đáp ứng nhu cầu, lợi ích của quần chúng. Đồng thời, thông qua đó mà tuyên truyền giáo dục thanh niên có hiệu quả. Sự nhạy cảm chính trị còn thể hiện ở khả năng biết lựa chọn công việc và lựa chọn phương thức tiến hành thực hiện sao cho có ý nghĩa và có hiệu quả giáo dục cao nhất.

Xuất phát từ đặc thù của cấp cơ sở, từ vị trí, vai trò, nhiệm vụ và nội dung hoạt động của Đoàn cơ sở mà đòi hỏi cán bộ Đoàn cơ sở phải có năng lực tổ chức thực hiện. Nếu như ở cán bộ cấp tỉnh Đoàn, cán bộ cấp Trung ương Đoàn đòi hỏi phải có năng lực nghiên cứu tổng kết thực tiễn; ở cán bộ cấp quận, huyện Đoàn cần năng lực chỉ đạo là đặc trưng cơ bản, thì đặc trưng cơ bản của cán bộ Đoàn cơ sở là năng lực tổ chức thực hiện, năng lực tuyên truyền vận động thuyết phục thanh niên. Đó là khả năng nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, của Đoàn cấp trên trực tiếp hướng dẫn các chi đoàn thực hiện nhiệm vụ; là khả năng tiến hành tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể; là khả năng vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối vào hoàn cảnh của địa phương và của từng đối tượng thanh niên đặc thù; là khả năng thuyết phục lôi cuốn thanh niên, gương mẫu trong hành động, lời nói đi đôi với việc làm. Cán bộ Đoàn cơ sở không chỉ cần phải giỏi về thiết kế, điều hành tổ chức thực hiện mà còn phải giỏi cả về nghệ thuật ứng xử trong công việc và trong giao tiếp.

Trên đây là những nét đặc trưng cơ bản nhất của người cán bộ Đoàn nói chung và cán bộ Đoàn cơ sở nói riêng. Như vậy, cán bộ Đoàn vừa là nhà chính trị, vừa là nhà giáo dục, vừa là nhà tổ chức, vừa là nhà "ngoại giao", vừa là nhà cách tân trẻ tuổi. Cũng cần lưu ý rằng, nói đến đặc trưng của người cán bộ Đoàn cơ sở tức là muốn chỉ ra những nét khác biệt giữa họ với: cán bộ Đảng, chính quyền, cán bộ các đoàn thể khác. Đồng thời cũng phân biệt họ với cán bộ huyện Đoàn, cán bộ tỉnh Đoàn, và cán bộ Trung ương Đoàn.

Những đặc trưng này hoàn toàn mang tính khách quan, do yêu cầu của công việc và đối tượng công tác của người cán bộ Đoàn cơ sở đòi hỏi. Ngoài ra còn có những nét đặc trưng về đạo đức, nhân cách, về năng khiếu văn hoá, văn nghệ và hoạt động thể thao, về các năng khiếu khác trong hoạt động tập thể. Tất cả những đặc trưng trên là cơ sở để công tác tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và có chính sách đãi ngộ đối với cán bộ Đoàn cơ sở ngày càng phù hợp và có chất lượng tốt hơn.

2. Tiêu chuẩn của người cán bộ Đoàn cơ sở

Ngoài các tiêu chuẩn chung được quy định trong Nghị quyết hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII, cán bộ chủ chốt Đoàn cơ sở cần có các tiêu chuẩn sau:

- Năng lực tham mưu đối với cấp ủy và chính quyền về công tác thanh, thiếu niên thông qua những đề án cụ thể trong từng thời kỳ.

- Năng lực điều hành tổ chức thực hiện các chủ trương công tác của Đoàn cấp trên bằng các kế hoạch cụ thể trong từng thời kỳ.

- Nắm vững nghiệp vụ công tác Đoàn, đặc biệt là những điều đã được quy định trong Điều lệ Đoàn, đối với tổ chức Đoàn cơ sở.

- Năng lực phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể khác trong công tác thanh, thiếu niên bằng các chương trình, dự án cụ thể.

- Khả năng tạo lập một đội ngũ cộng tác viên là các chuyên gia trong công tác Đoàn, trong các lĩnh vực văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Đã qua lớp bồi dưỡng về phương pháp luận, kỹ năng công tác thanh, thiếu niên, nhi đồng, nghiệp vụ xây dựng Đoàn, Hội, Đội và phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn cơ sở.

- Có những kiến thức cần thiết về nghề nông (đối với Đoàn xã), đặc biệt là vấn đề ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong nông thôn và nông, lâm nghiệp.

- Được trưởng thành từ thực tiễn của phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng của phường (đã từng là bí thư chi đoàn hay ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở). Thực sự có uy tín trong thanh, thiếu niên và nhân dân.

3. Nhiệm vụ của cán bộ Đoàn cơ sở

a) Bí thư Đoàn cơ sở

Là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước

Đảng ủy và Đoàn cấp trên về công tác thanh, thiếu niên ở cơ sở. Đại diện cao nhất cho Đoàn Thanh niên ở cơ sở trong quan hệ với các ban, ngành, đoàn thể.

Chủ trì điều hành công việc và kết luận các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn cơ sở, thay mặt cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn cơ sở ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của Đoàn.

Được hưởng phụ cấp theo quy định của Nhà nước và tham gia đảm nhận một công việc phù hợp do lãnh đạo địa phương, đơn vị phân công.

b) Phó Bí thư Đoàn cơ sở

Là người cùng bí thư, thường trực Ban Thường vụ giải quyết công việc hằng ngày có nhiệm vụ đảm nhận một lĩnh vực công tác (phụ trách công tác thiếu niên, nhi đồng, công tác hội hay công tác văn hoá văn nghệ, v.v.).

Có trách nhiệm thu thập xử lý thông tin chuẩn bị các báo cáo về công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng ở cơ sở cho Đoàn cấp trên; quản lý và giải quyết công tác đoàn vụ của Đoàn; ký thay bí thư một số văn bản của Đoàn.

Được hưởng một phần phụ cấp trách nhiệm theo quy định của Nhà nước; giúp bí thư trong các hoạt động tài chính, thu nộp Đoàn phí và xây dựng cơ sở vật chất cho Đoàn hoạt động.

c) Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở

Tham gia lãnh đạo tập thể cùng Ban Chấp

hành, trực tiếp làm bí thư một chi đoàn hay bí thư một liên chi và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đoàn cơ sở về chất lượng hoạt động của đơn vị mình phụ trách.

Tham gia đầy đủ và chuẩn bị ý kiến phát biểu tại các hội nghị Ban Chấp hành Đoàn cơ sở; quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương, kế hoạch đã được Ban Chấp hành thông qua và chủ trương, nghị quyết của Đoàn cấp trên.

d) Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn cơ sở

Phụ trách một mặt công tác một số chi đoàn và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đoàn cơ sở về công việc được giao, về tổ chức chỉ đạo thực hiện chủ trương kế hoạch của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Tham gia chuẩn bị nội dung các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và đại hội nhiệm kỳ Đoàn cơ sở; trực tiếp chỉ đạo đại hội nhiệm kỳ các chi đoàn; kiểm tra đôn đốc nhắc nhở, uốn nắn các chi đoàn trong quá trình tổ chức hoạt động và xây dựng, kiện toàn tổ chức.

Thay mặt cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở khi được phân công quan hệ với các ban, ngành, đoàn thể ở cơ sở để làm tốt công tác thanh, thiếu niên.

e) Bí thư chi đoàn

Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành chi

đoàn và chi đoàn về toàn bộ hoạt động của Ban Chấp hành chi đoàn và chi đoàn.

Điều hành mọi hoạt động của Ban Chấp hành chi đoàn và chi đoàn. Lãnh đạo Ban Chấp hành chi đoàn tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội chi đoàn và các chủ trương công tác của Đoàn cấp trên.

Bí thư chi đoàn là người đại diện cho lợi ích của tập thể chi đoàn và mọi đoàn viên trong chi đoàn, thay mặt cho Ban Chấp hành chi đoàn giữ mối liên hệ giữa chi đoàn với chi bộ Đảng, với Đoàn cấp trên, với quần chúng thanh niên, với tổ chức chính quyền, cơ quan chuyên môn, đoàn thể xã hội khác... Bí thư chi đoàn phải là người tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của tập thể, là trung tâm đoàn kết trong Ban Chấp hành và tạo ra sự thống nhất trong tập thể chi đoàn, tập hợp đoàn kết thanh niên.

4. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có tầm quan trọng đặc biệt trong việc nâng cao chất lượng cán bộ Đoàn. Do đặc thù luân chuyển nhanh, là cán bộ trẻ, kinh nghiệm thực tiễn và thời gian công tác còn ít, vì vậy cán bộ Đoàn cơ sở cần phải được bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên, kịp thời về lý luận và nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội. Đoàn có kế hoạch chọn cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của Đoàn cấp trên.

Các cấp bộ đoàn chủ động phát huy vai trò của hệ thống các trung tâm thanh, thiếu niên, nhi đồng, nhà văn hoá, cung, nhà thiếu nhi và các cơ sở khác của Đoàn, Hội, Đội và các thiết chế xã hội trong đào tạo bồi dưỡng cán bộ Đoàn. Trung ương Đoàn tập trung đầu tư nâng cấp và đề nghị Đảng, Nhà nước công nhận Học viện Thanh thiếu niên là đơn vị đào tạo bậc đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện phân cấp đào tạo cán bộ đoàn, trong đó Trung ương tập trung đào tạo cán bộ chủ chốt từ cấp huyện và cán bộ cơ sở ở một số khu vực, đối tượng đặc thù; cấp tỉnh, huyện đào tạo cán bộ cho cấp huyện và cơ sở; ưu tiên đào tạo cán bộ đoàn là người dân tộc, tôn giáo và tổ chức học tiếng dân tộc cho cán bộ đoàn ở các vùng dân tộc. Phấn đấu mọi cán bộ đoàn đều được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Trung ương Đoàn quy định nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thống nhất cho mỗi cấp trong toàn quốc. Đoàn cấp tỉnh, huyện cần có chương trình phối hợp định kỳ với các trung tâm chính trị cùng cấp trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời phát huy vai trò của hệ thống các trung tâm thanh, thiếu niên, cung, nhà thiếu nhi và các cơ sở khác của Đoàn, Hội, Đội trong đào tạo cán bộ.

Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Đoàn cơ sở cần được tiến hành thường xuyên thông qua các lớp đào tạo,

tập huấn hằng năm, thông qua các loại hình sinh hoạt của Câu lạc bộ cán bộ đoàn. Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ đoàn cơ sở cần tập trung vào những nội dung về kỹ năng, nghiệp vụ cụ thể. Bên cạnh việc đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng nghiệp vụ cần phải trang bị cho cán bộ đoàn cơ sở trình độ lý luận chính trị và kiến thức, hiểu biết về văn hóa, xã hội...

Về nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn cơ sở có thể tập trung vào những vấn đề sau:

- Phương pháp luận công tác thanh, thiếu niên, nhi đồng nhằm hệ thống lại những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về thanh, thiếu niên, nhi đồng, về công tác thanh, thiếu niên, nhi đồng.

- Những kỹ năng cơ bản của công tác thanh, thiếu niên, nhi đồng: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nói trước công chúng, kỹ năng soạn thảo một số văn bản thông dụng, kỹ năng tổ chức các hoạt động tổng hợp, hội thi, hội thảo, hội diễn, kỹ năng công tác xã hội, kỹ năng tư vấn, tham mưu...

- Những nghiệp vụ chủ yếu về tổ chức và hoạt động của tổ chức cơ sở Đoàn (được quy định trong Điều lệ Đoàn): Công tác đoàn viên, đại hội Đoàn, chuyển sinh hoạt, công tác tổ chức, kiểm tra, đánh giá, thi đua, khen thưởng, kỷ luật...

- Phương pháp công tác của người bí thư, phó bí thư Đoàn cơ sở.

Về các phương thức đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ đoàn cơ sở có thể tập trung vào những gợi ý sau:

- Đào tạo cơ bản dưới hình thức tại chức (mỗi tháng 1 tuần) cho bí thư, phó bí thư Đoàn cơ sở (trong thời gian 1 năm) theo chương trình nêu trên, có cấp giấy chứng nhận.

- Tập huấn từ 2 ngày đến 1 tuần cho ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở và bí thư các chi đoàn.

- Tập huấn theo chuyên đề, tổ chức các hội nghị tổng kết và trao đổi kinh nghiệm về công tác Đoàn, Hội, Đội.

- Tập huấn theo chức danh (bí thư, phó bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, bí thư chi đoàn) theo khối, theo cụm...

- Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ kỹ năng; câu lạc bộ cán bộ đoàn khối xã, phường, trường...

- Tổ chức Hội thi Bí thư chi đoàn, thi Bí thư Đoàn khối phường, xã, trường...

- Sử dụng có hiệu quả các loại sách về kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội: Cẩm nang cán bộ Đoàn cơ sở; Sổ tay bí thư chi đoàn; Hướng dẫn tổ chức Đại hội Đoàn...

- Tỉnh, thành Đoàn phối hợp với Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam để mở các lớp đào tạo

tại chức ở trình độ trung cấp lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội cho cán bộ chủ chốt cấp phường, xã, thị trấn.

- Kết hợp đào tạo, bồi dưỡng và phấn đấu, rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn của công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên.

Phần 3

PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC CỦA CÁN BỘ ĐOÀN CƠ SỞ

I- CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CỦA ĐOÀN CƠ SỞ

1. Khái niệm

Lãnh đạo là quá trình đề ra chủ trương, đường lối, xây dựng tổ chức bộ máy cán bộ, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra thực hiện chủ trương, đường lối, nhằm biến chủ trương, đường lối thành thực tế sinh động trong cuộc sống.

Chỉ đạo là một khâu trong công tác lãnh đạo, là quá trình cấp trên hướng dẫn cấp dưới thực hiện một chủ trương, một nhiệm vụ nào đó. Trong quá trình thực hiện chủ trương, nhiệm vụ có sự kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định hướng và đánh giá kết quả.

Như vậy, công tác chỉ đạo của Đoàn là sự cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Đoàn cấp trên và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị trong thực tiễn, là quá trình Đoàn cấp trên hướng dẫn Đoàn cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ trong

công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng phù hợp với thực tế của từng địa phương, từng đơn vị, phù hợp với đặc điểm các đối tượng thanh, thiếu niên, nhi đồng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, các địa bàn khác nhau.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo

Để công tác chỉ đạo của Đoàn có hiệu quả cần xem xét các yếu tố ảnh hưởng, từ đó có biện pháp tác động cho phù hợp. Có rất nhiều yếu tố, nhưng từ thực tiễn của công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng cho thấy có năm yếu tố cơ bản quyết định trực tiếp đến sự thành công trong công tác chỉ đạo của Đoàn. Các yếu tố này có mối quan hệ tác động qua lại với nhau, cần được vận dụng một cách tổng hợp trong quá trình thực hiện nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn. Các yếu tố ảnh hưởng cơ bản đó là:

- Chủ trương, nghị quyết đề ra đúng đắn góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Đây là yếu tố quyết định trực tiếp đến sự thành công của công tác chỉ đạo. Vì vậy, việc làm đầu tiên và quan trọng nhất là phải xác định đầy đủ cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để đề ra được những chủ trương, nghị quyết đúng đắn phù hợp với hoàn cảnh lịch

sử cụ thể phù hợp với đối tượng và đặc thù của địa phương, đơn vị.

- Cán bộ chỉ đạo, chủ thể của công tác chỉ đạo là người trực tiếp cụ thể hoá chủ trương, đường lối, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn Đoàn cấp dưới thực hiện sáng tạo, có hiệu quả. Do vậy, cán bộ chỉ đạo phải là người có lòng nhiệt tình, say mê với công việc, có phẩm chất tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực nghiệp vụ, kỹ năng công tác thanh niên, có uy tín sâu rộng trong phong trào thanh niên; là người nắm vững và hiểu sâu sắc chủ trương, nghị quyết và biết vận dụng năng động, sáng tạo, linh hoạt trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống sẽ dễ dàng được các cơ sở Đoàn chấp nhận, tiếp thu và tổ chức thực hiện.

Chủ trương, đường lối dù có đúng và sát thực tế đến mấy nhưng không được tổ chức triển khai tốt thì hiệu quả, tác dụng sẽ hạn chế, vì thế trình độ, năng lực của cán bộ chỉ đạo là một trong những yếu tố quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của công tác chỉ đạo; bởi lẽ, xét cho đến cùng thì chủ trương, đường lối đúng đắn hay không, có được thực hiện tốt hay không đều do yếu tố cán bộ quyết định, trong đó cán bộ chỉ đạo góp phần không nhỏ.

- Cán bộ Đoàn (ở các cơ sở và các cấp tiếp nhận sự chỉ đạo) là khách thể trực tiếp của công tác chỉ đạo chịu sự tác động bởi sự chỉ đạo của Đoàn cấp trên. Đó là những người tiếp nhận các chủ trương,

ng nghị quyết, được hướng dẫn, được quán triệt, để từ đó chủ động tổ chức thực hiện ở phạm vi cấp mình phụ trách. Họ là những người trực tiếp quyết định việc thực hiện có hiệu quả hay không những chủ trương, nghị quyết đã được ban hành. Nếu đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở kém nhiệt tình, thiếu chủ động, sáng tạo, chỉ trông chờ vào cấp trên thì chủ trương, nghị quyết khó có thể thực hiện được. Vì vậy, yếu tố cán bộ Đoàn cơ sở cần được coi trọng và có biện pháp tác động thoả đáng.

- Tổ chức bộ máy chỉ đạo gọn nhẹ, hợp lý có chất lượng, bảo đảm tính thiết thực, với những phương pháp chỉ đạo khoa học, sáng tạo sẽ giúp chủ trương, nghị quyết nhanh chóng đến với cơ sở và biến thành hành động cách mạng của quần chúng thanh niên.

Phải trên cơ sở nhiệm vụ chính trị mà xây dựng tổ chức bộ máy, hình thành các bộ phận, các ban chỉ đạo thường xuyên hay đột xuất, chỉ đạo theo tính chất công việc hay phạm vi lãnh thổ, đối tượng. Vấn đề này hết sức khó khăn, do vậy mỗi cấp bộ Đoàn cần tập trung nghiên cứu tìm ra giải pháp tốt nhất để công tác chỉ đạo trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cả Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, của cơ quan chuyên trách Đoàn, của các ban, bộ phận chỉ đạo được lập ra tạm thời và của mỗi một cán bộ Đoàn.

- Cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí và sự quan tâm của các cấp lãnh đạo là điều kiện và

môi trường quan trọng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của công tác chỉ đạo. Để triển khai hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết đòi hỏi phải có cơ sở vật chất, phương tiện và kinh phí tối thiểu; đồng thời, sự lãnh đạo sâu sát của các cấp ủy đảng và tạo điều kiện hỗ trợ giúp đỡ, phối hợp từ các ban, ngành, đoàn thể sẽ là môi trường, điều kiện tốt nhất cho Đoàn Thanh niên thực hiện tốt chức năng của mình. Yếu tố này vô cùng quan trọng vì phương thức hoạt động của Đoàn mang tính đặc thù. Muốn tuyên truyền, giáo dục thanh niên nhất thiết phải phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức hoạt động. Thiếu cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí, công tác chỉ đạo trở nên mệnh lệnh, hành chính, quan liêu và kém thuyết phục.

3. Nội dung chỉ đạo

Thực chất công tác chỉ đạo của Đoàn là quá trình hướng dẫn tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết, vì vậy nội dung công tác chỉ đạo phụ thuộc vào nội dung của chủ trương, nghị quyết, tập trung vào những mặt công tác cơ bản của Đoàn, đó là:

a) Công tác giáo dục của Đoàn

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với chức năng giáo dục cộng sản, tiến hành các hoạt động giáo dục lý tưởng xã hội chủ nghĩa cho đoàn viên, thanh niên thông qua các phong trào hành

động cách mạng. Hoạt động giáo dục là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình hoạt động của Đoàn. Đối tượng giáo dục chủ yếu là đoàn viên, thanh niên, lực lượng to lớn có vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mục tiêu cao nhất là hình thành con người trong xã hội mới phù hợp với đòi hỏi của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nội dung chỉ đạo công tác giáo dục của Đoàn rất phong phú, thể hiện ở các vấn đề chủ yếu sau đây:

- Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng.

- Giáo dục luật pháp.

- Giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống.

- Giáo dục về khoa học, kỹ thuật, công nghệ.

- Giáo dục dân số, sức khỏe, môi trường.

- Giáo dục về phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Giáo dục truyền thống...

b) Tổ chức các hoạt động, các phong trào hành động cách mạng

Các hoạt động của Đoàn bao gồm các phong trào hành động cách mạng, các chương trình, dự án; các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh; các hoạt động sáng tạo khoa học - kỹ thuật, công nghệ, hoạt động chuyên môn... mà hiệu quả cần đạt được là hoàn thành nhiệm vụ chính trị và tạo

môi trường giáo dục, rèn luyện để đoàn viên, thanh niên được cống hiến và trưởng thành.

Nội dung giáo dục thế hệ trẻ được chuyển tải, xuyên suốt những phong trào, những hành động cách mạng cụ thể. Đoàn không chỉ nói suông, giáo dục mang tính kinh viện, giáo điều mà phải tổ chức, đưa thanh niên vào các phong trào hành động cách mạng, qua các công việc và phong trào thiết thực đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của tuổi trẻ. Kết hợp chặt chẽ nguyên lý giáo dục: Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn.

Phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng xuất phát từ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng, an ninh và từ lợi ích, nhu cầu của thanh niên. Thông qua phong trào thanh niên để chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên về mọi mặt, vừa vận động và tổ chức cho thanh niên xung kích đi vào những việc khó, đi trước, đón đầu ở những lĩnh vực mũi nhọn, then chốt; thông qua phong trào để đoàn kết, tập hợp và giáo dục thanh niên, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội vững mạnh. Nội dung chỉ đạo tập trung vào các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ, các loại hình hỗ trợ thanh thiếu niên lập thân, lập nghiệp trong tất cả các lĩnh vực, các đối tượng, góp phần tạo môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội lành mạnh để bồi dưỡng và rèn luyện thanh thiếu niên; tham gia tạo nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trong giai đoạn hiện nay, nội dung chỉ đạo trọng tâm là triển khai thực hiện phong trào "Bốn đồng hành với thanh niên trên đường lập thân, lập nghiệp", "Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc":

- Bốn đồng hành với thanh niên trên đường lập thân, lập nghiệp:

+ Đồng hành với thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, phấn đấu mọi thanh niên đều hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập, được đào tạo nghề, trang bị kỹ năng nghề nghiệp khi tham gia lực lượng lao động.

+ Đồng hành với thanh niên trong khởi nghiệp và lập nghiệp, giúp thanh niên định hướng nghề nghiệp và lựa chọn nghề đúng đắn, tự tin tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh.

+ Đồng hành với thanh niên trong nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần, góp phần định hướng và xây dựng lối sống, nếp sống lành mạnh cho thanh niên.

+ Đồng hành với thanh niên trong việc nâng cao kiến thức và kỹ năng hoạt động xã hội, góp phần bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng hoạt động tập thể, kỹ năng ứng xử văn hóa, kỹ năng hội nhập cho thanh niên.

- Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc:

+ Xung kích lao động sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội.

+ Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.

+ Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

+ Xung kích thực hiện cải cách hành chính.

+ Xung kích trong hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh

Nội dung chỉ đạo tập trung vào các vấn đề sau:

- Đổi mới công tác cán bộ, nâng cao chất lượng cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác thanh niên. Bên cạnh đội ngũ cán bộ Đoàn, cần chăm lo xây dựng và phát huy tốt đội ngũ cộng tác viên làm công tác thanh niên.

- Nâng cao chất lượng đoàn viên, đặc biệt là phẩm chất chính trị, tính tiên phong gương mẫu và sức quy tụ của người đoàn viên đối với quần chúng thanh niên và xã hội. Phát triển đoàn viên từ hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam, từ đội viên trưởng thành, phát triển đoàn viên trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, vùng dân tộc, tôn giáo.

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình "Rèn luyện đoàn viên", coi trọng rèn

luyện cả về nhận thức và hành động, chú trọng bồi dưỡng năng lực nhận thức, khả năng tổ chức, vận động và thuyết phục của đoàn viên trong các hoạt động xã hội và hoạt động thanh niên. Thực hiện quy định mỗi đoàn viên gắn hoạt động của mình với hoạt động của tập thể thanh niên nơi sinh sống hoặc công tác, phụ trách ít nhất một thiếu nhi hoặc giúp đỡ một thanh niên ở địa bàn dân cư.

Hoàn chỉnh công tác quản lý đoàn viên, tạo điều kiện tốt nhất để đoàn viên dù ở bất kỳ lĩnh vực, địa bàn nào cũng đều được tham gia các hoạt động của Đoàn và thực hiện nhiệm vụ của người đoàn viên.

- Củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, đủ sức làm nòng cốt chính trị trong các phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng, trong Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Tổ chức cơ sở Đoàn là nền tảng cơ sở của Đoàn, là nơi tổ chức thực hiện mọi chủ trương của Đoàn, là nơi rèn luyện, phấn đấu của mỗi đoàn viên và là cầu nối giữa thanh niên với tổ chức Đoàn. Do vậy, củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn là nhiệm vụ trọng tâm của công tác Đoàn trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn là nâng cao chất lượng quản lý đoàn viên; chất lượng sinh hoạt định kỳ

và chất lượng các hoạt động Đoàn ở cơ sở. Sinh hoạt định kỳ và hoạt động của chi đoàn cần tập trung giải quyết các vấn đề do đoàn viên thanh niên và nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị đặt ra. Sự chỉ đạo của Đoàn cấp trên mang tính định hướng, hướng dẫn là chính; sự chủ động, sáng tạo của chi đoàn, Đoàn cơ sở là căn bản.

- Đẩy mạnh công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên và xây dựng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, đổi mới hoạt động và không ngừng nâng cao uy tín và vị thế của tổ chức Đoàn, Hội trong bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp của thanh niên.

d) Tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng, xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân và các đoàn thể nhân dân

Từ chức năng là đội dự bị tin cậy của Đảng cho nên một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đoàn là phải tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng. Nhiệm vụ xây dựng Đảng là một tất yếu trong xây dựng Đoàn và ngược lại. Về nội dung tham gia xây dựng Đảng, cần chỉ đạo thực hiện tốt ba nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối, chính sách của Đảng; xây dựng ý thức trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên tham gia bảo vệ Đảng, đấu tranh bảo vệ cương lĩnh, đường lối của Đảng, chống lại những tư tưởng phản động;

- Vận động và tổ chức cho đông đảo đoàn viên, thanh niên xung kích đi đầu thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; tổ chức các phong trào hành động cách mạng, tạo môi trường tiên tiến cho thanh niên rèn luyện, phấn đấu trở thành đoàn viên và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Chủ động, tích cực tham mưu cho Đảng về công tác thanh niên, đồng thời tham gia góp ý kiến xây dựng đường lối, chính sách của Đảng, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng và đảng viên; tạo nguồn cán bộ cung cấp cho Đảng.

Đoàn tham gia xây dựng chính quyền nhân dân được thể hiện trước hết ở giáo dục ý thức công dân, ý thức "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật" cho thanh, thiếu niên, nhi đồng; vận động đoàn viên, thanh niên gương mẫu thực hiện chính sách, luật pháp của Nhà nước, quy chế dân chủ ở cơ sở; đóng góp ý kiến xây dựng luật pháp, chính sách và đề xuất chính sách, nhất là chính sách liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên. Đồng thời, bồi dưỡng và giới thiệu những đại biểu ưu tú của Đoàn tham gia cơ quan nhà nước ở các cấp; bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ cung cấp cho chính quyền.

đ) Công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng và xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

Một trong những nhiệm vụ cơ bản của Đoàn Thanh niên được Đảng trực tiếp giao phó là chăm sóc, giáo dục và phụ trách thiếu niên, nhi đồng.

Đây là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài của Đảng, chuẩn bị lực lượng kế cận trong tương lai. Vì thế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải là người trực tiếp phụ trách và chỉ đạo lĩnh vực công tác quan trọng này.

- Đoàn phải cử những cán bộ có năng lực, trình độ, yêu nghề để làm công tác Đội. Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng và nghiệp vụ cho phụ trách thiếu nhi.

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, các phương tiện để phục vụ tốt nhất cho nhu cầu hoạt động của các em, giáo dục, định hướng chính trị, lý tưởng cách mạng và tinh thần quốc tế vô sản, thi đua thực hiện tốt "5 điều Bác Hồ dạy" thiếu niên, nhi đồng, gắn hoạt động Đội thiếu niên trong nhà trường với các hoạt động thiếu nhi trên địa bàn dân cư.

- Đoàn thanh niên là đầu mối, hội tụ, quy tụ sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội kết hợp với gia đình và nhà trường để giáo dục, chăm sóc các em trở thành những con ngoan, trò giỏi, công dân có ích cho xã hội.

- Phối hợp với Ban Chăm sóc bảo vệ trẻ em, các ban, ngành có liên quan xây dựng chương trình hoạt động hằng năm về công tác chăm sóc, giáo dục bảo vệ thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn dân cư.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh bao gồm các phụ trách Đội

trong trường học và các anh chị phụ trách thiếu nhi ngoài nhà trường, trên các địa bàn dân cư. Thông qua đội ngũ cán bộ phụ trách, các chi đoàn hướng dẫn, giúp đỡ các em xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh vững mạnh trong trường học và tổ chức các hoạt động thiếu nhi trên địa bàn dân cư.

Các nội dung trên là những nội dung cơ bản thường xuyên của công tác chỉ đạo của Đoàn. Tuy nhiên, trong những hoàn cảnh cụ thể, trong từng thời điểm nhất định, có những vấn đề quan trọng nổi lên hàng đầu thì công tác chỉ đạo cần tập trung hướng vào những vấn đề đó nhằm tháo gỡ những khó khăn, giải quyết những vấn đề cấp bách do thực tế công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng ở cơ sở đặt ra, không dàn trải bình quân đưa những nội dung chưa cấp thiết vào trong công tác chỉ đạo để ép buộc cơ sở thực hiện.

4. Các phương pháp chỉ đạo

a) Phương pháp chỉ đạo điểm

- Khái niệm

Chỉ đạo điểm là phương pháp chỉ đạo bằng tạo dựng mô hình, là phương pháp thực nghiệm (làm thử) ở phạm vi hẹp để rút kinh nghiệm chỉ đạo ở phạm vi rộng hơn.

Khi thực hiện một chủ trương, một nhiệm vụ, tổ chức một hoạt động hay xây dựng mới một mô

hình hoạt động... để bảo đảm có hiệu quả cần thiết chỉ đạo thực hiện ở phạm vi hẹp, trên cơ sở đó đánh giá rút kinh nghiệm để triển khai thực hiện ở phạm vi rộng hơn, tránh được những sai sót, hạn chế, khắc phục được những khó khăn cản trở trong quá trình tổ chức thực hiện ở cơ sở.

- Cách chọn điểm

Tùy theo tình hình đặc điểm cụ thể của từng đơn vị, địa phương và cơ sở trong các lĩnh vực hoạt động, cộng tác khác nhau, đồng thời bám sát vào nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của đơn vị đó kết hợp với đòi hỏi thực tiễn của phong trào để chọn điểm chỉ đạo cho phù hợp. Có thể căn cứ vào mấy đặc điểm cơ bản sau đây để chọn điểm.

+ Chọn điểm phải mang tính đại diện cho một vùng, miền, cho nhiều đối tượng thanh, thiếu niên, nhi đồng.

+ Những địa phương, đơn vị có một số vấn đề nổi lên, cần giải quyết tháo gỡ và tập trung giải quyết.

+ Điểm được chọn để chỉ đạo phải có đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có khả năng tự tiến hành công việc khi được cấp trên giao và có sự hỗ trợ, giúp đỡ của cấp trên, hoặc những điểm có xu hướng trở thành điển hình sau khi chỉ đạo.

+ Điểm được chọn phải được cấp uỷ, chính quyền các ngành, đoàn thể và nhân dân đồng tình ủng hộ, tạo điều kiện giúp đỡ về mọi mặt.

- Các bước tiến hành

+ Khảo sát, nắm tình hình thanh thiếu niên, nhi đồng và các hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội, Đội ở điểm đã được chọn trên các mặt, phân tích sâu sắc những vấn đề có liên quan đến nội dung cần chỉ đạo.

+ Lập kế hoạch chỉ đạo, thống nhất kế hoạch tiến hành với Đoàn cơ sở ở điểm chỉ đạo, báo cáo kế hoạch thực hiện với lãnh đạo địa phương.

+ Tập huấn cán bộ, bồi dưỡng thêm nghiệp vụ, kỹ năng công tác cần thiết cho đội ngũ cán bộ ở điểm chỉ đạo.

+ Triển khai thực hiện kế hoạch đã được thống nhất.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, phát hiện những mâu thuẫn, xử lý tình huống, báo cáo đề xuất với các cấp lãnh đạo...

+ Sơ kết từng đợt, rút bài học kinh nghiệm, bổ khuyết những lệch lạc, sai sót, điều chỉnh những bất hợp lý...

+ Tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp nhân điển hình ra diện rộng hơn.

- Một số vấn đề cần lưu ý

+ Không nên nóng vội, bao biện làm thay. Cố gắng giúp đỡ, động viên, hướng dẫn để cán bộ ở điểm chỉ đạo chủ động tiến hành công việc.

+ Thường xuyên theo dõi diễn biến mọi vấn đề, kiểm tra, giám sát nhắc nhở, động viên, xử lý các tình huống và các vấn đề phát sinh.

+ Liên kết, tạo dựng các mối quan hệ công tác, cùng phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể khác trong quá trình chỉ đạo, để tạo nên sức mạnh tổng hợp của các lực lượng quần chúng.

+ Không nên quá ưu tiên cho điểm được chọn một cách đặc biệt, vượt xa khả năng cho phép và không phù hợp với tình hình chung của địa phương, bám sát nhiệm vụ và mục tiêu, thực hiện đến cùng không bỏ dở nửa chừng. Bởi nếu làm như vậy sẽ gây mất lòng tin và uy tín cho tổ chức Đoàn.

+ Chú trọng phân tích nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của những mặt còn hạn chế trong quá trình chỉ đạo điểm.

+ Trong trường hợp thông qua chỉ đạo điểm mà kết quả thực hiện ở điểm chỉ đạo không đạt yêu cầu do chủ trương thì cần xem xét lại chủ trương để điều chỉnh cho phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn.

b) Phương pháp chỉ đạo bằng kế hoạch

- Khái niệm

Chỉ đạo bằng kế hoạch là phương pháp đòi hỏi thực hiện các nội dung công việc đã được dự kiến trước theo một quy trình thống nhất bảo đảm tính khoa học phù hợp với từng thời điểm nhất định, với những yêu cầu bắt buộc nhưng có tính tự giác cao.

Chỉ đạo bằng kế hoạch giúp cho cán bộ Đoàn nắm được tổng thể các nội dung công việc cần phải

tiến hành trong một khoảng thời gian nào đó, hay các công việc cần tiến hành trong một hoạt động nhất định. Trên cơ sở kế hoạch đã được thống nhất, các nội dung công việc được tiến hành một cách chủ động, liên tục theo một quy trình đã được xây dựng.

- Cách chỉ đạo

+ Căn cứ vào chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Đoàn cần lựa chọn những nội dung công việc, những hoạt động lớn để đưa vào kế hoạch trong 1 tháng, 1 quý, 6 tháng, cả năm hay cả nhiệm kỳ.

+ Xây dựng mục tiêu và các hoạt động cụ thể.

+ Sắp xếp và xác định thời gian, địa điểm tương ứng gắn với từng chủ đề cụ thể để định ra nội dung công việc.

+ Từ yêu cầu của nhiệm vụ, nội dung công việc cụ thể để lựa chọn, bố trí cán bộ phụ trách, người thực hiện, các bộ phận phối hợp cho phù hợp...

+ Xác định nguồn lực kinh phí, cơ sở vật chất, điều kiện phương tiện cho mỗi nội dung công việc.

Tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.

Tiến hành lập kế hoạch với một trong hai hình thức cơ bản sau:

Một là, kế hoạch bằng văn bản:

Kế hoạch bằng văn bản thường được tiến hành cho một hoạt động hay một công việc nào đó. Ví dụ: Kế hoạch tổ chức hội trại, kế hoạch tổ chức tập

huấn, kế hoạch tổ chức chiến dịch truyền thông, kế hoạch tổ chức đại hội Đoàn....

Kế hoạch bằng văn bản cũng được dùng cho từng mặt công tác hay toàn bộ các mặt công tác trong 1 quý, 6 tháng, 1 năm hay 1 nhiệm kỳ. Ví dụ: Kế hoạch công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn, kế hoạch công tác tổ chức của Đoàn, kế hoạch hoạt động phòng, chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS...

Tùy vào tính chất, nội dung của kế hoạch cụ thể mà kế hoạch được xây dựng theo các phần sau:

- + Những căn cứ xây dựng kế hoạch.
- + Mục tiêu, yêu cầu.
- + Nội dung hoạt động.
- + Thời gian, địa điểm, hình thức, quy mô, thành phần tham gia.
- + Biện pháp tổ chức thực hiện:
 - Cơ cấu tổ chức, bộ máy, người phụ trách.
 - Sự phối kết hợp giữa các đơn vị: nhiệm vụ, trách nhiệm...
 - Kinh phí, cơ sở vật chất, điều kiện và trang thiết bị phục vụ... (có thể tách kinh phí thành một phần riêng có mô tả chi tiết các nội dung chi).
 - Công tác kiểm tra, chỉ đạo, điều hành đánh giá kết quả.

Hai là, kế hoạch bằng lập bảng:

Bảng kế hoạch có thể dành cho một hoạt động hay một công việc nào đó; cho từng mặt công tác

hay toàn bộ các mặt công tác trong 1 quý, 6 tháng, 1 năm hay 1 nhiệm kỳ.

1	2	3	4	5	6	7	8	9

Ghi chú:

Cột 1: Số thứ tự.

2: Nội dung công việc.

3: Thời gian tiến hành.

4: Địa điểm tiến hành.

5: Người phụ trách.

6: Đơn vị phối kết hợp.

7: Kinh phí cơ sở vật chất.

8: Hiệu quả cần đạt được (kết quả mong đợi).

9: Ghi chú.

- *Một số điểm cần lưu ý*

+ Kế hoạch cần được bàn bạc, thống nhất cao ở cấp lãnh đạo và được quán triệt đến tất cả các thành viên (những người có liên quan đến công việc).

+ Những người được phân công phụ trách từng nội dung công việc cần chủ động lập kế hoạch riêng cho nội dung công việc đó, bảo đảm tiến độ thực hiện và đạt hiệu quả cao.

+ Người phụ trách, điều hành chung phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả...

+ Nếu có thay đổi trong kế hoạch phải thông báo cho những người có liên quan biết sớm.

- Kế hoạch được thông qua lãnh đạo tập thể sau khi đã biểu quyết được coi như một văn bản có tính pháp quy bắt buộc phải thực hiện.

c) Phương pháp chỉ đạo bằng văn bản

- Khái niệm

Chỉ đạo bằng văn bản là phương pháp cấp trên truyền đạt chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ, hướng dẫn, điều hành công việc tới cấp dưới thông qua các hình thức văn bản của hệ thống trong tổ chức Đoàn. Đồng thời, qua chỉ đạo bằng văn bản, cấp trên cũng nhận được những thông tin phản hồi từ cấp dưới.

- Những văn bản thông dụng trong hệ thống tổ chức Đoàn

Tùy theo tính chất, mức độ, nội dung, quy mô, cách thức tiến hành của từng công việc và tùy theo hoàn cảnh cụ thể mà sử dụng các hình thức văn bản sau cho phù hợp. Những văn bản thông dụng của Đoàn bao gồm: quyết định, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình, hướng dẫn, công văn, thông báo, báo cáo, giấy mời họp...

- Một số vấn đề cần lưu ý

+ Chỉ đạo bằng văn bản có hiệu quả ở diện rộng trong quá trình chỉ đạo phù hợp với nhiều vùng, miền, nhất là ở những nơi xa, đi lại khó khăn nhưng lại có nhược điểm: khó khăn trong kiểm tra, đánh giá; không đôn đốc kịp thời và khó xử lý những vấn đề phát sinh, trong văn bản không thể đề cập tất cả mọi vấn đề, cơ sở dễ lúng túng trong việc thực hiện.

+ Nhiều cơ sở thường vận dụng máy móc, thiếu linh hoạt, dập khuôn theo định hướng chung mà không xuất phát từ cơ sở thực tế của đơn vị, thậm chí có nơi còn lợi dụng những sơ hở trong văn bản để làm trái pháp luật, trái quy định.

+ Cấp trên phải kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cơ sở bằng nhiều hình thức qua nhiều kênh thông tin, không chỉ tin và chỉ dựa vào báo cáo bằng văn bản của cấp dưới.

d) Phương pháp chỉ đạo thông qua liên kết với các ngành, đoàn thể khác

- Khái niệm

Là phương pháp phối hợp, liên kết với các ban, ngành trên cơ sở chức năng của mỗi tổ chức để tiến hành thực hiện một nhiệm vụ, một công việc hay tổ chức một hoạt động nào đó trong công tác thanh, thiếu niên hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội. Phương pháp này rất thích hợp với tổ chức cơ sở Đoàn.

- Cách thức tiến hành

+ Tổ chức hội nghị (họp) liên tịch, bàn bạc thống nhất về các kế hoạch, nhiệm vụ mỗi bên, trách nhiệm về kinh phí, cơ sở vật chất trên cơ sở chức năng và khả năng của từng đơn vị.

+ Ra nghị quyết, hoặc văn bản dưới dạng liên tịch có chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu để đề cao tính pháp lý về mặt tổ chức và tính trách nhiệm của mỗi bên (thông thường là nghị

quyết liên tịch, chương trình phối hợp liên tịch, kế hoạch liên tịch...).

- + Tiến hành triển khai, thực hiện kế hoạch theo văn bản liên tịch, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, bổ sung và xử lý tình huống.

- + Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong từng đợt hoặc cả đợt hoạt động.

- *Những điểm cần lưu ý*

- + Trong quá trình liên kết chỉ đạo phải bám sát vào chức năng, nhiệm vụ, khả năng của mỗi bên để phân công công việc cho hợp lý, tránh chồng chéo, lấn sân hoặc đổ lỗi cho nhau.

- + Làm cho các ban, ngành, đoàn thể hiểu rõ hơn và có trách nhiệm hơn với công tác thanh, thiếu niên.

- + Tạo môi trường thuận lợi, sức mạnh tổng hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- + Có sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, tránh tình trạng liên kết rầm rộ, ban đầu, không có thời điểm kết thúc, tránh liên kết hình thức làm giảm uy tín của tổ chức Đoàn.

- + Nếu phối hợp tiến hành thực hiện một hoạt động hay một đợt hoạt động có thể thành lập ban chỉ đạo liên tịch có đại diện các bên tham gia.

Ngoài những phương pháp kể trên trong công tác chỉ đạo còn có những phương pháp đặc thù riêng cho từng đối tượng khác nhau như:

- Phương pháp tổ chức hội nghị.

- Phương pháp đi cơ sở, đánh giá kiểm tra kết quả.

- Phương pháp thông tin hai chiều...

Nhưng dù sử dụng phương pháp nào cũng phải có sự kết hợp tổng thể với các phương pháp khác nhằm mục đích giúp cơ sở thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết một cách năng động, sáng tạo đạt hiệu quả cao.

II- PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI CÁN BỘ ĐOÀN CƠ SỞ

1. Khái niệm

a) Phương pháp công tác thanh niên

- Phương pháp: (*Từ điển tiếng Việt*) là hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nào đó.

- Phương pháp công tác: là hệ thống các cách sử dụng để tiến hành công tác có hiệu quả.

Phương pháp công tác thanh niên là hệ thống các cách sử dụng để tác động vào đối tượng thanh thiếu niên theo những mục tiêu xác định trên từng lĩnh vực công tác cụ thể: tuyên truyền, giáo dục thuyết phục, xây dựng tổ chức, hoạt động vui chơi, giải trí...

b) Phương pháp công tác của cán bộ Đoàn cơ sở

Một trong những yếu tố quyết định đến hiệu quả chất lượng của công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên là phương pháp công tác của cán bộ Đoàn cơ sở. Đó chính là nghệ thuật, là khả

năng thiết kế, tổ chức thực hiện, giải quyết công việc mà mỗi một người cán bộ Đoàn cơ sở cần rèn luyện mới có được.

Để hoàn thành một nhiệm vụ, thực hiện một chủ trương nào đó, người cán bộ Đoàn cơ sở có thể tiến hành nhiều phương pháp khác nhau, có thể tiến hành một hay nhiều phương pháp đồng bộ cùng một lúc.

Phương pháp công tác của mỗi một cán bộ Đoàn cơ sở đều mang vẻ riêng và phụ thuộc rất nhiều vào trình độ, năng lực, năng khiếu, kinh nghiệm, phẩm chất đạo đức, lòng say mê và hoàn cảnh sống của chính bản thân họ. Từ những vấn đề này có thể khẳng định rằng, phong cách của mỗi một người quyết định hệ thống phương pháp của người đó trong công việc và trong giao tiếp hàng ngày.

Phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn cơ sở được hình thành từ những đặc thù riêng của công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng ở cơ sở, đó là:

Thứ nhất, công tác điều hành tổ chức thực hiện các hoạt động của Đoàn ở cơ sở đòi hỏi người cán bộ Đoàn cơ sở phải biết sáng tạo trong lựa chọn các phương thức phù hợp, có khả năng thiết kế, khả năng triển khai thực hiện kế hoạch, đồng thời phải có óc tổ chức và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử; biết phát hiện vấn đề, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế đặt ra, xử lý mau lẹ

các tình huống nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thứ hai, từ chức năng cơ bản của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là giáo dục, rèn luyện thế hệ trẻ nên đòi hỏi phương pháp công tác phải thuyết phục, vận động, hấp dẫn, lôi cuốn thanh niên (đó cũng là nguyên tắc cơ bản làm căn cứ đánh giá hiệu quả phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn).

Thứ ba, đối tượng tiếp cận của cán bộ Đoàn cơ sở là đoàn viên, thanh niên; vì vậy muốn có phương pháp tốt cần phải hiểu rõ tâm lý lứa tuổi, vị trí, vai trò, đặc điểm của họ trong từng đối tượng, trong từng lĩnh vực với những điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể và phong tục, tập quán nơi họ sinh sống, làm việc. Phải nắm bắt được nhu cầu, nguyện vọng, sở thích, tâm tư tình cảm của họ từ đó mới có phương pháp phù hợp.

Thứ tư, cán bộ Đoàn cơ sở thường trẻ, ít được đào tạo, bồi dưỡng. Phần lớn là cán bộ Đoàn không chuyên trách làm việc chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và tự tìm tòi học hỏi của bản thân. Ở Đoàn cơ sở, đội ngũ cán bộ Đoàn biến động khá nhanh, tính kế thừa và tích lũy kinh nghiệm còn hạn chế. Vì vậy, việc xây dựng hệ thống phương pháp công tác, và các nội dung, phương thức hoạt động của đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở là hết sức cần thiết. Trong quá trình hoạt động, cán bộ Đoàn cơ sở thường phải quan hệ với các đoàn thể, các gia

đình trong công tác đoàn kết tập hợp thanh, thiếu niên, do vậy phương pháp liên kết, phối hợp trong công tác, nghệ thuật giao tiếp và khả năng đề xuất thuyết phục, tham mưu là một trong những đòi hỏi hết sức quan trọng.

Người cán bộ Đoàn cơ sở có phương pháp công tác tốt một mặt giúp tổ chức cơ sở Đoàn hoạt động có hiệu quả, có chất lượng, mặt khác giúp chính bản thân họ thành đạt trong công việc và trong cuộc sống.

2. Vai trò của Bí thư Đoàn cơ sở trong công tác chỉ đạo

a) Vai trò của tổng chỉ huy

Bí thư Đoàn cơ sở là người đứng đầu, là "thủ lĩnh" của một tập thể trẻ, do Đại hội Đoàn cơ sở bầu trực tiếp tại đại hội hoặc do Ban Chấp hành Đoàn cơ sở bầu ra. Vì vậy, Bí thư Đoàn cơ sở có vai trò của tổng chỉ huy, là người điều hành công việc của Ban Chấp hành để thực hiện nghị quyết của đại hội, tiến hành công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên trong địa bàn mình phụ trách. Bí thư Đoàn cơ sở có vai trò quyết định hiệu quả hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, là người quán xuyến toàn bộ công việc đối nội và hoạt động phối hợp, liên kết với các ban, ngành ở địa phương, đơn vị trong công tác thanh, thiếu niên.

Bí thư Đoàn cơ sở còn là người thay mặt Đoàn

Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để truyền cảm, thuyết phục, giáo dục đoàn viên, thanh niên (trong địa bàn dân cư hay đơn vị sản xuất, công tác) hành động theo chương trình do Đoàn khởi xướng.

b) Vai trò của một "nhạc trưởng"

Hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn cơ sở có nhịp nhàng, khoa học và thiết thực hay không phụ thuộc phần lớn vào sự điều hành, phân công của Bí thư Đoàn cơ sở đối với các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thực hiện kế hoạch công tác.

Căn cứ vào năng lực, sở trường, năng khiếu và điều kiện hoàn cảnh của từng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, trên cơ sở tính chất, yêu cầu của công việc mà Bí thư Đoàn cơ sở phân công công việc, trách nhiệm của từng ủy viên một cách hợp lý. Một mặt, giúp từng cán bộ phát huy được thế mạnh của mình để hoàn thành nhiệm vụ có hiệu quả cao nhất. Mặt khác, kế hoạch công tác đoàn và phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng được thực hiện đồng bộ, toàn diện, có chất lượng. Như vậy, có thể khẳng định trong công tác điều hành, Bí thư Đoàn cơ sở có vai trò như một "nhạc trưởng".

c) Quyết định trong việc xử lý các tình huống

Hoạt động của Đoàn ở cơ sở rất phong phú, đa dạng, vì vậy các tình huống đặt ra trong công việc cũng như trong giao tiếp hằng ngày luôn đòi hỏi Bí thư Đoàn cơ sở phải có cách xử lý linh hoạt, sáng tạo, có kỹ năng thiết kế, khả năng triển khai

thực hiện kế hoạch, đồng thời phải có óc tổ chức và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử; biết phát hiện vấn đề, tổng kết thực tiễn, xử lý mau lẹ các tình huống xảy ra trong quá trình chỉ đạo. Điều đó phụ thuộc nhiều vào trình độ, năng lực, năng khiếu, kinh nghiệm, phẩm chất đạo đức, lòng say mê và hoàn cảnh sống của chính Bí thư Đoàn cơ sở.

Bí thư Đoàn cơ sở thường phải quan hệ với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác thanh niên ở cơ sở; do vậy phương pháp liên kết, phối hợp trong công tác, khả năng giao tiếp ứng xử và khả năng tham mưu là một trong những đòi hỏi hết sức quan trọng.

Khi tiến hành công việc, mọi phát sinh có thể xảy ra, mọi tình huống trong công việc đặt ra cần phải xử lý thì Bí thư Đoàn cơ sở là người có vai trò quyết định. Vì là người đứng đầu nên Bí thư Đoàn cơ sở phải chịu trách nhiệm trước tập thể toàn bộ công tác đoàn và phong trào thanh, thiếu niên, nhi đồng. Việc xử lý các tình huống, tùy vào tính chất, mức độ, khả năng để thực hiện. Bí thư Đoàn cơ sở có thể tự quyết định hoặc bàn bạc, tham khảo ý kiến của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ để cuối cùng chọn phương án quyết định. Vấn đề quan trọng ở chỗ, Bí thư Đoàn cơ sở phải biết phát hiện vấn đề, tìm hiểu, làm rõ nguyên nhân của từng vấn đề, đưa ra được các tình huống, phương án giải quyết, cuối cùng biết lựa chọn phương án giải quyết tối ưu để ra quyết định đúng.

d) Sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình, mô hình

Bí thư Đoàn cơ sở là người cần phải có năng lực tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động, các công việc để từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động cho phù hợp với từng địa bàn, từng cơ sở, từng đối tượng thanh niên, góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

Thông qua sơ kết, tổng kết để phát hiện những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn về tổ chức, cơ chế hoạt động tạo điều kiện để phát triển tiềm năng trí tuệ trong thanh niên.

Bí thư Đoàn cơ sở phải chú ý tổng kết về phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động, tôn trọng sự chủ động, sáng tạo từ các chi đoàn, từ đó tránh áp đặt, dập khuôn máy móc trong công tác chỉ đạo.

Thông qua sơ kết, tổng kết để làm tốt công tác thi đua khen thưởng, phát hiện biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động.

3. Lễ lối làm việc của Bí thư Đoàn cơ sở

Phương pháp làm việc của người bí thư là vận động thuyết phục, lôi cuốn, tổ chức hoạt động cho cả tập thể nhằm một mục đích nhất định. Do đó,

lao động của người bí thư không giống với nhà nghiên cứu hay chuyên gia giảng dạy về tâm lý.

Sự gương mẫu của bản thân người bí thư: lời nói đi đôi với việc làm, giữ lời hứa, tự tin và tin vào khả năng của tập thể, tự trọng và tôn trọng người khác, có ý nghĩa quyết định tới hiệu quả công việc lãnh đạo, chỉ đạo.

Nghệ thuật của người bí thư là phải khai thác được thế mạnh của từng người; có khả năng trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; có tinh thần quan tâm tới đồng đội; có sức thuyết phục trong tập thể, tài giao tiếp; dám đảm nhận việc khó, biết tự mình làm việc và tổ chức công việc cho một nhóm nhỏ...

Người bí thư phải thiết kế được kế hoạch hoạt động thiết thực có tính khả thi với những tiêu chí cụ thể: tên công việc cần làm, người đảm nhận chính, người tham gia thực hiện, thời gian bắt đầu, thời điểm kết thúc, địa điểm diễn ra, bảo đảm các điều kiện vật chất...

Phân công điều hành, theo dõi đôn đốc và kiểm tra từng phần công việc. Ghi nhận, biểu dương kịp thời sự đóng góp của mỗi người.

Nhận định kết quả công việc, so với yêu cầu mục tiêu đã đề ra, gợi ý để mỗi thành viên cùng thẩm định, rút ra bài học thành công; nêu vấn đề mới phát sinh từ kết quả công việc, dọn đường cho một kế hoạch mới.

4. Những đặc trưng trong phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn

a) Kế hoạch hóa

- Đây là đặc trưng quan trọng nhất của mỗi người cán bộ, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ công tác thanh thiếu niên. Bản chất của đặc trưng này là làm bất kỳ một việc gì dù lớn hay nhỏ đều phải có kế hoạch. Kế hoạch có nhiều loại, nhiều cấp độ, tùy theo cương vị, chức trách, nhiệm vụ được phân công mà xây dựng kế hoạch phù hợp. Ví dụ: Có kế hoạch của cá nhân, kế hoạch của đơn vị, của tổ chức, của tập thể, kế hoạch của cấp trên, kế hoạch của cấp dưới, kế hoạch hằng năm, hằng tuần, hằng tháng, hằng quý, nửa năm và cả năm...

- Nhưng dù là loại kế hoạch nào cũng phải bao gồm được các nội dung quan trọng sau đây: những việc cần phải làm, thời gian bắt đầu, thời hạn hoàn thành, ai là người thực hiện, ai là người kiểm tra, đôn đốc, lực lượng cộng tác viên, cơ sở vật chất và kinh phí bảo đảm, sơ kết, tổng kết, đánh giá.

- Làm việc có kế hoạch sẽ tránh được tình trạng "nước đến chân mới nhảy", "dễ làm khó bỏ", "việc hôm nay lại để đến ngày mai", "bù đầu bù óc", "rối tinh rối mù", "đầu tắt mặt tối", như vẫn thường thấy ở nhiều cán bộ Đoàn chúng ta.

b) Dân chủ hóa

- Đây là yêu cầu bắt buộc, mang tính nguyên

tắc trong phương pháp công tác của mỗi cán bộ hoạt động trong lĩnh vực chính trị - xã hội, do đó cũng không là ngoại lệ đối với cán bộ Đoàn.

- Làm bất cứ một việc gì, trước đó chúng ta đều phải thống nhất ý chí và quan điểm, thống nhất nhận thức trong tập thể. Muốn vậy, cần phải tham khảo ý kiến của các đồng chí (trong Ban Chấp hành, trong chi đoàn...).

- Đây cũng là một đặc trưng của nguyên tắc tập trung dân chủ: tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Vấn đề bàn bạc một cách dân chủ, công khai, tranh thủ được đồng ý kiến của các thành viên trong tập thể. Khi đó, các chủ trương công tác của chúng ta càng có cơ sở, có hậu thuẫn để chúng ta vững tin hơn trong chỉ đạo các hoạt động thực tiễn.

- Dân chủ hóa là một yêu cầu bắt buộc, tuy nhiên nó phải trở thành thói quen trong lề lối làm việc của mỗi người. Nếu không chúng ta sẽ sa vào tình trạng dân chủ hình thức (làm chiếu lệ, cho xong việc, kém hiệu quả). Thực hiện dân chủ hóa thực sự có lợi cho công việc của chính chúng ta; qua đó có thể thu thập thêm được sáng kiến, kinh nghiệm của tập thể, của các đồng chí khác để bổ sung cho sự yếu kém, thiếu hụt của bản thân mình.

c) Xã hội hóa

- Trong hoạt động chính trị - xã hội, đặc biệt trong công tác thanh thiếu niên, nhi đồng, xã hội

hóa là một nét nổi bật trong phong cách, phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn.

- Nội dung quan trọng nhất của đặc trưng này là cán bộ Đoàn phải biết tận dụng, khai thác và phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng xã hội, mọi chủ thể xã hội (cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể khác, gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, tổ chức Đoàn, Hội, Đội các cấp...) cùng thực hiện nhiệm vụ đoàn kết, tập hợp, định hướng giáo dục cho thanh, thiếu niên, nhi đồng.

- Vì vậy, không nên quan niệm rằng xã hội hóa chỉ là chuyện quyên góp kinh phí cho các hoạt động. Đó chỉ là một mặt của vấn đề: sức mạnh tổng hợp ở đây bao gồm cả nhân lực, vật lực, tài lực, cả sáng kiến, kinh nghiệm...

- Cán bộ Đoàn sẽ tự tin hơn, phấn khởi hơn nếu mỗi việc làm của mình đều được dư luận xã hội biết đến, đánh giá đúng và cùng góp công, góp sức, góp của, góp trí thực hiện.

- Xã hội hóa cũng là một yếu tố hợp thành, là một mắt xích quan trọng trong toàn bộ phong cách, phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn. Thái độ của người cán bộ Đoàn là chủ động, tích cực, tự giác để rèn luyện phong cách này và cố gắng biến nó thành thói quen, thành nhu cầu như cơm ăn, nước uống hằng ngày của mỗi người.

d) Diễn hình hóa (mô hình hóa)

- Nội dung quan trọng nhất của đặc trưng này

là vấn đề biết phát hiện, sử dụng, nêu gương, nhân rộng những điển hình hay mô hình tốt trong phong trào thanh, thiếu niên ở ngay cơ sở, địa phương, đơn vị mình. Việc biết sử dụng những "thủ lĩnh nhóm", tạo thành "đội cốt cán", thành "hạt nhân" trong việc tổ chức các hoạt động cũng là một nội dung quan trọng của đặc trưng này. Học tập và biết cách xây dựng các điển hình và mô hình tốt là phong cách của một người cán bộ có phương pháp làm việc khoa học và thực tế.

- Để có được yếu tố quan trọng này trong phương pháp công tác, mỗi cán bộ Đoàn hãy tập quan sát, tìm kiếm, phát hiện, tổng kết, rút kinh nghiệm qua những hoạt động của đơn vị mình, tập thể mình và những hoạt động của đơn vị bạn, của các tổ chức khác (công đoàn, hội phụ nữ), qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, truyền hình.

đ) Cụ thể hóa

- Đây là một nét đặc trưng của phương pháp công tác khoa học. Trước khi làm việc gì, ta phải biết thật cụ thể về công việc đó như: mục đích, nội dung, phương pháp tiến hành, phải rõ người, rõ việc, rõ thời gian, địa điểm, chẳng những nghe thấy mà còn nhìn thấy, thậm chí "sờ thấy".

- Đặc trưng này giúp chúng ta tránh được tình trạng chung chung, đại khái, đùn đẩy trách nhiệm... Điều đó cũng có nghĩa là chúng ta tránh được căn bệnh quan liêu, xa rời quần chúng.

- Cụ thể hóa, nếu được quan tâm đúng mức trong toàn bộ các khâu, các công đoạn khác nhau của một công việc: từ lập kế hoạch đến tổ chức thực hiện, từ phân công nhiệm vụ đến việc kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn, điều chỉnh, đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm thì sẽ làm cho chất lượng, hiệu quả của công việc tăng lên gấp bội. Đồng thời qua đó, chúng ta có thể nhìn thấy những bước tiến cụ thể của phong trào, những kết quả cụ thể của nhiệm vụ, những bước trưởng thành cụ thể của bản thân mình. Và đó chính là động lực quan trọng giúp chúng ta tự tin hơn vào khả năng của bản thân, thấy yêu nghề hơn, yên tâm hơn với cương vị công tác được phân công.

e) Cá thể hóa

- Nội dung chủ yếu của đặc trưng này là người cán bộ Đoàn phải có phương pháp đặc biệt để tác động tới các đối tượng cá biệt. Đó là những thanh, thiếu niên chậm tiến, những học sinh hư, những bạn trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: nhà nghèo, con các gia đình thuộc diện chính sách, trẻ em lang thang cơ nhỡ, thanh, thiếu niên tàn tật, các bạn trẻ ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có đạo, thanh, thiếu niên nghiện hút...

- Phương pháp cá thể hóa đòi hỏi phải được tiến hành trong toàn bộ các khâu của quá trình tác động: tiếp cận, giao tiếp, thuyết phục, hỗ trợ, tạo điều kiện, tạo cơ hội, hướng dẫn, tổ chức các

hoạt động... Điều quan trọng là cán bộ Đoàn cần có những kiến thức cơ bản về tâm lý của đối tượng cá biệt này, họ thường hay mặc cảm, tự ti, ngại giao tiếp, thiếu hiểu biết, dễ tự ái, bi quan, sĩ diện hão, hay thành kiến, định kiến... để từ đó mà áp dụng các phương pháp thích hợp cho từng loại đối tượng cá biệt. Việc trau dồi thêm một số kiến thức và kỹ năng công tác xã hội sẽ là rất cần thiết. Để có được điều đó, người cán bộ đoàn nên tham dự các lớp tập huấn hoặc tự tìm hiểu thêm qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Việc tranh thủ các cộng tác viên là những bậc cao niên, những người có uy tín trong cộng đồng để tác động tới các đối tượng cá biệt là một phương pháp mà cán bộ Đoàn cần lưu tâm thường xuyên.

g) Quy trình hóa

Một đặc trưng đáng lưu ý trong phương pháp công tác của người cán bộ đoàn là làm việc không chỉ phải có kế hoạch mà còn phải biết quy trình hóa. Có thể nói đây là một khâu quan trọng trong việc hình thành kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh, thiếu niên, nhi đồng.

- Các hoạt động, đặc biệt là các phương thức hoạt động trong thanh, thiếu niên, nhi đồng, cùng với sự phát triển năng động của xã hội trong bối cảnh hội nhập và giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng, cũng ngày càng phong phú, đa dạng. Hơn nữa, trình độ dân trí, trình độ văn hóa chung của

thanh niên ngày càng được nâng cao, dẫn đến sự gia tăng nhu cầu thưởng thức, sáng tạo trong các hoạt động. Tất cả những điều đó, đòi hỏi trình độ tổ chức các hoạt động của cán bộ Đoàn phải được nâng lên, phải được khoa học hóa, quy trình hóa.

- Quy trình hóa là việc phân chia một công việc thành các công đoạn, các bước tiến hành theo một trình tự hợp lý, hợp lôgic, có mở đầu, có cao trào và kết thúc đúng lúc, đúng chỗ, gây ấn tượng mạnh trong dư luận xã hội, hấp dẫn đối với giới trẻ. Tiếp cận và làm quen với phương pháp này sẽ dần dần hình thành "óc tổ chức các hoạt động" trong cán bộ Đoàn. Đó chính là kỹ xảo trong tổ chức hoạt động của người cán bộ Đoàn.

h) Văn hóa hóa

- Đây là nét đặc trưng tiêu biểu trong phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn trong những điều kiện mới. Nội dung quan trọng nhất của đặc trưng này là "chất văn hóa" trong mỗi công đoạn, mỗi khâu công việc, mỗi hoạt động mà chúng ta tiến hành. Ví dụ: Khi tổ chức một lễ kỷ niệm, trong lời khai mạc, giới thiệu đại biểu cũng phản ánh rõ sắc thái văn hóa. Nếu giới thiệu ngắn gọn, súc tích, nêu bật được nội dung chủ đề của buổi lễ, của hội nghị, giới thiệu đầy đủ và đúng tên, đúng chức danh của những đại biểu quan trọng nhất, thì lời khai mạc ấy có văn hóa. Ngược lại, lời khai mạc bay bướm, sáo rỗng, không ăn nhập với chủ đề, giới thiệu đại biểu lại nhầm họ tên, chức danh

hay bỏ sót đại biểu, thì dĩ nhiên lời khai mạc ấy được đánh giá là thiếu văn hóa, sẽ bị chê bai, bàn tán và ít nhiều làm giảm hiệu quả của buổi lễ, của hội nghị mà chúng ta sắp tiến hành.

- Ngoài ra, cần chú ý đến "văn hóa sàn diễn".

Các tiết mục sân khấu cần được sắp xếp theo một trình tự hợp lý, diễn viên ra vào sân khấu dàng hoàng, đỉnh đạc, có tư thế, người giới thiệu, người dẫn chương trình tỏ ra thông minh, sáng tạo, biết xử lý các tình huống bất trắc một cách mau lẹ, hợp lý... thì buổi hội diễn đó chắc chắn sẽ thành công. Trái lại, diễn viên đi lại lộn xộn, mọi người thi nhau giới thiệu, tự giới thiệu, dẫn chương trình sáo rỗng, các động tác chào khán giả, phong cách biểu diễn lố lăng... đó là những hiện tượng khác nhau của cái gọi là "thiếu văn hóa"; sẽ làm hạn chế hiệu quả, tác dụng của hội diễn và gây những ấn tượng xấu trong khán giả.

- Trong hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí cũng có "văn hóa sân chơi": trọng tài công minh, khán giả cổ vũ vô tư, nhiệt thành, các vận động viên thể hiện hết khả năng của mình nhưng không cay cú, ăn thua...

i) Hiện đại hóa

- Đây là một yêu cầu rất cao trong phong cách, phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn. Nội dung chủ yếu của đặc trưng này là phong cách hiện đại, là tác phong công nghiệp trong công tác, trong tổ chức các hoạt động: làm việc đúng giờ,

tiết kiệm thời gian, sức lực cũng như tiết kiệm tiền bạc của cải; có tác phong dứt điểm trong công tác, không "đầu voi đuôi chuột", tránh những hiệu hiện "có phát mà không động", "dễ làm khó bỏ", "việc hôm nay lại để đến ngày mai", việc của mình thì không làm lại lấn sân sang công việc của người khác, không dám chịu trách nhiệm, chạy theo thành tích, đổ lỗi cho người khác...

- Một người cán bộ chính trị - xã hội có phong cách hiện đại sẽ dễ tạo được uy tín đối với đồng nghiệp, luôn làm theo tinh thần năng suất - chất lượng - hiệu quả, không sa vào chủ nghĩa hình thức, không chạy theo danh vọng, địa vị, mà chủ yếu lo toan cho chất lượng, hiệu quả của công việc.

- Bên cạnh đó, hiện đại hóa cũng bao hàm cả việc người cán bộ Đoàn cần học hỏi để tiếp cận và sử dụng được các phương tiện kỹ thuật hiện đại vào các hoạt động của tổ chức mình, nếu điều kiện cho phép như: trang âm, loa đài, video, chụp ảnh, quay camera, đèn chiếu, máy chiếu qua đầu...

k) Cảm hóa

- Đây là một nét đặc trưng quan trọng trong phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn. Nội dung chủ yếu của đặc trưng này là bằng chính tấm gương của bản thân mình trong cuộc sống, trong công việc, trong học tập, rèn luyện và hoạt động cảm hóa, thuyết phục thanh, thiếu niên, nhi đồng và tạo uy tín thực sự đối với đồng nghiệp.

- Tuổi trẻ ngày nay sẽ tin yêu và mến phục

những cán bộ nào gần được suy nghĩ, lời nói và việc làm đi song hành với nhau: nghĩ thế nào nói thế ấy, nói sao làm vậy và rất ghét những ai: nghĩ một đằng nói một nẻo, nói nhiều làm ít, nói như trời như bể nhưng làm thì chẳng thấy đâu.

- Để cảm hóa được mọi người, chúng ta chỉ có một cách duy nhất là rèn luyện, tự rèn luyện cho mình có được một bản lĩnh vững vàng, một nhân cách tự khẳng định. Một lời khuyên chân thành nhất là rèn từ cái rất nhỏ, đừng bao giờ xem thường những điều vụn vặt. Được như vậy, chúng ta sẽ vừa có uy, vừa có tín, sẽ tạo được một sức hút tự nhiên đối với thanh, thiếu niên, nhi đồng và nhanh chóng trở thành thủ lĩnh của họ.

Trên đây là 10 nét đặc trưng quan trọng nhất trong phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn. Cố gắng thực hiện theo 10 chữ "hóa" nêu trên, mỗi cán bộ đoàn sẽ thấy mình trưởng thành hơn, tiến bộ hơn trong công việc, trong đối nhân xử thế. Đó cũng chính là vốn hành trang cần thiết không những cho hôm nay mà cho suốt chặng đường tiếp theo của cuộc đời, khi cán bộ đoàn trưởng thành khỏi tổ chức Đoàn sang đảm nhận công tác Đảng, chính quyền và các đoàn thể khác.

5. Kỹ năng nghiệp vụ của cán bộ Đoàn cơ sở

Công tác thanh thiếu niên là sự tác động tổng hợp của các chủ thể xã hội (Đảng, chính quyền,

các ban, ngành, đoàn thể, Đoàn, Hội, Đội, nhà trường, gia đình) tới đối tượng thanh, thiếu niên, nhi đồng nhằm hình thành một nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Thuật ngữ "tác động" ở đây được hiểu là vận động, thuyết phục, giáo dục, hỗ trợ, định hướng... Chính vì vậy nói đến kỹ năng công tác thanh, thiếu niên, có thể cụ thể hoá thành những nội dung như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng tuyên truyền vận động; kỹ năng nói trước công chúng; kỹ năng tổ chức các hoạt động kinh tế; kỹ năng tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội; kỹ năng tổ chức các hoạt động văn hoá - thể thao.

Nếu tiếp cận góc độ các loại hình hoạt động có thể nói đến những dạng kỹ năng cụ thể hơn như: kỹ năng lập dự án, kỹ năng tổ chức hội thi, hội thao, hội diễn, du khảo dã ngoại, hội trại, kỹ năng tổ chức trò chơi, kỹ năng soạn thảo văn bản,... Các loại kỹ năng tác động đến nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội như tổ chức đại hội, lễ kết nạp đoàn viên, xử lý các tình huống nghiệp vụ...

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đoàn, đặc thù của công tác thanh, thiếu niên, nhi đồng mà người cán bộ Đoàn cơ sở cần phải được trang bị ba loại kỹ năng cơ bản: kỹ năng nói (bao gồm cả giao tiếp ứng xử); kỹ năng viết (bao gồm cả thiết kế và soạn thảo văn bản); kỹ năng tổ chức các hoạt động. Bởi lẽ, cán bộ cơ sở nhất thiết

phải biết nói, biết viết và biết tổ chức một số hoạt động thanh thiếu niên.

Việc bồi dưỡng, trang bị và rèn luyện kỹ năng cần tập trung vào các vấn đề như: không ngừng học tập nâng cao trình độ về mọi mặt cả về chuyên môn, cả về kỹ năng nghiệp vụ, văn hoá, xã hội thông qua các lớp bồi dưỡng tập huấn, tự học, qua trao đổi học hỏi kinh nghiệm, qua các phương tiện thông tin đại chúng, và thực hiện công việc thuộc nhiệm vụ chuyên môn, học tập, lao động, công tác của bản thân, v.v.. Sự tìm tòi thử nghiệm, óc sáng tạo, lòng nhiệt tình say mê, khả năng chịu khó trong rèn luyện, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, thất bại không nản chí, thành công không kiêu ngạo, bình tĩnh, khiêm tốn, tự tin - đó là những phẩm chất rất cần được thường xuyên rèn luyện.

Mục tiêu của công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ Đoàn cơ sở là khai thác mọi khả năng, tiềm lực, đa dạng hoá phương thức, loại hình bồi dưỡng, tập huấn cán bộ trong thời gian ngắn nhất trang bị kỹ năng nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội. Xuất phát từ đặc trưng của cán bộ Đoàn cơ sở và đặc thù công tác thanh niên ở cơ sở mà công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ cần hình thành các loại kỹ năng cơ bản sau đây:

a) Kỹ năng thiết kế

Lập kế hoạch cho một hoạt động hay một công việc thuần thực có khả năng thực thi; soạn thảo

các loại văn bản theo yêu cầu của công tác Đoàn; khả năng tổng kết thực tiễn, đánh giá thực trạng; biết tham mưu, đề xuất giải pháp, dự báo chiều hướng phát triển của tình hình thanh niên; có thể đưa ra nhiều phương án giải quyết cùng một lúc; biết lựa chọn phương án thực hiện và cách giải quyết vấn đề tối ưu nhất; có khả năng huy động nguồn lực cho một hoạt động hay công việc sẽ thực hiện. Nhóm kỹ năng thiết kế bao gồm:

- Kỹ năng xây dựng kế hoạch chung cho toàn bộ chương trình hoạt động.

- Kỹ năng thiết kế một hoạt động hay một nội dung công việc cụ thể.

- Kỹ năng thiết kế các phương thức hoạt động của Đoàn ở cơ sở trên cơ sở chủ trương, nghị quyết của Đoàn cấp trên.

- Kỹ năng thiết kế các hình thức kiểm tra, đánh giá các hoạt động của cá nhân và tập thể trong quá trình tổ chức hoạt động thanh niên.

- Kỹ năng soạn thảo các văn bản thông dụng phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đoàn.

b) Kỹ năng điều hành, tổ chức thực hiện

Kỹ năng điều hành, tổ chức thực hiện là một trong những đặc trưng cơ bản trong phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn cơ sở. Đó là một trong những kỹ năng cơ bản trong hệ thống các kỹ năng công tác thanh niên. Kỹ năng điều hành, tổ chức thực hiện là một loại kỹ năng phức tạp. Nó nói lên năng lực của người tổ chức

có thể hành động có hiệu quả trong những tình huống cụ thể.

Cán bộ Đoàn có kỹ năng điều hành, tổ chức thực hiện là cán bộ thực hiện có kết quả các hành động tổ chức bằng cách vận dụng những tri thức về công tác tổ chức vào việc tổ chức một hoạt động cụ thể, biết lựa chọn và thực hiện những phương thức hành động phù hợp với mục đích đặt ra trong những điều kiện nhất định. Kỹ năng tổ chức được hình thành và phát triển khi và chỉ khi người tổ chức có tri thức, có kinh nghiệm tổ chức, biết vận dụng những hiểu biết và kinh nghiệm đó vào hoạt động thực tiễn.

Nghệ thuật xử lý các tình huống đặt ra nhanh, thông minh và hiệu quả nhất; khả năng sử dụng đúng người đúng việc khi tổ chức các hoạt động cụ thể, sử dụng tốt lực lượng đoàn viên nòng cốt. Biết sắp xếp hợp lý các nội dung công việc và thực hiện tuần tự theo các bước nhằm đạt kết quả tốt nhất; khả năng chỉ huy điều hành công việc thành thạo. Đưa ra những quyết định đúng lúc, đúng thời điểm có giá trị thuyết phục cao.

Kỹ năng điều hành, tổ chức thực hiện thể hiện rõ nhất trong các hoạt động như tham gia các hội trại, hội thi, hội nghị, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, v.v.. Nhóm kỹ năng điều hành, tổ chức thực hiện bao gồm:

- Kỹ năng sắp xếp các nội dung công việc hợp

lý với điều kiện hoàn cảnh cụ thể trong thời điểm diễn ra hoạt động.

- Kỹ năng sắp xếp thời gian hợp lý cho các bước tiến hành hoạt động.

- Kỹ năng phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp và kiểm tra quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân trong tập thể.

- Kỹ năng điều khiển, chỉ huy con người thực hiện các nhiệm vụ của mình theo một chương trình đã được xác định.

- Kỹ năng ứng xử, giải quyết các tình huống mới phát sinh trong quá trình hoạt động.

- Kỹ năng đánh giá tổng kết các hoạt động.

b) Kỹ năng giao tiếp, ứng xử

Kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong công việc, trong cuộc sống hằng ngày. Khả năng ứng xử của người cán bộ Đoàn có ảnh hưởng lớn đến sự thành công hay thất bại trong công việc và trong quan hệ giao tiếp. Vì vậy phải thường xuyên tạo ra những tình huống có vấn đề để cán bộ Đoàn rèn luyện phương pháp giải quyết khoa học nhất, nghệ thuật nhất, biết cách xử lý tốt các mối quan hệ có lợi cho công việc. Nhóm kỹ năng giao tiếp bao gồm:

- Kỹ năng nói trước công chúng.

- Kỹ năng nói trong quá trình điều khiển chương trình hoạt động (dẫn chương trình).

- Kỹ năng nhận xét, đánh giá, nhận định tình hình, kết luận vấn đề trong các cuộc sinh hoạt.

- Kỹ năng đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi và tham gia tranh luận.

- Kỹ năng thiết lập mối quan hệ trong giao tiếp.

- Kỹ năng thuyết phục, vận động thanh thiếu niên cá biệt.

- Kỹ năng tham mưu, đề xuất với các cấp ủy đảng, chính quyền và quan hệ với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác thanh niên.

Phần 4

KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG VÀ TRÒ CHƠI THANH NIÊN

I- KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI

1. Những kiến thức cơ bản

a) Thế nào là truyền thông thay đổi hành vi

Truyền thông thay đổi hành vi là quá trình truyền thông tác động có mục đích, có kế hoạch nhằm cải thiện các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi của đối tượng để đạt được sự thay đổi về kiến thức, kỹ năng, thái độ giúp đối tượng chấp nhận, thực hành và duy trì những hành vi tích cực về một vấn đề nào đó.

Ví dụ: Hành vi sức khỏe là một hay nhiều hành động (thói quen, việc làm) của cá nhân hay cộng đồng trong một hoàn cảnh cụ thể ảnh hưởng tốt hoặc xấu tới sức khỏe. Mỗi hành vi đều biểu thị bởi: kiến thức, thái độ, niềm tin và thực hành. Những điều kiện để có hành vi sức khỏe tốt:

- Kiến thức: hiểu biết đầy đủ về hành vi mới.
- Niềm tin và thái độ tích cực muốn thay đổi.
- Kỹ năng để thực hiện hành vi mới.
- Các nguồn lực để có thể thực hiện hành vi.
- Sự hỗ trợ để duy trì hành vi lâu dài.

b) Các yếu tố của quá trình truyền thông thay đổi hành vi

- *Nguồn / người truyền tin:* Là người cung cấp, truyền đạt thông tin, cần có kỹ năng, hiểu biết, quan tâm tới vấn đề và được tin cậy.

- *Người nhận tin:* Là đối tượng nhận thông tin, cần có sự quan tâm, hiểu được giá trị của thông điệp, vượt qua rào cản tâm lý, mong muốn giải quyết vấn đề.

- *Thông điệp:* Là nội dung chuyển tải đến đối tượng, cần cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn, chính xác, phù hợp với nhận thức và nhu cầu từng giai đoạn của quá trình thay đổi hành vi của đối tượng.

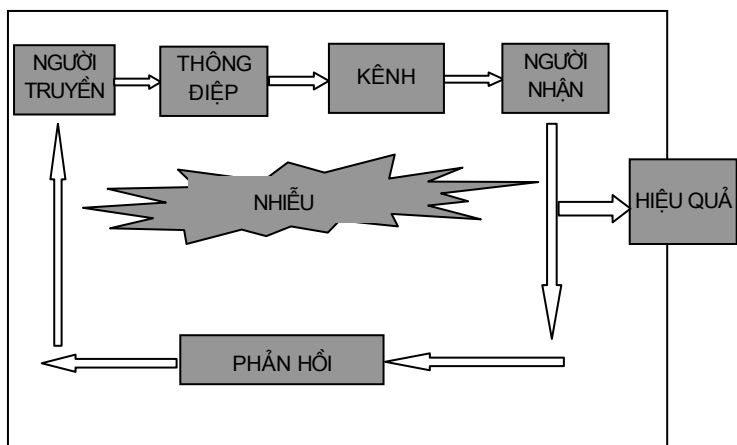
- *Kênh truyền thông:* Là cách thức người truyền tin cung cấp thông tin cho đối tượng (có thể gặp trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đài, báo, tivi, website, gửi tài liệu...) phải phù hợp, hấp dẫn với từng nhóm đối tượng cụ thể.

- *Phản hồi:* Là lời nói, thái độ, hành vi của đối tượng trong hoặc sau khi nhận được thông tin từ người truyền/ nguồn truyền tin.

- *Nhiều:* Là lời nói, tin đồn của những người

khác khiến đối tượng phân vân, không biết có nên tin vào thông tin nhận được hay không?

MÔ HÌNH CÁC YẾU TỐ TRUYỀN THÔNG



c) Quá trình thay đổi hành vi diễn ra như thế nào?

Mỗi đối tượng, khi thay đổi hành vi đều trải qua một quá trình, quá trình này có thể chia thành 5 giai đoạn sau:

- *Giai đoạn 1:* Từ chưa hiểu vấn đề -> Hiểu biết vấn đề nhưng chưa quan tâm. (Truyền thông viên cần chú trọng cung cấp thông tin giúp đối tượng hiểu vấn đề).

- *Giai đoạn 2:* Từ hiểu vấn đề nhưng chưa thể hiện thái độ quan tâm -> Tìm hiểu vấn đề và thể hiện thái độ quan tâm. (Truyền thông viên cần chú trọng giúp đối tượng tăng cường thái độ tích cực và nhận biết nguy cơ).

- *Giai đoạn 3*: Từ hiểu vấn đề và quan tâm -> Mong muốn giải quyết vấn đề của mình. (Truyền thông viên cần chú trọng cung cấp, hướng dẫn kỹ năng thực hiện hành vi mới).

- *Giai đoạn 4*: Từ mong muốn giải quyết vấn đề -> Thử thực hiện hành vi mới. (Truyền thông viên cần chú trọng tăng cường nhận thức về quan niệm xã hội, hỗ trợ đối tượng bằng cách đẩy mạnh các hoạt động truyền thông tạo môi trường thuận lợi [tuyên truyền vận động, nêu gương người tốt, chia sẻ kinh nghiệm...] và giới thiệu các dịch vụ thân thiện để đối tượng có khả năng thay đổi hành vi).

- *Giai đoạn 5*: Từ thử thực hiện hành vi mới -> Thực hiện thành công, duy trì hành vi mới và tuyên truyền giúp người khác thay đổi hành vi. (Truyền thông viên cần chú trọng tạo điều kiện để đối tượng duy trì hành vi mới và khuyến khích đối tượng tuyên truyền cho người khác).

MÔ HÌNH CÁC GIAI ĐOẠN THAY ĐỔI HÀNH VI



Để thực hiện truyền thông thay đổi hành vi hiệu quả, tuyên truyền viên cần phải biết lựa chọn giải pháp truyền thông phù hợp với nhu cầu, tâm sinh lý của từng nhóm đối tượng và hiểu rõ đối tượng đang ở giai đoạn nào của quá trình thay đổi hành vi để cung cấp thông tin, giúp đối tượng chuyển sang giai đoạn cao hơn, tiến tới thực hiện thành công và duy trì hành vi có lợi cho bản thân và cộng đồng.

2. Các kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi

a) Kỹ năng tìm hiểu và phân tích đối tượng

Tìm hiểu là gặp gỡ đối tượng, hỏi han để hiểu rõ hơn đối tượng về đặc tính, hoàn cảnh...

- Vì sao lại cần tìm hiểu đối tượng?

- + Có hiểu rõ đối tượng mới biết nên gặp gỡ đối tượng thế nào và biết cách nói với đối tượng những gì?

- Tìm hiểu những gì?

- + Các đặc điểm của đối tượng (tên, tuổi, trình độ văn hoá...).

- + Suy nghĩ, thuận lợi, khó khăn và nhu cầu của đối tượng về vấn đề mình muốn truyền thông.

- + Kiến thức, thái độ, hành vi liên quan đến các vấn đề cần truyền thông.

- + Đối tượng đang gặp khó khăn nào?

- + Những yếu tố ảnh hưởng đến thái độ, hành

vi của đối tượng như: tôn giáo, tập quán, gia đình, nghề nghiệp, tín đồ...

- Tìm hiểu như thế nào?

- + Qua cử chỉ, nét mặt của đối tượng.

- + Qua hỏi đối tượng, để thu thập được các thông tin chính xác, những suy nghĩ, lo lắng của đối tượng.

Khi hỏi đối tượng, cần lưu ý:

- + Hỏi từng câu một, không hỏi dồn dập nhiều câu làm cho đối tượng bối rối.

- + Câu hỏi cần ngắn gọn, dễ hiểu, dễ trả lời.

- + Sử dụng nhiều câu hỏi mở để thu thập thông tin về ý nghĩ, tình cảm, nỗi lo lắng, nhận thức của đối tượng.

- + Sử dụng âm thanh, giọng nói nhẹ nhàng.

- Dựa trên những thông tin thu thập được xác định:

- + Mức độ kiến thức, hiểu biết của đối tượng với vấn đề mà họ đang phải đối mặt.

- + Hành vi hiện tại của đối tượng, đối tượng đang ở giai đoạn nào? Lý do tại sao đối tượng lại có hành vi đó? (do quan niệm sống, thái độ, giá trị tinh thần, điều kiện sống...).

- + Nhu cầu của đối tượng đối với vấn đề mà họ đang phải đối mặt.

- + Khả năng chấp nhận và thay đổi hành vi của đối tượng như các điều kiện cần và đủ để đối tượng thay đổi hành vi.

- + Các phương thức truyền thông mà đối tượng có thể tiếp cận được.

b) Kỹ năng lắng nghe

Lắng nghe chủ động là tập trung chú ý để nghe đối tượng nhằm hiểu được những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ mà đối tượng trao đổi.

- Vì sao cần lắng nghe?

+ Để thu thập thông tin.

+ Để hiểu rõ đối tượng.

+ Để thu hút đối tượng vào cuộc trao đổi.

- Cần lắng nghe những gì?

+ Lắng nghe nội dung, cách nói.

+ Lắng nghe, chia sẻ tâm trạng, thái độ cảm xúc của đối tượng.

+ Lắng nghe sự phản ứng của đối tượng.

- Lắng nghe như thế nào?

+ Tỏ ra quan tâm, hứng thú, đồng cảm với những điều đối tượng nói.

+ Không tranh luận, không định kiến.

+ Không tỏ ra sốt ruột, chán chường.

c) Kỹ năng quan sát

Quan sát là nhìn, chú ý và nhận biết được sự việc một cách có chủ định và phân tích được.

- Vì sao cần phải quan sát?

+ Giúp thu thập thông tin.

+ Để hiểu rõ đối tượng.

- Cần quan sát những gì?

+ Quan sát cử chỉ, nét mặt, thái độ... của đối tượng.

+ Quan sát hoàn cảnh gia đình và những người khác trong gia đình.

- Quan sát như thế nào?

+ Cần tế nhị, lịch sự khi quan sát.

d) Kỹ năng truyền đạt

Truyền đạt là trình bày, liên hệ, chia sẻ... thông tin, kiến thức.

- Vì sao cần phải truyền đạt?

+ Để cung cấp thông tin, kiến thức.

+ Để bày tỏ suy nghĩ.

+ Để giải thích những mắc mớ, quan niệm sai lầm...

- Cần truyền đạt những gì?

+ Truyền đạt thông tin, sự kiện.

+ Truyền đạt ý kiến, kiến thức, quy trình thực hiện, kỹ năng.

- Truyền đạt như thế nào?

+ Sử dụng từ ngữ rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu. Đưa ra những ví dụ cụ thể tại địa phương.

+ Tạo cuộc nói chuyện trở nên dễ chịu, vui vẻ, thoải mái.

+ Sử dụng các thiết bị trợ giúp (mô hình, tranh lật, tờ rơi...) để giúp đối tượng dễ hiểu.

đ) Kỹ năng động viên

Động viên là hỗ trợ, khuyến khích đối tượng chia sẻ ý nghĩ, tình cảm của họ.

- Vì sao cần phải động viên?

+ Để hiểu rõ đối tượng hơn.

+ Để khuyến khích đối tượng chia sẻ ý nghĩ, tình cảm của họ.

+ Để hỗ trợ đối tượng thực hiện các hành vi có lợi cho bản thân họ.

- Cần động viên những gì?

+ Động viên đối tượng đưa ra các ý kiến, sự tham gia của đối tượng.

+ Động viên sự chia sẻ của đối tượng, những khó khăn đối tượng cần giúp đỡ.

+ Động viên đối tượng thực hiện hành vi tăng cường sức khoẻ.

- Động viên như thế nào?

+ Bằng lời nói.

+ Bằng cử chỉ, ánh mắt.

+ Gật đầu tán thưởng.

e) Những kỹ thuật để truyền đạt thông điệp một cách hiệu quả

Ngoài các kỹ năng truyền thông trực tiếp cơ bản, để phổ biến thông điệp một cách hiệu quả, cán bộ Đoàn làm công tác truyền thông cần sử dụng một số kỹ thuật sau:

- Hỗ trợ lời nói bằng các cử chỉ, dáng điệu.

Đối tượng bị ảnh hưởng bởi những gì họ nhìn thấy nhiều hơn là những gì họ nghe thấy. Bởi vậy, bạn hãy luôn ở trong một tư thế thoải mái, phối hợp cử chỉ, dáng điệu trong khi nói sẽ làm cho bạn trao đổi một cách tự tin và thoải mái.

- Sử dụng nét mặt.

Hãy nhớ mỉm cười khi thích hợp. Đồng thời cũng cần sử dụng đôi mắt và lông mày để giao tiếp. Hãy sử dụng tất cả những nét biểu cảm của khuôn mặt để hỗ trợ cho lời nói.

- Duy trì giao tiếp bằng mắt.

Giao tiếp bằng mắt với người khác, bạn sẽ có đáng về tin cậy, thư giãn và thể hiện sự sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ người nghe.

- Giữ cho giọng nói của bạn thêm hấp dẫn.

Cố gắng đừng nói giọng đều đều, sử dụng những thay đổi về nhịp điệu, những đoạn ngắt quãng, ngừng lời để bổ sung thêm ý của những điều bạn vừa trao đổi, giúp người nghe có đủ thời gian để nắm bắt ý tưởng của vấn đề.

g) Các cách xử lý trước sự phản ứng của đối tượng

- Trong quá trình truyền thông, đôi khi gặp phải sự phản ứng của đối tượng. Bạn cần phải:

+ Tỏ ra thông cảm với đối tượng bằng cách khích lệ họ nói, đồng thời tỏ ra mình có quan tâm tới những điều họ nói.

+ Đưa ra một số câu hỏi nhằm giảm bớt sự căng thẳng. Bằng cách này sẽ giúp bạn tập trung được vào các vấn đề của đối tượng hơn và tạo cảm giác cho đối tượng thấy rằng họ là những người quan trọng.

+ Khích lệ đối tượng nói ra những suy nghĩ của họ.

+ Tránh tranh cãi với đối tượng. Cố gắng hiểu được quan điểm của đối tượng, mặc dù có thể bạn không đồng ý với họ. Khôn khéo đưa ra những bằng chứng để giải thích chứ không áp đặt quan điểm cá nhân.

+ Tuyệt đối không được phê phán hoặc áp đặt.

3. Sử dụng tài liệu truyền thông

a) Vai trò của tài liệu truyền thông

Tài liệu truyền thông là phương tiện để hỗ trợ cho cán bộ Đoàn khi thực hiện truyền thông đối với cá nhân, nhóm hay với cộng đồng.

- Tài liệu truyền thông giúp cho việc truyền đạt, minh họa nội dung được cụ thể, rõ ràng.

- Tài liệu truyền thông giúp thu hút, tạo sự chú ý, hấp dẫn với đối tượng.

- Các loại tài liệu truyền thông thường có của các chương trình gồm:

- + Tờ rơi, tờ gấp, áp phích, sách mỏng, tranh lật... dùng để thảo luận nhóm, trao đổi giữa các đối tượng hoặc phát cho đối tượng, giúp đối tượng có thể đọc/ xem lại khi cần thiết.

- + Bảng video, catset có thể dùng để phát trên các phương tiện thông tin đại chúng, có khả năng thu hút sự chú ý của cộng đồng, tạo một dư luận xã hội, thuận lợi cho việc thay đổi hành vi của đối tượng.

b) Cách sử dụng từng thể loại tài liệu truyền thông

- *Tờ rơi, tờ gấp, sách mỏng...* là tài liệu truyền thông đơn giản, có cả phần tranh và chữ... Mỗi tài liệu thường đề cập đến một chủ đề.

Cách sử dụng: dùng trong truyền thông với cá nhân hoặc trong thảo luận nhóm.

- + Tuyên truyền viên giới thiệu về chủ đề thảo luận.

+ Phát cho mỗi đối tượng một tài liệu và dành thời gian để họ tự đọc.

+ Sau khi đối tượng đã đọc, cần giúp đối tượng hiểu nội dung bằng cách đặt ra những câu hỏi đơn giản, dễ hiểu gắn với nội dung của tài liệu để thảo luận hoặc hỏi đáp.

+ Giải thích những điểm mà đối tượng chưa hiểu hoặc hiểu chưa đúng.

+ Tóm tắt những nội dung chính theo một trình tự đơn giản để mọi người dễ nhớ và làm theo.

- *Tranh lật/sách lật* là một quyển gồm nhiều tờ tranh được trình bày nối tiếp nhau. Mặt sau của các tranh là phần chữ gồm những nội dung chính cần truyền đạt về chủ đề đó.

Cách sử dụng:

+ Tranh lật thường dùng để truyền thông với cá nhân (tư vấn cá nhân), thảo luận nhóm nhỏ (họp nhóm, tư vấn nhóm)...

+ Trong một quyển tranh lật thường có nhiều nội dung cho nhiều chủ đề khác nhau. Mỗi buổi truyền thông chỉ nên truyền tải một hoặc hai nội dung. Nếu là tư vấn cần lựa chọn những nội dung liên quan đến nhu cầu của đối tượng (những vấn đề đối tượng lo lắng, băn khoăn).

+ Cán bộ Đoàn cần xem trước, nắm vững nội dung của tranh và lời đề trình bày một cách lưu loát và hiệu quả.

+ Tư thế sử dụng tranh lật: đặt tranh lật trên bàn hoặc cầm trên tay. Phần tranh quay về phía đối

tượng, giữ ở vị trí trung tâm hoặc xoay chuyển để mọi người có thể nhìn thấy mọi chi tiết trong tranh.

+ Đề nghị đối tượng xem kỹ phần tranh và mô tả bức tranh theo sự hiểu biết của họ.

+ Thảo luận với đối tượng về nội dung của tranh, khuyến khích đối tượng tham gia thảo luận bằng cách sử dụng nhiều câu hỏi mở.

+ Giải thích với đối tượng và bổ sung thông tin, tóm tắt nội dung tranh theo trình tự để đối tượng dễ nhớ, dễ hiểu.

+ Đề nghị đối tượng trình bày lại nội dung tranh.

+ Thảo luận để đi đến thống nhất những hành vi mà bức tranh khuyến khích đối tượng thực hiện. Cần chỉ rõ:

Hành vi đó là gì? Lợi ích cho đối tượng thực hiện?

Đối tượng có khó khăn gì nếu thực hiện hành vi đó?

Để biết thêm thông tin, đối tượng cần đến đâu...

- *Áp phích* là một tờ giấy khổ lớn, kích thước chừng 60cm x 80cm, với chữ, hình vẽ, các biểu tượng (hoặc ảnh chụp) để truyền đạt một nội dung nào đó. Mỗi áp phích thường có một thông điệp khuyến khích hành động.

Cách sử dụng:

Áp phích thường treo ở nơi công cộng hoặc dùng trong thảo luận nhóm.

+ Áp phích được treo/ dán ở những địa điểm đông người có thể nhìn thấy được (chợ, phòng họp, hội trường, trạm y tế...).

+ Treo áp phích ngang tầm mắt và ở những chỗ tránh bị mưa gió.

+ Sử dụng áp phích trong thảo luận nhóm: treo áp phích ở vị trí mà mọi người đều có thể nhìn thấy dễ dàng; đề nghị đối tượng quan sát và cho ý kiến về nội dung áp phích (nhìn thấy gì, nghĩ gì về những điều được thể hiện trong áp phích); thảo luận và thống nhất về nội dung của áp phích; cung cấp thêm một số thông tin liên quan đến nội dung truyền thông của áp phích; tóm tắt nội dung áp phích và những điều mong muốn đối tượng thực hiện.

- *Băng hình* là loại băng có cả hình và tiếng. Có thể là phóng sự về các hoạt động tại cộng đồng, gương người tốt, việc tốt, các mẫu chuyện mang tính giáo dục, tiểu phẩm kỹ năng sống...

Cách sử dụng:

+ Thường dùng để truyền thông nhóm, tư vấn, sinh hoạt câu lạc bộ...

+ Cần chuẩn bị và kiểm tra thiết bị để sử dụng băng hình.

+ Trước khi chiếu băng cần giới thiệu tóm tắt chủ đề của băng.

+ Cần nắm vững nội dung của băng và chuẩn bị trước một số câu hỏi xung quanh nội dung của băng và liên quan tới đối tượng xem băng.

+ Sau xem băng, tiến hành thảo luận về nội dung của băng hình; cùng thống nhất về những

kiến thức, thái độ và hành vi trong băng hình khuyến khích người xem thực hiện.

+ Tóm tắt những điểm chính của nội dung thảo luận và những kỹ năng, hành vi mong muốn người xem thực hiện; với những vấn đề giải quyết trong băng có thể chưa phù hợp, cần định hướng cho đối tượng có thể cải tiến, điều chỉnh cho thích hợp với điều kiện địa phương.

+ Băng cần được tháo lại từ đầu, cất giữ trong hộp tránh bụi bẩn. Không nên để băng trong máy hoặc băng gần các thiết bị điện, nơi ẩm thấp. Tất cả các băng cần có nhãn để tiện sử dụng và tránh nhầm.

Trong quá trình truyền thông, khi sử dụng các tài liệu truyền thông làm phương tiện trực quan, cần tuân thủ các nguyên tắc chung:

- Đáp ứng được mục đích của chủ đề truyền thông.

- Tất cả các đối tượng đều nhìn, nghe rõ mọi chi tiết chính.

- Trình bày rõ, trình tự các chi tiết một cách liên hoàn.

- Bao giờ cũng kèm theo một số lời giải thích ngắn gọn.

- Gợi ý để đối tượng hỏi và cùng trao đổi, thảo luận.

- Đưa các phương tiện, tài liệu truyền thông hỗ trợ đúng lúc, khi cần thiết.

Trình bày xong phải tóm tắt những nội dung cơ bản, những vấn đề sẽ học tập và áp dụng được từ tài liệu truyền thông.

II- KỸ NĂNG TỔ CHỨC TRÒ CHƠI CHO THANH NIÊN

1. Quản trò là người quan trọng nhất

Nội dung trò chơi hay, người chơi tham gia nhiệt tình nhưng quản trò không biết cách tổ chức trò chơi thì cuộc vui chơi tập thể sẽ kém phần hấp dẫn và khó thành công. Vì vậy, rèn luyện kỹ năng quản trò là một vấn đề quan trọng đối với người cán bộ thanh niên ở cơ sở.

a) Người quản trò phải biết nhiều trò chơi

Biết nhiều trò chơi là một yêu cầu không thể thiếu được của người quản trò. Trong "bộ nhớ" của người quản trò nên có đủ các loại trò chơi. Có thể phân loại theo tính chất, nội dung, theo độ tuổi, theo địa hình (vị trí chơi), theo yêu cầu, theo quy mô v.v.. để từ đó có thể sử dụng cho cuộc chơi bất kỳ lúc nào, ở đâu, cho đối tượng nào.

Trước hết, quản trò cần nắm vững một số trò chơi hay nhất đã được người chơi hưởng ứng và đã được tổ chức thành công để khởi đầu cho những trò chơi tiếp theo.

b) Biết cách sử dụng trò chơi đúng đối tượng và hợp với tâm trạng người chơi

Khi chuẩn bị cuộc chơi, quản trò phải quan

sát trạng thái tâm lý, niềm say mê nhiệt tình của người chơi, từ đó lựa chọn những trò chơi cho phù hợp. Hãy chọn những trò chơi đơn giản mà mọi người đều có thể dễ dàng thực hiện. Khi người chơi đã nhập cuộc thì tiếp tục đưa vào những trò chơi khó hơn, đòi hỏi cao hơn, phức tạp hơn. Cũng cần có những trò chơi hay dành cho phần kết thúc để người chơi có cảm giác "thòm thềm", muốn chơi nữa.

c) Bắt đầu cuộc chơi một cách dí dỏm, hài hước, hấp dẫn

Điều kiện để cuộc chơi thành công là người chơi muốn chơi, nắm vững luật chơi, tự nguyện, nhiệt tình chủ động tham gia trò chơi.

Vì vậy, trước hết cần dùng những lời nói ngắn gọn, hài hước, dí dỏm giới thiệu tên trò chơi, mục đích, ý nghĩa của nó. Tiếp theo cần nêu rõ cách chơi và những "luật lệ" cần tuân thủ. Sau cùng là nêu trước ý định sẽ thưởng phạt những ai chơi tốt hay phạm luật.

Cần cho mọi người chơi thử một lần: "chơi nháp", sau đó tiến hành chơi thật và cử "trọng tài" bắt lỗi những ai phạm luật.

d) Biết điều hành trò chơi một cách linh hoạt, thông minh

Dự kiến những tình huống bất trắc và xử lý tình huống một cách hợp lý.

Quản trò phải di chuyển sao cho có thể quan sát được toàn bộ cuộc chơi, nhanh chóng phát hiện

ra những người lạnh lợi, hoạt bát, dí dỏm làm nòng cốt cho cuộc chơi.

Nghiêm túc tuân thủ luật chơi bảo đảm thực sự công bằng, bình đẳng, song vẫn vui vẻ, thoải mái và hào hứng.

Cuộc chơi bắt đầu từ những trò chơi đơn giản nhất và phức tạp dần lên. Biết dùng những trò chơi phụ làm "hình phạt" tạo điều kiện cho mọi người được thư giãn và biết chấm dứt cuộc chơi đúng thời điểm (tốt nhất là vào lúc cao điểm) hay đã phân định thắng thua rõ ràng. Cố gắng duy trì một bầu không khí hoàn toàn thoải mái, thư giãn thật sự, không kể gì thắng hay thua.

đ) Biết cách luyện tập tác phong phù hợp trong khi điều khiển trò chơi

Dáng điệu, cử chỉ của người quản trò phải gây được thiện cảm, tạo được sự chú ý ban đầu, tạo nên sự gần gũi thân quen trong suốt cuộc chơi.

Tâm hồn trong sáng, thái độ cởi mở, toàn tâm toàn ý cho cuộc vui chung. Biết hành động, biết nói sao cho đúng lúc, đúng đối tượng, biết khích lệ tán dương sự cố gắng của mọi người nhằm bảo đảm hiệu quả giáo dục sâu sắc trong cuộc chơi.

Có bản lĩnh vững vàng, ứng xử nhanh nhẹn, không cáu gắt, la mắng và sẵn sàng nhường "diễn đàn" cho những quản trò khác mà không mặc cảm.

Biết cách sẵn sàng thay đổi trò chơi theo yêu

cầu của người chơi, nhanh chóng phát hiện và chỉ định quân trò cho phù hợp với từng trò chơi.

e) Biết tích lũy kiến thức và kinh nghiệm, thực sự cầu thị

Quan sát những quân trò khác, người chơi trong cuộc mà rút ra những kinh nghiệm bổ ích cho bản thân về vốn trò chơi, kỹ năng tổ chức trò chơi và phong cách của người quân trò. Đồng thời, chú ý lắng nghe ý kiến nhận xét quan sát thái độ của người chơi để điều chỉnh những gì chưa hợp lý.

Quân trò cần thuộc và hát đúng một số bài hát cộng đồng (đơn giản, dễ nhớ, dễ hát) để phục vụ cho trò chơi.

Nên có cuốn sổ để sưu tầm, sáng tác trò chơi, những bài hát cộng đồng và những băng reo trong sinh hoạt tập thể.

g) Mạnh dạn, tự tin, khiêm tốn

Khi có cơ hội phải mạnh dạn tham gia các cuộc chơi khác nhau, là người chơi tích cực, hăng hái, nhiệt tình trong các cuộc chơi. Phải xuất hiện đúng lúc, mạnh dạn thực hiện vai trò của mình một cách tự tin, gây ấn tượng, tránh đứng ngoài cuộc bình phẩm, chê bai người khác.

h) Những điều nên tránh

- Đưa ra trò chơi không phù hợp với tâm trạng của mọi người, người chơi chưa nắm vững luật chơi, chưa có sự chuẩn bị chu đáo.

- Những trò chơi xúc phạm đến nhân cách của

người chơi, những trò chơi thiếu văn hóa, thiếu tính giáo dục.

- Dùng hình phạt thô bạo hay kéo dài thời gian phạt đối với người phạm luật hay người thua, dễ gây nhầm chán.

- Dáng vẻ quá đạo mạo, nghiêm nghị khi điều hành như là một trọng tài của cuộc thi đấu thể thao.

- Thiên vị hoặc quá dễ dãi bỏ qua hình phạt đối với người phạm luật, người thua.

- Kéo dài những động tác thừa làm cho người chơi cảm thấy mệt mỏi, khó chịu.

- Tự ái, nóng nảy bỏ dở cuộc chơi khi bị xúc phạm hay bị người chơi chê trách.

2. Làm thế nào để có nhiều trò chơi?

a) Sưu tầm trò chơi

Mỗi cán bộ Đoàn, Hội nên có bộ sưu tập trò chơi theo thể loại: trò chơi dân gian, trò chơi sinh hoạt tập thể và trò chơi thể thao từ các nguồn sau:

- Các loại trò chơi đã được in thành sách.

- Các loại trò chơi đã được in trong các báo viết và giới thiệu trên truyền hình.

- Các trò chơi trong sinh hoạt cộng đồng mà bản thân được tham dự, được quan sát, sau đó ghi chép lại.

- Các trò chơi được người khác phổ biến lại...

b) Tổ chức thi sưu tầm và điều khiển trò chơi

Thông qua các cuộc sinh hoạt cộng đồng, các lớp tập huấn cán bộ Đoàn, Hội có thể tổ chức cuộc

thi sưu tầm và điều khiển trò chơi phục vụ cho từng chủ đề nhất định. Sau đó, chọn lọc biên tập lại, nếu có điều kiện thì tổ chức chơi mà mỗi trò chơi đều do người sưu tầm đứng ra làm quản trò.

c) Sáng tác trò chơi

- *Tổ chức thi sáng tác trò chơi:* Bằng phương pháp đã nêu trên có thể tổ chức cuộc thi sáng tác trò chơi trong cán bộ, đoàn viên, hội viên theo các hướng sau:

+ Sáng tác trò chơi phục vụ cho từng đối tượng: thiếu niên, nhi đồng, thanh niên nông thôn, thanh niên quân đội, đối với thanh niên trường học nên chú ý thanh niên phổ thông trung học, trung học chuyên nghiệp dạy nghề, sinh viên.

+ Sáng tác trò chơi theo chủ đề gắn với các ngày lễ lớn trong năm, gắn với các vấn đề dân số, sức khỏe, môi trường và sinh hoạt thường ngày của các bạn trẻ.

+ Sáng tác trò chơi phục vụ cho từng loại hình sinh hoạt như: cắm trại, dã ngoại, câu lạc bộ ngoại ngữ, câu lạc bộ toán, câu lạc bộ thơ, v.v..

Mỗi trò chơi khi sáng tác cần tuân thủ những quy định chặt chẽ: mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của trò chơi; đối tượng, số lượng người chơi; luật chơi và cách tổ chức.

Sau mỗi cuộc thi cần biên tập lại, bổ sung, sửa đổi và phổ biến cho mọi người thông qua chơi thử. Những trò chơi nào đạt yêu cầu cần đưa ngay vào bộ sưu tập.

- Từ một trò chơi đã có, thiết lập nguyên tắc đưa ra nhiều trò chơi khác tương tự:

Trên thực tế có những trò chơi hay có thể phát triển thành nhiều trò chơi khác (là hệ quả của nó) mà người chơi không cảm thấy bị trùng lặp. Bí quyết chính là ở chỗ tìm thấy nguyên tắc của nó rồi dựa vào từng hoàn cảnh, từng đối tượng cụ thể để hình thành các trò chơi khác.

d) Sự tập các mẫu chuyện vui, các câu đố

Những mẫu chuyện vui, các loại câu đố dân gian hằng ngày là kho tư liệu quý cho chúng ta trong điều hành cuộc chơi. Người quản trò nhất thiết phải có vốn đó để sử dụng khi cần thiết như làm thư giãn cuộc chơi, hay chuyển sang trò chơi trí tuệ (đố vui) hoặc trò chơi mang tính vui chơi giải trí (thi kể chuyện vui), v.v..

Ngoài những phương pháp trên có thể tận dụng mọi điều kiện, mọi lúc để ghi chép những kinh nghiệm, tư liệu của người khác mà mình bất chợt bắt gặp hay những ý nghĩ xuất hiện trong đầu.

Nếu quan tâm thường xuyên đến những vấn đề trên bạn sẽ trở thành người quản trò "giàu có" - một hành trang không thể thiếu được của người cán bộ Đoàn, Hội hiện nay.

3. Cách xử lý các tình huống bất trắc

Điều khiển trò chơi cần phải có nghệ thuật. Nghệ thuật đó đòi hỏi ở khả năng xử lý tình huống thường diễn ra trong các cuộc chơi. Xin giới

thiệu một vài kinh nghiệm xử lý các tình huống thường gặp sau đây:

a) Bắt đầu cuộc chơi tập thể mất trật tự, thiếu tập trung chú ý

Tình huống này thường gặp ngay cả trong các buổi sinh hoạt, hội họp của Đoàn, Hội. Để tạo sự chú ý ban đầu, quản trò có thể:

- Thực hiện một số băng reo, "tràng pháo tay", "mưa rơi", "vỗ tay theo quy ước"...

- Điều khiển một trò chơi thông qua bài hát cộng đồng mà mọi người đều thuộc.

- Dùng còi hay tiếng vỗ tay (tạo tiếng vỗ khác thường) để tập trung chú ý, sau đó thực hiện một vài trò chơi đơn giản.

- Sử dụng một vài "hình phạt vui" để buộc những người khác phải cố gắng để không phạm luật.

- Sử dụng nhóm "thành viên tích cực" (ngay từ đầu đã trật tự chăm chú lắng nghe) làm nòng cốt cho một trò chơi đơn giản. Khi đó những người khác buộc phải dừng các "việc riêng" khác, "tò mò" quan sát, sau đó sẽ tự nguyện nhập cuộc.

- Hát ngay một bài hát (không cần giới thiệu) rất tự nhiên và tỏ vẻ say sưa, từ đó tạo ra sự chú ý cho mọi người...

b) Không khí nặng nề trầm lắng, người chơi rụt rè, thiếu mạnh dạn

- Nếu thực hiện ngay trò chơi sẽ dễ dàng thất bại.

- Nên bắt đầu bằng một "trò ảo thuật" hoặc kể một câu chuyện tiếu lâm.

- Tiếp đó thực hiện một số trò chơi tương ứng.

- Tăng dần liều lượng những trò chơi mang tính chất thi đua giữa các nhóm. Khi các nhóm đã vào cuộc để giành thắng lợi là bạn đã thành công.

c) Người chơi nhiệt tình nhưng có sự ganh đua mãnh liệt giữa các nhóm chơi

Đây là điều thường xảy ra, nếu như quản trò không có biện pháp xử lý thỏa đáng thì cuộc chơi có thể mất hết ý nghĩa.

- Trước hết, quản trò phải nhanh chóng phát hiện nguyên nhân. Thông thường là do luật chơi không chặt chẽ, quản trò thưởng phạt không công minh, người chơi khích bác chê bai nhau, v.v..

- Sau khi phát hiện đúng nguyên nhân, quản trò công khai tuyên bố trước mọi người, rồi mới tiếp tục trò chơi cũ hoặc chuyển sang trò chơi mới và bắt đầu bằng những quy ước chặt chẽ, kín kẽ hơn.

- Khi chia nhóm chơi nên cử trưởng nhóm và chọn một số trọng tài "công minh" không nằm trong các nhóm chơi.

- Linh hoạt thay đổi trò chơi hay phương pháp điều khiển để tạo điều kiện cho nhóm nào cũng có thể thắng cuộc.

- Khi cuộc chơi ở mức cao trào, có thể chuyển sang các hình thức hoạt động khác tạo sự hòa hợp giữa các nhóm.

d) Người chơi mệt mỏi và bắt đầu tỏ vẻ chán chường

Có nhiều nguyên nhân như: trò chơi quá khó,

cuộc chơi quá dài hay luật chơi bắt mọi người phải lặp đi lặp lại nhiều động tác đứng lên, ngồi xuống, chạy, đổi vị trí...; trò chơi đơn điệu không hấp dẫn hoặc không phù hợp. Từ những nguyên nhân cụ thể mà quản trò lựa chọn biện pháp xử lý thích hợp. Nhưng nói chung, có thể chọn một trò chơi thật nhẹ nhàng, hấp dẫn hay một bài hát tập thể để chấm dứt cuộc chơi. Cũng có thể chuyển sang thực hiện những trò chơi trí tuệ như "Đố vui có thưởng", "Hát đối" hoặc "Kể chuyện vui".

đ) Không khí trầm lắng thiếu sôi nổi

Đây cũng là tình huống thường gặp trong các buổi họp mặt hay trên đường đi tham quan, dã ngoại. Trong trường hợp này nên sử dụng một số loại trò chơi như: "Nối từ" (chia nhóm, nhóm này nêu ra một từ, nhóm kia tìm từ khác nối vào sao cho hai từ đó có nghĩa, cứ vậy cho đến khi nhóm nào không tìm được thì thua. Ví dụ: màu xanh - xanh tươi - tươi mát - mát mẻ - mẻ chua - chua ngoa - ngoa ngoắt...), "Hát liên khúc", "Hát nối", "Đố vui", thi kể chuyện tiêu lâm...

e) Người chơi đề nghị thực hiện những trò chơi ngoài dự kiến

Trong trường hợp này quản trò nhanh chóng khéo léo thực hiện đề nghị đó, xem như đó cũng là trò chơi được dự định từ trước (nếu quản trò hiểu rõ những trò chơi đó). Cũng có thể khéo léo giới thiệu ngay người đề nghị điều khiển trò chơi cho tập thể, khi đó mình đóng vai "quản trò phụ".

g) Chỉ định ai làm gì nhưng họ không thực hiện

Muốn thoát khỏi tình huống khó khăn này có ba cách sau:

Thứ nhất, phát cho mỗi người một mẫu giấy trắng nhỏ. Người chơi với sự quen biết của mình trong tập thể sẽ ghi vào mẫu giấy của mình đề nghị ai đó làm một việc gì hợp với khả năng của họ. Quản trò thu lại và đọc từng mẫu giấy.

Thứ hai, dùng những trò chơi nhỏ để bắt lỗi. Những người bị phạm luật sẽ là những người buộc phải thực hiện một yêu cầu hợp lý của quản trò.

Thứ ba, quản trò chuẩn bị một số mẫu giấy trong đó ghi rõ yêu cầu phổ thông nhất: hát, kể chuyện, đọc thơ, cười, khóc... Sau đó chọn một trong các mẫu giấy gài vào một bông hoa. Cả tập thể hát một bài và bông hoa được chuyển từ người này sang người khác. Khi bài hát kết thúc, bông hoa ở trên tay ai thì người đó sẽ mở mẫu giấy đọc cho mọi người biết và thực hiện yêu cầu ghi trên mảnh giấy đó.

h) Những người phạm lỗi không muốn thực hiện hình phạt của cuộc chơi

Trong trường hợp này có thể vì hình phạt ngoài khả năng của người phạm lỗi, cũng có thể vì nhút nhát không dám thực hiện hoặc do quản trò không nghiêm minh phạt những người phạm lỗi trước đó. Vì vậy, trước hết, quản trò chọn những hình phạt dễ thực hiện, chọn những trò chơi phụ để phạt như: "Phỏng vấn", "Tìm người yêu", "Tìm

người chỉ huy", v.v.. Nếu người phạm lỗi quá nhút nhát, có thể tiếp tục trò chơi khác để bắt lỗi tập thể và dùng hình phạt chung cho tập thể những người phạm lỗi, khi đó mọi người sẽ mạnh dạn thêm lên.

Ngoài 8 tình huống thường gặp nêu trên còn có nhiều tình huống khác cần xử lý kịp thời. Bí quyết thành công là ở chỗ người quản trò nắm vững tâm lý, nhu cầu của người chơi, thường xuyên rèn luyện kỹ năng quản trò và thu thập, phân loại các trò chơi, thực sự "ham chơi" khi cần thiết.

III- GIỚI THIỆU MỘT SỐ TRÒ CHƠI TẬP THỂ

1. Mưa rơi

Tập thể vỗ tay to, nhỏ, nhanh, chậm theo hướng dẫn của quản trò:

- *Quản trò*: Đưa tay từ thấp lên cao.

+ *Người chơi*: Vỗ tay từ nhỏ đến to (to dần, nhanh dần).

- *Quản trò*: Đưa tay từ cao xuống thấp.

+ *Người chơi*: Vỗ tay từ to xuống nhỏ (nhỏ dần, chậm dần).

- *Quản trò*: Đưa tay qua phải hoặc trái.

+ *Người chơi*: Vỗ tay từng nhịp.

- *Quản trò*: Vung tay lên cao.

+ *Người chơi*: Vỗ tay 1 cái đồng thời hô: "Âm".

+ *Chú ý*:

- Quản trò có thể đưa tay lên cao hay xuống

thấp nhiều lần với tốc độ nhanh, chậm khác nhau, tạo nên những âm thanh to, nhỏ, nhặt, thưa.

- Để gây hào hứng cho người chơi, có thể chia tập thể thành nhóm và thực hiện theo quy định của quản trò.

2. Hát đúng nhạc, đúng nhịp

Chọn bài hát mà tập thể thuộc nhất, quản trò bắt nhịp tập thể hát bài đó 4 lần với quy ước sau:

- Lần 1: Hát lời bài hát đồng thời vỗ tay theo nhịp bài hát.

- Lần 2: Hát không lời, chỉ phát âm ừ ừ ừ... theo nhạc đồng thời vỗ tay theo nhịp.

- Lần 3: Hát thầm (không phát âm) đồng thời vỗ tay theo nhịp.

- Lần 4: Hát không vỗ tay, không gõ nhịp.

Cả 4 lần hát được phép hát thật to lời câu cuối cùng của bài hát ấy (đây là lúc kiểm tra ai đúng nhạc, đúng nhịp nhất).

+ *Chú ý:* Quản trò có thể bắt nhịp 1 lần để tập thể hát liên tiếp 4 lần, hoặc lần lượt bắt nhịp cả 4 lần - có thể chia hai phe hát để kiểm tra lẫn nhau.

3. Nhạc trưởng

Quản trò bắt nhịp một bài hát mà mọi người đều thuộc. Sau đó, người chơi phải tuân theo quy ước của quản trò. Ví dụ thay lời bài hát bằng các nguyên âm theo ký hiệu:

- Hai tay quản trò tạo thành vòng tròn trên

đầu ký hiệu chữ O, lời của bài hát chuyển sang ồ
ó o...

- Hai tay quản trò giơ cao chạm vào nhau ký
hiệu chữ A, lời của bài hát chuyển sang à á a...

Cứ thế quản trò có thể thay bằng các chữ I, U...

+ *Chú ý*: Quản trò thay ký hiệu nào thì tập
thể hát theo âm của ký hiệu đó, nhưng vẫn
đúng nhạc.

4. Phép lịch sự

Người chơi thực hiện theo mệnh lệnh của
quản trò, nếu trong đó có chữ "mời", không thực
hiện nếu thiếu chữ "mời".

Ví dụ: Quản trò nói: "*Mời* các bạn đứng lên" -
mọi người đứng lên.

- "Tất cả ngồi xuống" - không ai thực hiện.

(Vì không có chữ "mời"). Ai phạm luật sẽ bị phạt.

+ *Chú ý*: Quản trò vừa nói vừa làm động tác kể
cả lúc không có chữ "mời" để đánh lừa người chơi.

5. Dàn nhạc hòa tấu

Quản trò chia số người tham dự làm 3 hoặc
4 nhóm.

Nhóm 1: làm tiếng trống: thùng thùng.

Nhóm 2: làm tiếng đàn: tưng, tưng, tưng.

Nhóm 3: làm tiếng mõ: cốc, cốc, cốc.

Nhóm 4: làm tiếng kèn: tò tò tò te.

Quản trò đưa tay vào nhóm nào thì nhóm đó
thực hiện chức năng của mình. Quản trò có thể

điều khiển một lúc cả hai tay và khi đưa cao thì 4 nhạc cụ đều kêu vang và ngân dài.

6. Con thỏ

Quản trò quy định 4 động tác:

- Con thỏ (chụm các ngón tay phải, giơ lên cao).
- Ăn cỏ (chụm các ngón tay phải để vào lòng

bàn tay trái).

- Uống nước (chụm các ngón tay phải đưa lên miệng).

- Chui vào hang (chụm các ngón tay phải để lên lỗ tai phải).

Người chơi phải nói theo quản trò và làm đúng động tác quy định. Quản trò có thể đột xuất hô "uống nước" nhưng tay lại để vào lỗ tai, ai làm theo sai sẽ bị phạt.

7. Cao thấp, ngắn dài, thò thụt

Quản trò vừa hô: cao, thấp, ngắn, dài, thò, thụt, vừa làm động tác.

Cao: Hai cánh tay đưa thẳng đứng, lòng bàn tay hướng vào nhau ở cự ly xa.

Thấp: Cự ly thấp xuống.

Ngắn: Hai tay ngang phía trước.

Dài: Hai tay dang ngang rộng hơn.

Thò: Tay phải nắm lại đưa thẳng ra.

Thụt: Tay phải nắm lại thụt vào thắt lưng.

Người chơi vừa hô vừa làm động tác đúng như quy định và hiệu lệnh của quản trò.

+ *Chú ý*: Quản trò hướng dẫn 2, 3 lần cho quen, rồi thỉnh thoảng làm động tác ngược lại với hiệu lệnh để đánh lừa người chơi. Ai phạm luật sẽ bị phạt.

8. Pháo tay chào mừng

- *Quản trò*: Võ tay một hồi như đánh một hồi trống.

+ *Người chơi*: Võ tay đúng theo cách võ của quản trò nhưng phải đều và đúng nhịp.

- *Quản trò*: Giới thiệu khách hay nêu lý do chào mừng. Sau đó giơ tay chuẩn bị, khi người chơi đã trật tự im lặng giơ tay chuẩn bị như mình thì bắt đầu võ tay theo quy ước điều khiển người chơi võ tay tạo ra những nhịp điệu như hồi trống, điệu tăng gõ, cha cha cha, v.v..

9. Gõ nhịp vui

Quản trò quy ước gõ nhịp sau đó cho người chơi thử từng âm thanh một, ví dụ:

Nhịp 1-2-3. 1-2-3-4-5.

Các âm thanh thử: võ tay, gõ bàn, vỗ đùi, giậm chân và vỗ vai...

- Sau khi thử xong có thể thực hiện liên tục nối tiếp các âm thanh nêu trên.

+ *Chú ý*: Quản trò có thể chọn một bài hát vui, sau mỗi câu hát dừng lại gõ nhịp với tất cả các âm thanh đã gõ theo thứ tự từ đầu đến hết.

10. Cùng vui

- *Quản trò*: Hát theo âm điệu tự do:

"Nếu có vui xin vỗ đôi tay, xin vỗ đôi tay".

+ *Tập thể*: Vỗ tay 2 cái (bốp, bốp).

- *Quản trò*: "Nếu có vui xin giậm đôi chân, xin giậm đôi chân".

+ *Tập thể*: Giậm chân 2 cái (bịch, bịch).

- *Quản trò*: "Nếu có vui xin bật thật kêu, xin bật thật kêu".

+ *Tập thể*: Bật tay 2 cái (tách, tách).

- *Quản trò*: "Nếu có vui xin gật đầu đi, xin gật đầu đi".

+ *Tập thể*: Gật đầu 2 cái (hự, hự).

- *Quản trò*: "Nếu có vui xin hãy cười lên, xin hãy cười lên".

+ *Tập thể*: Cười (ha! ha!).

- *Quản trò*: "Nếu có vui xin làm cả năm, xin làm cả năm".

+ *Tập thể*: Lần lượt làm 5 động tác trên: (Bốp bốp, bịch bịch, tách tách, hự hự, ha ha).

+ *Chú ý*: Quản trò có thể thay bằng các động tác khác như: giậm chân, lắc hông, lắc đầu, v.v..

11. Ali ba ba

Dựa theo nhạc của bài hát Ali ba ba.

- *Quản trò lĩnh xướng*: "Hôm nay vui mừng anh em chúng ta cùng nhau hát ca".

+ *Tập thể*: (Ali ba ba)² (Điệp khúc).

- *Quản trò*: Nếu vui xin mời anh em chúng ta cùng nhau vỗ tay.

+ *Tập thể*: (Ali ba ba)². Đồng thời vỗ tay.

Trò chơi cứ thế tiếp tục, quản trò lĩnh xướng, tập thể hát đế (Ali ba ba)² và làm động tác theo yêu cầu của quản trò trong câu lĩnh xướng.

+ *Chú ý*: Quản trò lĩnh xướng những câu phù hợp với ngày vui.

Ví dụ: Ngày sinh nhật, các ngày lễ, v.v.. Đồng thời thay đổi động tác để tạo không khí khi chơi như: lắc hông, khoác vai, bắt tay, v.v..

12. Hò dô ta

(Dựa theo bài hát hò yêu nước)

- *Quản trò*: Đèo cao

+ *Người chơi*: Dô ta

- *Quản trò*: Thì mặc đèo cao

+ *Người chơi*: Dô ta

- *Quản trò*: Nhưng mà cao quá

+ *Người chơi*: Dô ta

- *Quản trò*: Thì ta đi vòng

+ *Người chơi*: Dô ta, dô ta là hò dô ta, dô ta.

+ *Chú ý*: Quản trò có thể thay đổi lời cho hấp dẫn.

Ví dụ: Đường xa, đường xa thì mặc đường xa, nhưng mà xa quá thì ta đi tàu. Hoặc: Sông sâu, sông sâu thì mặc sông sâu, nhưng mà sâu quá thì ta đi thuyền, v.v..

13. Gọi thuyền

Mỗi người tìm cho mình những hàng hóa có phụ âm hay nguyên âm đầu trùng với tên mình.

- Quản trò nói mình chở thuyền gì? Sau đó gọi tên một người bất kỳ trong tập thể, người được gọi lại thay quản trò nói mình chở thuyền gì?

Ví dụ: Quản trò (tên Sơn) nói: Thuyền Sơn chở sọt.

Thuyền Huệ chở gì? Thuyền Huệ chở hồ.

Thuyền Quân chở gì? Thuyền Quân chở quạt.

- Trò chơi cứ tiếp tục cho đến khi số người bị phạt có thể thực hiện được một trò chơi khác.

+ *Chú ý:* Nếu ai chở sai vắn, lúng túng hoặc chở trùng hàng thì bị phạt.

14. Hát đối liên khúc

Chia người chơi thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng. Người chơi hát những bài hát trong đó có những từ do quản trò quy định: *mưa, nắng, yêu, anh, em, nhà*, v.v. các nhóm lần lượt hát, nhóm nào không đối được thì thua.

+ *Chú ý:* Mỗi nhóm cử một người hát đối hoặc cả nhóm. Nhóm trưởng cần huy động vốn bài hát của tất cả nhóm sau đó nói lên bài hát cho mọi người cùng biết để hát theo.

Chỉ cần hát câu trong đó có chữ mà quản trò quy định thì dừng lại hoặc được phép dừng lại khi có lệnh của quản trò.

15. Tìm gia phả

Người chơi chuẩn bị một cây bút và một mẫu giấy trắng trong đó ghi các mục:

- + Họ và tên.
- + Ngày, tháng, năm, sinh.
- + Nơi ở.
- + Đang mắc bệnh hiểm nghèo.
- + Thuốc đặc trị.
- + Tên người thân.
- + Địa chỉ.
- + Cửa hồi môn để lại.

Khi quản trò phát lệnh, người chơi viết vào mục đầu tiên lên giấy của mình, sau đó gấp lại che hết phần chữ đã viết, đổi cho người khác và tiếp tục thực hiện mục sau, gấp giấy lại đưa cho người khác, cứ thế cho đến hết các mục.

Quản trò thu lại đọc từng tờ cho mọi người cùng nghe.

16. Học nghề

Chia người chơi thành 3 hoặc 4 nhóm. Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên gặp quản trò để học 1 nghề hoặc 1 công việc.

Người đại diện của mỗi nhóm lần lượt trình bày động tác (kịch câm) không được nói hoặc vẽ. Sao cho nhóm mình đoán ra được nghề ấy là nghề gì.

Ví dụ: Một người học nghề thợ mộc, phải làm động tác cưa, đục, bào, lắp ghép, v.v..

+ *Chú ý*: Người đại diện nhóm phải giữ bí mật không được báo trước với nhóm nghề mình học.

- Người đại diện chỉ được diễn tả động tác 3 lần, người chơi cũng chỉ được trả lời 3 lần nếu không đúng thì thua.

17. Đặt câu hỏi thông minh đoán nghề nghiệp

Quản trò chọn một người bất kỳ trong tập thể, bịt mắt, và viết lên bảng tên một nghề nào đó, ví dụ: bác sĩ, nông dân hay giáo viên, v.v.. Sau đó xóa đi, cời băng bịt mắt. Người đó phải đặt 3 câu hỏi gián tiếp cho cả tập thể (các câu hỏi đặt ra phải bảo đảm nhận được câu trả lời đúng hoặc sai).

Sau 3 câu hỏi đó phải xác định được tên nghề nghiệp đã ghi trên bảng. Nếu không đoán được coi như thua cuộc và trò chơi lại được tiếp tục với người đó hoặc chọn người khác thay thế.

+ *Chú ý*: Nên đặt câu hỏi loại trừ dần.

Ví dụ:

- Nghề đó chỉ ở nông thôn phải không?
- Nghề đó thực hiện ngoài trời phải không?
- Nghề đó làm theo mùa vụ phải không?

Nếu nhận được câu trả lời đúng cho cả 3 câu thì có thể đoán đó là nghề nông.

18. Phản xạ nhanh theo quy ước

Quản trò quy ước với người chơi đội hình vòng tròn:

- Thổi 1 tiếng còi: Chạy cùng chiều kim đồng hồ.
- Thổi 2 tiếng còi: Chạy ngược lại.
- Thổi 3 tiếng còi: Ngồi xuống.
- Thổi 4 tiếng còi: Ngồi xuống giơ 2 tay lên cao.

Đội hình đi vòng tròn vừa vỗ tay vừa hát. Quản trò vừa phát lệnh vừa thực hiện động tác (đúng hoặc sai với quy ước). Người chơi phải thực hiện đúng quy ước, sai thì bị phạt.

Ví dụ: Quản trò thổi 2 tiếng còi nhưng lại ngồi xuống, ai làm theo thì sai.

+ *Chú ý:* Quản trò có thể thay đổi bằng cách đứng lên, ngồi xuống, vỗ tay, giơ tay.

19. Bảo vệ cờ Đoàn

Chuẩn bị 1 cờ Đoàn có cán. Đội hình xếp vòng tròn điểm số từ 1 đến hết. Cử 1 người đứng giữa vòng tròn cầm cờ, sao cho lúc nào cờ cũng ở tư thế thẳng đứng (thăng bằng).

- Quản trò phát lệnh gọi bất ngờ một số nào đó trong hàng (có thể gọi số, gọi tên, màu áo, v.v.). Ngay lập tức người cầm cờ buông cán (ở tư thế thẳng bằng) chạy vào đội hình. Số được gọi chạy nhanh ra giữ cờ khỏi đổ. Nếu không giữ kịp, cờ đổ phải thay người đứng giữ cờ.

+ *Chú ý:* Ai được gọi ra giữ cờ phải trả lời thật nhanh: Có tôi! Và chạy nhanh đến vị trí có cờ. Nếu bảo vệ được, thì được phép gọi người khác giữ cờ thay mình.

- Quản trò có thể dùng câu nào đó mà không

gọi ai. Lúc đó, người giữ cờ không được thả cờ chạy. Nếu vi phạm sẽ bị phạt.

20. Tìm đồng loại

Tập thể được chia thành nhiều nhóm, mỗi nhóm đóng vai 1 loài vật. Ví dụ: mèo, chó, gà con, dê. Tất cả đều bịt mắt (trừ quản trò). Mọi người, tham gia chơi đứng lẫn vào nhau.

Người nhóm nào thì phải luôn môm kêu tiếng con vật mà nhóm được mang tên. Ví dụ: meo meo, gâu gâu, be be, v.v..

Trò chơi quy định trong vòng "5 phút" các con vật phải dựa vào tiếng kêu của đồng loại tìm đến nhau, cầm tay nhau tạo thành vòng tròn. Khi thời gian kết thúc nhóm nào đoàn tụ nhanh nhất sẽ thắng cuộc.

+ *Chú ý*: Các nhóm có thể kêu to để tìm đến nhau đồng thời làm át đi tiếng kêu của nhóm khác để giành chiến thắng.

21. Đoàn kết

Đội hình vòng tròn.

- *Quản trò hô*: Đoàn kết! Đoàn kết!

+ *Người chơi*: Kết mấy? Kết mấy?

- *Quản trò*: Kết 2 (3, 4, 5 tùy ý).

Người chơi nhanh chóng kết lại từng nhóm có số người theo yêu cầu của quản trò.

+ *Chú ý*: Quản trò có thể dùng các phép tính cộng trừ, nhân chia đưa ra yêu cầu của mình,

ví dụ: 5 x 2 - 6 hoặc 1 nam, 1 nữ, 2 người 3 chân, v.v..
cũng có thể dựa vào đặc điểm của người chơi để
nêu yêu cầu.

Ví dụ: Kết những người có cùng chiều cao, có
cùng màu áo...

22. Đi tìm sản vật

Chuẩn bị trò chơi: Dùng 100 quả bóng bàn,
trên vỏ có ghi tên các sản vật miền núi, miền biển.
Có 2 hộp đựng sản vật của 2 đội.

Giới thiệu: Theo truyền thuyết đồng bào ta
được sinh ra từ một bọc trứng, sau đó nở ra 100
người con tuấn tú. Năm mươi con theo cha là Lạc
Long Quân đi về phía biển, năm mươi con theo mẹ
là Âu Cơ lên rừng. Một trăm người con đi về hai
phía sinh cơ lập nghiệp gây dựng nên cuộc sống,
tạo ra nhiều sản vật.

Cách chơi: Hai đội mỗi đội 10 người tham gia
đi tìm sản vật, đội 1 là con của Lạc Long Quân,
đội 2 là con của Âu Cơ.

Luật chơi: Trong 90 giây đội 1 phải tìm sản
vật ở biển như tôm cua, cá, sò, ốc...; đội 2 phải tìm
sản vật trên rừng như ngô, khoai, lúa, sắn... Đội
nào tìm được nhiều sản vật thì đội đó thắng.

23. An Dương Vương xây thành ốc

Chuẩn bị: 150 lon bia rỗng. Hai đội tham gia
chơi, mỗi đội 7 người.

Cách chơi: Trong 90 giây mỗi đội phải dùng

lon bia để xây thành hình tròn, đội nào xây được thành cao hơn, đẹp hơn thì thắng.

24. Thu nhật chiến lợi phẩm

Cách chơi: Mỗi đội 20 người tham gia chơi. Mỗi đội cử 1 người đóng làm chiến sĩ đi thu nhật chiến lợi phẩm, số còn lại đóng làm chiến lợi phẩm (Bịt mắt). Quản trò dùng bút viết vào tay chân những người làm chiến lợi phẩm tên chiến lợi phẩm như: súng đạn, lương thực, quần áo, giày dép... Quản trò hô "Đơn vị ta đã chiến thắng, các đồng chí hãy xông lên thu nhật chiến lợi phẩm" (Quản trò hô thu nhật gì thì các đội phải thu nhật thứ đó). Đội nào thu được nhiều thì đội đó thắng.

25. Đoán tên các anh hùng dân tộc

Cách chơi: Hai đội tham gia chơi, mỗi đội 10 người. Lần lượt mỗi đội mô tả 3 đặc điểm, phẩm chất hay sự kiện liên quan đến người anh hùng mà đội mình lựa chọn. Đội kia trên cơ sở mô tả đó mà phán đoán tên của người anh hùng (mỗi đội chọn 5 anh hùng để mô tả). Trò chơi sẽ khó nhưng hấp dẫn hơn nếu sự mô tả được thực hiện bằng động tác "kịch câm".

26. Tìm cây

Cách chơi: Quản trò đi lại khắp nơi rồi bắt ngờ chỉ tay vào một người nào đó và hỏi: cây gì? Người được hỏi phải trả lời: cam, chanh, ổi, mít, dứa,... (số cây do quản trò quy định trước).

Sau khi trả lời xong người đó đóng vai quản trò chỉ tiếp vào người khác và hỏi: cây gì? Người được hỏi trả lời xong lại đóng vai quản trò, trò chơi cứ thế tiếp tục.

Nếu ai nói chậm, không đủ số cây hoặc trùng với người nói trước thì bị phạt.

Chú ý: Quản trò có thể chuyển câu hỏi "cây gì?" thành câu hỏi: con gì, cái gì, hoa gì?... để tạo nên sự hấp dẫn cho cuộc chơi.

27. Muôn trâu bệ hạ

- *Quản trò:* Ta là vua - đóng vai vua.

+ *Người chơi:* Muôn trâu bệ hạ - đóng vai quan.

- *Quản trò:* Muôn trâu bệ hạ - đóng vai quan.

+ *Người chơi:* Ta là vua - đóng vai vua.

Quản trò khi nói to câu trên đồng thời có thể đứng lên, ngồi xuống cúi đầu, nằm... Người chơi khi đáp lại phải làm đúng theo từng động tác tương ứng của quản trò, nhưng người phải luôn thấp hơn quản trò khi quản trò là vua và cao hơn quản trò khi quản trò là quan. Nếu người chơi vi phạm thì bị phạt.

28. Chim xây tổ

Chọn 2 đôi nam nữ đóng vai 2 đôi chim tham gia cuộc thi xây tổ. Chuẩn bị một ít "rác" có thể là lá cây, các mảnh giấy vụn (đảm bảo sạch sẽ). Quy định vị trí xây tổ cho từng đôi chim.

- *Quản trò:* Phát lệnh cuộc thi bắt đầu với thời gian 1 phút.

+ *Người chơi*: Nam dùng miệng nhặt "rác" trao cho nữ, nữ dùng miệng lấy "rác" từ nam chạy về bỏ vào vị trí xây tổ đã được quy định. Cứ như vậy cho đến khi quân trò cho phép dừng lại.

- *Quản trò*: Đếm "rác" của từng đôi, đôi có số "rác" nhiều hơn là đôi thắng cuộc.

29. Đối đáp

Người chơi được chia thành 2 nhóm, lần lượt đối đáp theo ba câu sau:

Con cò con *công* con cò cái

Con cò cái *công* cái cò con

Cò *công* cò cái *công* cái.

Các nhóm lần lượt đọc to 3 câu trên với việc thay thế động từ *công* bằng các động từ khác có chữ cái đầu tiên là C. Ví dụ: *cười, cầm, cấp, cho...* Nhóm nào dùng động từ lặp lại động từ đã được 2 nhóm sử dụng trước đó hoặc không tìm được động từ mới thì bị thua.

Chú ý: Để trò chơi thêm hấp dẫn, có thể thay thế chữ cái đầu tiên của động từ bằng các chữ khác theo quy ước của quản trò như: A, B, D...

30. Truyền tin

Người chơi được chia thành 2 nhóm trở lên. Số người chơi trong các nhóm bằng nhau. Các nhóm đứng theo đội hình hàng dọc. Nhóm này cách xa nhóm kia từ 2 đến 3 m. Các nhóm cách quản trò từ 3 đến 5 m.

Quản trò cung cấp cho người đầu hàng của mỗi nhóm (nhóm trưởng) 1 thông tin nào đó (có thể nói thầm hoặc cho đọc thầm thông tin đó ở mẫu giấy được chuẩn bị sẵn). Sau khi các nhóm trưởng ghi nhớ xong nội dung thông tin, quản trò phát lệnh: "Bắt đầu". Các nhóm trưởng chạy về nói thầm vào tai người thứ hai. Người thứ hai nói lại thông tin đó cho người thứ ba (nói thầm). Cứ như vậy cho đến người cuối cùng. Người cuối hàng chạy lên vị trí của quản trò nói to thông tin mà mình nghe được. Nhóm thắng cuộc là nhóm truyền tin nhanh và chính xác nhất. Nhóm nào biết được thông tin của nhóm khác thì được cộng điểm.

Chú ý: Người chơi phải tự giác, khi truyền tin phải nói thầm, không được bỏ sót người nào. Phải giữ bí mật để các nhóm khác không nghe được thông tin của nhóm mình.

Quản trò phải chọn các từ thật khó trong thông tin để tạo nên sự hấp dẫn của cuộc chơi. Thông tin dành cho các nhóm có nội dung khác nhau nhưng phải bảo đảm có số từ bằng nhau.

31. Chiếm vị trí

Chuẩn bị: Trên sân chơi vẽ một số vòng tròn có bán kính sao cho từ 1 đến 5 người có thể đứng được trong vòng tròn), tùy số lượng người chơi mà có thể vẽ nhiều hoặc ít.

Cách chơi: Cả tập thể đi theo chiều hoặc ngược chiều kim đồng hồ, vừa đi vừa hát một bài.

Quản trò hô to: Vào 3! (Một số bất kỳ từ 1 đến 5).

Người chơi nhanh chóng bước vào vòng tròn thuận lợi nhất sao cho số người có trong mỗi vòng tròn là 3 (tùy theo yêu cầu của quản trò).

Người vào sau làm cho vòng tròn bị thừa so với yêu cầu của quản trò hoặc không tìm được vị trí cho mình trong vòng tròn sẽ bị phạt.

Quản trò hô to: Ra! Người chơi tiếp tục hát và chờ hiệu lệnh vào của quản trò.

Chú ý: Quản trò có thể yêu cầu số lượng người vào vòng tròn kèm theo một điều kiện nào đó. Ví dụ 2 nam, 1 nữ; 2 áo trắng và 3 áo xanh...

Nếu không có điều kiện vẽ vòng tròn thì có thể cứ 2 hoặc 3 người cầm tay nhau tạo 1 vòng tròn.

32. Thi nấu ăn

Chuẩn bị: Tổ chức thi từ 2 nhóm trở lên. Mỗi nhóm có 1 cái xoong, ít củi, 3 viên gạch, 0,5 kg gạo, diêm. Điều kiện tham gia dự thi của các nhóm phải được chuẩn bị giống hệt nhau.

Mỗi nhóm cử 2 người gồm 1 nam và 1 nữ. Nam bị bịt mắt trực tiếp thao tác nấu cơm, nữ bị trói tay ngồi một chỗ hướng dẫn người nam nấu cơm.

Cách thi: Khi quản trò phát lệnh bắt đầu thì người nữ bằng giọng nói của mình giúp người nam biết vị trí các vật dụng cần thiết để thao tác

nấu cơm, từ nhóm lò, vo gạo, đặt xoong nấu cơm lên bếp... cho đến khi cơm chín. Nhóm thắng cuộc là nhóm có cơm đạt tiêu chuẩn khi hết thời gian quy định.

Chú ý: Vì thời gian thi kéo dài nên khi bịt mắt, trói tay phải chú ý không làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người tham gia thi.

Số người không tham gia thi phải đứng ở vị trí quy định để cổ vũ, không được tham gia giúp người dự thi bằng bất cứ hình thức nào.

33. Người Bungari và nhà báo

Quản trò là nhà báo, người chơi là người Bungari.

- *Quản trò:* Phỏng vấn bất kỳ một người nào đó.

+ Người chơi:

- Gật đầu nếu không đồng ý hoặc không đúng.

- Lắc đầu nếu đồng ý hoặc đúng.

Ai thực hiện không đúng quy ước trên thì bị phạt.

Chú ý: Quản trò phải đặt những câu hỏi hết sức ngắn gọn, dí dỏm và có nội dung sao cho người chơi chỉ trả lời bằng cách gật hoặc lắc đầu.

Người chơi phải gật hoặc lắc đầu dứt khoát ngay sau khi quản trò đặt câu hỏi xong.

Quản trò có thể yêu cầu người chơi thực hiện ngay nội dung của câu trả lời. Ví dụ:

- *Quản trò:* Bạn có thể hát chèo được không?

- *Người chơi:* Lắc đầu!

IV- MỘT SỐ BÀI HÁT NGHI LỄ VÀ SINH HOẠT ĐOÀN

QUỐC TẾ CA ^(*) (L'INTERNATIONALE)

Nhạc: Pier de Gaytère
Lời: Eugène Pólier

Marcato

mp

Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian! Vùng
lên hỡi ai cực khổ bán hàn! Sự
sôi nhiệt huyết trong tâm đầy chứa rồi quyết phen
này sống chết mà thôi! Chế độ
xưa ta mau phá sạch tan tành. Toàn nô
lệ vùng đứng lên đi. *mp* Nay mai cuộc đời của toàn dân
khác xưa bao nhiêu lợi quyền tất qua tay
mình. Đấu tranh này là trận cuối cùng, kết đoàn
lại để ngày mai. "Lanh tặc na xi on
na lơ" sẽ là xã hội tương lai. Đấu tranh
này là trận cuối cùng, kết đoàn lại để ngày
mai. "Lanh tặc na xi on na lơ" sẽ
là xã hội tương lai.

(*) NGUYỄN ÁI QUỐC DỊCH RA LỜI VIỆT

TIẾN QUÂN CA

(QUỐC CA)

Nhạc và lời: VĂN CAO

Tempo di marcia

The musical score is written on ten staves. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one flat (B-flat), and a 2/4 time signature. The melody is composed of eighth and quarter notes, with some rests. The lyrics are written in Vietnamese below the staves. The score ends with a double bar line on the tenth staff.

Đoàn quân Việt Nam đi chung lòng
(Đoàn quân Việt) Nam đi sao vàng
cúi quốc. Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh
phấp phới. Đất giồng nổi quê hương qua nơi lăm
xa. Cờ in máu chiến thắng vang hồn
than. Cùng chung sức phấn đấu xây đời
nước. Súng ngoài xa chen khúc quân hành
mỏi. Đứng đều lên giong xích ta đập
ca. Đường vinh quang xây xác quân thù. Thắng gian
tan. Từ bao lâu ta nuốt căm hờn. Quyết hy
lao cùng nhau lập chiến khu. Vì nhân
sinh đời ta tươi thắm hơn. Vì nhân
dân chiến đấu không ngừng. Tiến mau ra sa trường.
dân chiến đấu không ngừng. Tiến mau ra sa trường.
Tiến lên! Cùng tiến lên! Nước non Việt
Tiến lên! Cùng tiến lên! Nước non Việt
Nam ta vững bền. Đoàn quân Việt...
Nam ta vững... ...bền.

CHÀO MỪNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(ĐÃNG CA)

Nhạc và lời: ĐỖ MINH

Tin tưởng - Trang trọng

Vùng trời đông ánh hồng tươi sáng bùng
lên. Đàn bò câu trắng bay về trong nắng
mỏi. Ngàn triệu dân xiết tay nhau đứng quanh
Đảng Cộng sản Việt Nam, khối kết
đoàn công nông và trí thức. Đồi cần
lao thêm tình yêu chồi niềm tin. Vì ngày
mai ấm no tự do hạnh phúc. Nào cầm
tay sát vai nhau sừng búa
lើm lên đường tranh đấu tới hoà bình, nhà máy búa
rèn lúa vàng ngập đồng. Đảng Cộng
sản Việt Nam vì nhân dân tiến phong đấu tranh.

CA NGỢI HỒ CHỦ TỊCH

Nhạc : Lưu Hữu Phước
Lời : Nguyễn Đình Thi
Lưu Hữu Phước

Andantino
Chậm vừa - Trang nghiêm

Sao vàng phấp phới ánh hồng sáng
(Tiếng) Người tha thiết kêu gọi bốn
(Muôn) lòng sung sướng muôn lời hát

tươi. Toàn Việt Nam đón chào ngày
phương. Cờ vùng lên quân thù gục
ca. Trời Việt Nam hoà bình nở

mới. Hồ Chí Minh đất toàn dân nước ta. Vững
xướng. Hồ Chí Minh sáng ngời gương đấu tranh. Vững
hoa. Hồ Chí Minh muốn toàn dân sướng vui. Vững

bên tranh đấu cho đời chúng ta. Hồ Chí
bên đưa chúng ta vượt khó khăn. Hồ Chí
bên xây đắp nên đời thắm tươi. Hồ Chí

Minh muốn năm giải phóng cho nhân dân. Xây
Minh muốn năm chỉ lối cho nhân dân. Đến
Minh muốn năm ngời sáng soi tương lai. Ôn

1., 2. 3.
dựng non nước Việt Nam. Tiếng
ngày chiến thắng vẻ vang. Muôn
này ghi nhớ nào... ...phai.

Chú thích: Lời 1 của Nguyễn Đình Thi.
Đến chiến thắng Điện Biên,
Hiệp nghị Giơ-ne-vơ,
Lưu Hữu Phước soạn thêm lời 2, 3 (1954).

THANH NIÊN LÀM THEO LỜI BÁC (ĐOÀN CA)

Nhạc và lời: HOÀNG HÒA

Nhịp đi - Khoe

Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng nhau đi
lên. Giơ nắm tay thế gìn giữ hoà
bình độc lập tự do. Kết liên
lại thanh niên chúng ta cùng quyết tiến bước.
Đánh tan quân thù xây đắp cuộc
đời hạnh phúc ấm no. Đi lên thanh
niên, chờ ngại ngần chi. Đi lên thanh
niên làm theo lời Bác: Không
có việc gì khó chỉ sợ lòng không bền, đào
núi và lấp biển quyết chí ắt làm
nên. Kết liên... nên

LÊN ĐĂNG

(Bài ca chính thức của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam)

Nhạc: Lưu Hữu Phước
Lời: Huỳnh Văn Tiểng

Nhịp 4/4

Nào anh em ơi cùng nhau xông pha lên
(Nhìn) non sông ta Trời mây bao la muốn
(Kìa) gương trung kiên. Truyền lưu muốn năm lên

đàng. Kiếm nguồn tươi sáng. Ta nguyện đóng lòng điểm
đời. Tâm hồn phơi phới. Mau nhìn hoàn cầu khả
đàng. Kết đoàn hùng tráng. Danh lung Bạch Đằng tiếng

tỏ non sông. Từ đây ra sức anh
trông năm châu. Cùng nhau tung chí anh
vang Chi Lăng. Đứng tâm nơi giống anh

tài. Đoàn ta chen vai, nể
hào. Đoàn ta đi mau lòng
hùng. Ngày xưa ai đêm tài

chí chống gai. Lên đàng. Ta người Việt
trai không nao. lên đàng. Ta người Việt
cho quê hương. Bao lần. Khủng phò nhà

Nam. Nhìn tương lai huy hoàng. Đoàn ta
Nam. Nhìn non sông tung bùng. Đoàn ta
Nam. Đoàn ta ghi trong lòng. Đời hy

bước lên đàng. Cùng hiên ngang hát
hát vang lòng. Nào tung bay chí
sinh anh hùng. Nhìn non sông tung...

1. 2. vang. Nhìn...
trai. Kìa...
...bùng.

BÀI CA SINH VIÊN

(BÀI HÁT CHÍNH THỨC CỦA HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM)

Nhạc và lời: TRẦN HOÀNG TIẾN

Nhập đi

Bài ca sinh viên ta hát. Có nắng
(...Hàng) me đang thay lá mới. Có tiếng
ấm ban mai ửng hồng. Tuổi sinh viên
hát bay cao trời mây. Đàn chim hôm
theo năm tháng. Trang sách trắng ước mơ tràn
nay đã lớn, ta vẫn nhớ mãi sân trường
đầy. Hàng... Tôi những chân trời mới.
này...
Kìa Tổ quốc biết bao tươi đẹp. Tôi những
công trình mới. Dệt nên những ước mơ cho
đời. Ta yêu một ngày mai. Bàn tay
ta biến sông thành điện. Đi đi nào bạn ơi
Dệt nên những ước mơ cho đời.

HÀNH KHÚC THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

Nhịp đi - Sôi nổi - Tự hào

Nhạc và lời: VĂN DUNG



Vững bước đi lên quê hương đang vẫy
(Bao) lộp thanh niên đã nêu gương sáng
(Vững) bước đi lên quê hương đang vẫy



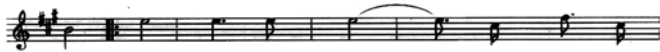
gọi. Xứng đáng thanh niên thế hệ Hồ Chí
ngôi. Anh Trối, anh Xuân quen mình vì nước
gọi. Như cánh chim bay, bay tỏa về khắp



Minh. Dù ngàn gian khó thế nguyện hy
non. Đồi đồi tiếp bước cùng đoàn ta
nơi. Từ miền rừng núi về miền khơi



sinh, chiến đấu suốt đời dưới cờ Đảng quang
đi, có những Kim Đồng hương về Đảng quang
xa, đất nước đang chờ đón bàn tay chúng



vinh Đi lên thanh niên! Lời Bác dạy
vinh Đi ta đi lên! Tổ quốc chờ



ta nhớ khắc ghi sâu đây Đoàn ta luôn tiên phong
ta đem sức thanh xuân xây dựng quê hương thân yêu



vinh quang thanh niên được Bác chăm
trong muôn gian lao Truyền thống vinh



lo như rừng hoa tươi lớn lên dưới cờ cách mạng.
quang nhắc nhở Đoàn



ta sao xứng danh cháu Bác Hồ Chí Minh. Bao
Vững

V- MỘT SỐ BÀI HÁT VUI TRONG SINH HOẠT GIAO LƯU

HẸN GẶP LẠI

*Gặp nhau đây rồi chia tay
Ngày vàng như đã vụt qua trong phút giây
Niềm hăng say còn chưa phai
Đường trường sông núi hẹn mai ta sum vầy.*

ANH EM TA VỀ

*Anh em ta về cùng nhau ta sum họp này 1, 2, 3, 4, 5
Anh em ta về cùng nhau ta quây quần này 5, 4, 3, 2, 1
1 đều chân bước nhé
2 quay nhìn nhau đi
3 cầm tay chắc nhé không muốn ai chia lìa
4 nhớ rằng chúng ta bốn bề anh em một nhà
5 nhớ mãi tình này trong câu ca.*

HỎI TÊN

*Gặp em anh mến liền em ơi em tên thật là chi?
Gặp em anh mến liền em ơi em tên thật là gì?
Là chi tên em ôi a là gì?
Em cho anh biết đi đừng có giấu anh làm chi!
Em cho anh biết đi đừng có giấu anh làm gì!
Gặp em anh mến liền em ơi em tên thật là xinh!
Gặp em anh mến liền em ơi em tên thật là tình!
Là xinh tên em ôi a là tình
Em ơi em chớ quên đừng có tính tang tình tang!
Em ơi em chớ quên đừng có tính tang tình tình!*

LÀM QUEN

*Nhìn mặt nhau đi xem ai có giận hờn gì
Nhìn mặt nhau đi xem ai có giận hờn chi
Mình là anh em có chi đâu mà giận hờn
Nhìn mặt nhau đi hãy nhìn mặt nhau đi.*

ALI BA BA

*Xưa kia kinh đô Bát Đa có một chàng trai đáng
yêu gọi tên - Ali ba ba
Anh ta luôn luôn vui tươi nên được mọi người
khắp nơi ngợi khen - Ali ba ba
Ngày vui hôm nay xin mời anh em chúng ta cùng
nhau..... - Ali ba ba
Ngày vui hôm nay xin mời anh em chúng ta cùng
nhau..... - Ali ba ba.*

CHIA TAY

*Mai về rồi cùng nhau chia tay
Trên bầu trời đàn chim tung bay
Mùa xuân đi mùa xuân còn trở lại
Giờ chia tay hẹn nhau cùng gặp lại
Bạn yêu ơi hẹn lần sau
Trái đất tròn ta còn gặp nhau
Trái đất tròn ta lại gặp nhau.*

BỐN PHƯƠNG TRỜI

*Bốn phương trời ta về đây chung vui
Không phân chia giọng nói tiếng cười
Cùng nắm tay ta kết tình thân ái*

*Trao cho nhau những gì thiết tha
Trao cho nhau những gì mến thương.*

HÁT VUI SUM VẦY

*Hôm nay ngày vui thú tương bưng
Hân hoan cùng ca hát vang lừng
La la là la lá la là
La la là la lá la là.*

HÒ YÊU NƯỚC

*Đèo cao - Đô ta
Thì mặc - Đô ta
Nhưng lòng yêu nước - Đô ta
Nhưng lòng yêu nước - Đô ta
Còn cao hơn đèo - Đô tà, đô tà là hò đô ta, đô ta.*

NHỊP CẦU TÌNH BẠN

*Cuộc họp mặt hôm nay sao vui quá
Cuộc họp mặt hôm nay sao quá vui
Anh (em)..... anh (em) đang ở đâu
Nhớ nhé bắc cho nhịp cầu.*

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Phần 1</i>	
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	7
I- Những vấn đề cơ bản về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	7
II- Những vấn đề cơ bản về Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam	12
III- Những vấn đề cơ bản về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	19
<i>Phần 2</i>	
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CỦA ĐOÀN	24
I- Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đoàn	24
II- Nguyên tắc bầu cử của Đoàn	33
III- Những vấn đề cơ bản về đoàn viên	40
IV- Tổ chức đại hội đại biểu Đoàn cấp cơ sở	69
V- Cán bộ Đoàn cơ sở	88
<i>Phần 3</i>	
PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC CỦA CÁN BỘ ĐOÀN CƠ SỞ	103
I- Công tác chỉ đạo của Đoàn cơ sở	103

II- Phương pháp công tác của người cán bộ Đoàn cơ sở	126
--	-----

Phần 4

KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG VÀ TRÒ CHƠI THANH NIÊN	150
I- Kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi	150
II- Kỹ năng tổ chức trò chơi cho thanh niên	165
III- Giới thiệu một số trò chơi tập thể	176
IV- Những bài hát truyền thống của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	195
V- Một số bài hát vui trong sinh hoạt giao lưu.	203

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. NGUYỄN DUY HÙNG
Chịu trách nhiệm nội dung
ĐOÀN MINH TUẤN
ThS. NGUYỄN VĂN TRỌNG

Biên tập nội dung: VŨ QUANG HUY
 NGUYỄN TIẾN THẮNG
Trình bày bìa: PHẠM THÚY LIỄU
Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đ VŨ QUANG HUY

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT - 12/86 phố Duy Tân, quận Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT: 080.49221, FAX: 080.49222, E-mail: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

Ban Tuyên giáo Trung ương – Trung ương Đoàn

Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

* TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN
CHÍNH TRỊ DÀNH CHO CÁN BỘ ĐOÀN Ở CƠ SỞ
(Sửa chữa, bổ sung theo Văn kiện Đại hội XI của Đảng)

ThS. Trần Văn Trung

* RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI, GIAO TIẾP
VÀ THUYẾT TRÌNH CHO CÁN BỘ ĐOÀN
THANH NIÊN

TS. Đoàn Nam Đàn

* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ GIÁO DỤC THANH NIÊN

